

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~11100~~ / BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020

V/v thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020 giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Bộ Tài chính đã có công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các hiệp hội nghề nghiệp về công nghệ thông tin để lấy ý kiến tham gia vào dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia. Bộ Tài chính đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia và hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã được gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ từ ngày 24/12/2019 và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính từ ngày 23/12/2019.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài chính đề nghị quý Bộ cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trên để Bộ Tài chính có cơ sở hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét, thông qua.

Bộ Tài chính xin nhận ý kiến thẩm định của quý Bộ trước ngày 05/10 /2020. Ý kiến thẩm định xin gửi về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan: địa chỉ: Số 9 phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà nội).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý Bộ./.

(Xin gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định.
2. Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định.
3. Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.
4. Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ ngành, địa phương; bản chụp ý kiến góp ý.
5. Đề cương dự thảo Nghị định.) *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính (để biết);
- Lưu: VT, TCHQ (6 b). *th*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Wu Thi Mai

Vũ Thị Mai



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia

DỰ THẢO 3

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

a) Bối cảnh hiện nay:

- Trong bối cảnh mới về phát triển Chính phủ điện tử, đất nước bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong lĩnh vực thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, Chính phủ yêu cầu các bộ ngành thúc đẩy mạnh mẽ việc giải quyết các thủ tục hành chính và kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý theo cơ chế một cửa quốc gia; trong đó, thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển thương mại quốc tế, hội nhập quốc tế; là tài sản, tài nguyên cần thúc đẩy khai thác, chia sẻ.

- Ngày 07/03/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 đã xác định giai đoạn 2019-2020 tập trung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu và đề ra một trong những nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

- Cơ chế một cửa quốc gia được chính thức triển khai từ năm 2014, cho đến ngày 30 tháng 04 năm 2020 đã kết nối 13 bộ, ngành triển khai 198 thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với sự kết nối tham gia xử lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã kết nối

với Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử và đang trong quá trình triển khai để mở rộng trao đổi các chứng từ khác cũng như kết nối với một số đối tác ngoài ASEAN như Liên minh kinh tế Á-Âu, Hàn Quốc,...

Việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thời gian qua đã mang lại những hiệu quả đáng ghi nhận trong công tác cải cách hành chính. Các doanh nghiệp không phải đến trực tiếp làm việc với từng cơ quan nhà nước để hoàn thành các thủ tục hành chính, do đó giúp làm giảm chi phí, thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho thương mại, góp phần hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu phát triển. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của Việt nam những năm gần đây đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Năm 2017 đạt mốc trên 400 tỷ USD và đến năm 2019 đã vượt 500 tỷ USD. Từ đó góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước góp phần xây dựng Chính phủ điện tử hiện nay. Bên cạnh đó việc thúc đẩy triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN như một nền tảng, cơ sở hạ tầng để Việt Nam hòa nhập vào giao lưu thương mại quốc tế ở tất cả các loại hình giao dịch xuất nhập khẩu, góp phần nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Mặc dù Cơ chế một cửa quốc gia đã triển khai và đạt được những kết quả tích cực trong những năm qua nhưng đánh giá tổng quan về công năng sử dụng cơ chế này còn khuyết thiếu một lĩnh vực hết sức quan trọng – đó là tổ chức kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Lĩnh vực này có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến việc xây dựng, hoàn thiện Chính phủ điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong các cơ quan nhà nước; triển khai đúng nghĩa, toàn diện cơ chế một cửa quốc gia; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, thông tin, dữ liệu cho doanh nghiệp và người dân; hội nhập quốc tế trong khu vực và trên thế giới; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; góp phần phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; góp phần chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ...

Bên cạnh đó, về thực trạng hệ thống hành lang pháp lý cũng như thực tế triển khai cơ chế một cửa quốc gia càng cho thấy sự cần thiết phải tạo dựng cơ sở pháp lý minh bạch, hiệu quả cho việc triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia.

Cụ thể là:

b) Về căn cứ thực hiện:

Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các bộ, ngành đẩy mạnh triển khai các thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhằm giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thực tiễn triển khai Cơ chế một cửa quốc gia cũng như theo mục tiêu tổng quát Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018, Cơ chế một cửa quốc gia không chỉ bao gồm việc triển khai các thủ tục hành chính của các bộ, ngành mà còn hướng đến việc chia sẻ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như tạo thuận lợi thương mại đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người và phương tiện vận tải. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh là yêu cầu song hành với việc tạo thuận lợi thương mại của các cơ quan nhà nước. Một trong những công cụ giải pháp nhằm tăng cường chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước là việc toàn bộ các cơ quan Chính phủ liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh được kết nối và chia sẻ thông tin quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên hiện nay chưa có quy định pháp lý cụ thể cho nội dung này.

Ngày 26/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1254/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020. Trong đó, có nêu một trong các mục tiêu tổng quát là: “Toàn bộ các cơ quan Chính phủ liên quan trực tiếp và gián tiếp sử dụng thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải được kết nối và chia sẻ thông tin quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.” và được cụ thể hóa bằng giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý là: “*Xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa*”. Tại điểm 9 khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1254/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định này.

c) Về cơ sở pháp lý đề xuất:

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 đã có các quy định cơ bản về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Khoản 2 Điều 25 quy định “Chính phủ quy định cụ thể các điều kiện bảo đảm cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước” trong đó “việc chia sẻ, sử dụng chung thông tin số” theo cơ chế một cửa quốc gia là một nội dung Chính phủ cần quy định cụ thể;

Điều 26 quy định về “Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước” trong đó tại khoản 1 quy định về “Xây dựng và sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cho hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân”, khoản 5 quy định về “Cung cấp, chia sẻ thông tin với cơ quan khác của Nhà nước”. Các nội dung này đòi hỏi Chính phủ cần phải quy định chi tiết để bảo đảm sự thống nhất, minh bạch, hiệu quả trong triển khai thực hiện;

Điều 27 quy định “a) Cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với tổ chức, cá nhân” và “b) Chia sẻ thông tin trong nội bộ và với cơ quan khác của Nhà nước” là các hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Điều 37 quy định một số lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin phải thực hiện theo quy định của Chính phủ : *“Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh và một số lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của Chính phủ”*. Theo đó, hoạt động trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân và hoạt động cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước theo cơ chế một cửa quốc gia cần phải thực hiện theo quy định này.

Điều 56, tại khoản 1 quy định về cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cơ quan nhà nước: “Cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương được thống nhất xây dựng và quản lý theo quy định của Chính phủ” ;

Tại Điều 79 Luật giao “Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật”.

- Luật Tiếp cận thông tin quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Luật quy định công dân được tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước (Điều 5), cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra (Khoản 1 Điều 9), việc “vận hành cổng thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp theo quy định của Chính phủ” là một biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân (Khoản 2 Điều 33).

Tại Điều 37 Luật giao “Chính phủ quy định chi tiết các điều khoản được giao trong Luật”.

- Luật Hải quan có quy định về thông tin hải quan (Điều 93), hệ thống thông tin hải quan (Điều 94), việc thu thập, cung cấp thông tin hải quan ở trong nước (Điều 95), ở nước ngoài (Điều 96).

Tại Điều 95 Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về thu thập, cung cấp thông tin hải quan ở trong nước.

- Luật quản lý thuế có quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin người nộp thuế (Điều 98). Luật giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

- Các luật chuyên ngành có quy định liên quan trực tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh gồm có: Luật hàng không dân dụng, Bộ luật hàng hải Việt Nam, Luật giao thông đường thủy nội địa, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật chất lượng, sản phẩm hàng hóa, Luật an toàn thực phẩm, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật khoáng sản, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật hóa chất, Luật xuất bản, Luật bảo vệ môi trường, Luật thú y, Luật dược, Luật quản lý ngoại thương, Luật thủy sản.

Các Luật này đều có quy định các công việc, hoạt động cụ thể thuộc trách nhiệm của các bộ ngành, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan có liên quan trực tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Để đảm bảo thực hiện các quy định này đòi hỏi cần có thông tin, dữ liệu đầy đủ, chính xác, cập nhật kịp thời cho cơ quan nhà nước thực hiện trách nhiệm quản lý, tổ chức, doanh nghiệp tuân thủ quy định của luật và phát triển sản xuất, kinh doanh. Việc chia sẻ thông tin số hóa dùng chung tạo thuận lợi cho doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho một cơ quan nhà nước, sau đó các cơ quan nhà nước chia sẻ phục vụ mục đích quản lý của cơ quan mình, và cần có quy định ràng buộc pháp lý của Chính phủ theo quy định của Luật công nghệ thông tin.

Các luật này đều có quy định giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết các điều khoản được giao trong Luật.

d) Những khó khăn, vướng mắc do thiếu các quy định pháp lý:

Pháp luật hiện hành đã có quy định về việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu nói chung tại một số nghị định và thông tư, tuy nhiên, các quy định mới chỉ ở mức nguyên tắc triển khai, áp dụng chung đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai tăng cường hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong các cơ quan, tổ chức, chưa có quy định cụ thể, phù hợp với đặc thù thực hiện theo cơ chế một cửa quốc gia, cụ thể :

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, các quy định mới chỉ ở mức nguyên tắc triển khai, chưa có quy định cụ thể.

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Đây là Nghị định quy định nền tảng pháp lý áp dụng chung đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai tăng cường hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong các cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, Nghị định này không quy định cụ thể chi tiết việc kết

nổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Cơ chế một cửa quốc gia, áp dụng đặc thù đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh. Cụ thể như:

+ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định mang tính chất nguyên tắc áp dụng chung trong các hoạt động quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ, sử dụng, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân. Nghị định này không có các quy định cụ thể, chi tiết thông tin, dữ liệu nào? do ai cung cấp? cung cấp bằng phương thức gì? Cho ai khai thác, sử dụng theo cơ chế một cửa quốc gia.

+ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP chủ yếu quy định kết nối, chia sẻ thông tin trong nước, giữa các cơ quan nhà nước, trong nội bộ cơ quan nhà nước; chưa đề cập đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với nước ngoài; chưa đề cập đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế triển khai cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN phát sinh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với nước ngoài theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế; phát sinh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là những doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

+ Ngày 13/11/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019; ngày 01/01/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Tại mục 8 Nghị quyết số 99/NQ-CP, điểm b mục 5 Phần III Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài chính “*chủ trì xây dựng Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành theo hướng cơ quan Hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch...), bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm, trình Chính phủ trong Quý I năm 2020*”. Theo đó, không thể thiếu được giải pháp xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu tập trung, kết nối, tích hợp với các bộ, ngành và hệ thống một cửa quốc gia nhằm phục vụ cho việc trao đổi thông tin giữa các bộ, ngành; công nhận lẫn nhau về kết quả kiểm tra chuyên ngành; khai thác, sử dụng thông tin, phân tích, đánh giá rủi ro, phân luồng quyết định kiểm tra đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng.

Các nội dung này chưa được đề cập trong Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Mặc dù tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP có quy định “*Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định này*”. tuy nhiên trong thực tế, việc kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu bị ràng buộc bởi một số văn bản pháp luật chuyên ngành ở cấp nghị định dẫn đến không đủ giá trị pháp lý áp dụng theo văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo ở cấp độ thấp hơn nghị định.

- Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu làm khung pháp lý chung cho triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

Theo phạm vi điều chỉnh, nội dung của Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định ở mức độ nguyên tắc, chưa chi tiết về phạm vi, nội dung thông tin chia sẻ cũng như các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ thông tin (phân loại thông tin, hình thức, thời hạn cung cấp, yêu cầu đảm bảo kết nối, trách nhiệm của các bên liên quan) với nhiều đối tượng khác nhau theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia bằng phương thức điện tử, gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính cụ thể thuộc thẩm quyền từng bộ, ngành; Nghị định này không quy định cụ thể việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Việc quy định ràng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin lớp dưới sẽ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, phong phú, tập trung hơn phục vụ công tác quản lý lớp trên hiệu quả, chất lượng hơn.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm công bố thông tin, định dạng biểu mẫu các chứng từ điện tử thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành theo yêu cầu của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định giải pháp thúc đẩy thực hiện cơ chế một cửa quốc gia bao gồm việc xây dựng và công bố bộ dữ liệu quốc gia về biểu mẫu, chứng từ điện tử trong lĩnh vực hành chính và thương mại để áp dụng chung cho tất cả các thủ tục hành chính thực hiện thông qua cơ chế một cửa quốc gia. Tuy nhiên tại Nghị định, Quyết định này không quy định cụ thể việc thực hiện xây dựng và công bố bộ dữ liệu quốc gia về biểu mẫu, chứng từ điện tử theo cơ chế một cửa quốc gia theo hướng mô hình dữ liệu tích hợp nhất thể hóa. Bên cạnh đó, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước theo hướng thống nhất định dạng thông tin, dữ liệu trao đổi là tiền đề thuận lợi cho việc tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh trong tương lai.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP có một chương (Chương V) quy định về thực hiện các điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, bao gồm các nội dung: (i) Việc trao đổi thông tin được thực hiện giữa cơ quan nhà nước Việt Nam với cơ quan, tổ chức nước ngoài thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia theo thỏa thuận, điều ước quốc tế; (ii) Giá trị pháp lý của thông tin, chứng từ điện tử trao đổi như chứng từ giấy; (iii) Việc trao đổi, sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin, chứng từ điện tử theo cơ chế một cửa ASEAN thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, phù hợp với thỏa thuận quốc tế về thực hiện cơ chế một cửa ASEAN, được sử dụng để thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và trao đổi, chia sẻ với các bộ, ngành liên quan; (iv) Trách nhiệm các bộ liên quan trong

việc thực hiện trao đổi thông tin để thực hiện thỏa thuận, điều ước quốc tế. Tuy nhiên, các quy định này mang tính nguyên tắc khung, để triển khai thực hiện, cần có quy định chi tiết thực hiện việc kết nối, trao đổi thông tin cũng như trách nhiệm các bên liên quan trong nước.

- Việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hiện được quy định rải rác ở một số nghị định khác trong các lĩnh vực chuyên ngành như: Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô liên quan đến chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô (điểm b khoản 3 Điều 12) do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật căn cước công dân liên quan đến kết nối và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an chủ trì soạn thảo.

Theo đó, các yêu cầu về kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh bị ràng buộc bởi các nghị định chuyên ngành như trên. Trên thực tế khi thực hiện các nghị định chuyên ngành có tình trạng bất cập trong việc chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh về hiệu lực, hiệu quả thực hiện. Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải.

- Trong giai đoạn từ năm 2008- 2010 có 06 thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính và các bộ quy định thu thập, xử lý thông tin ở dạng trao đổi truyền thống không phải bằng phương thức điện tử, cụ thể gồm:

+ Thông tư liên tịch số 198/2009/TTLT/BTC-BCT-BKH ngày 09/10/2009 giữa Bộ Tài chính, Bộ công thương và Bộ Kế hoạch & Đầu tư hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người nộp thuế trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thuế, hải quan, đầu tư thương mại và công nghiệp giữa cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch đầu tư nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước.

+ Thông tư liên tịch số 235/2009/TTLT/BTC-BGTVT-BTTTT ngày 14/12/2009 giữa Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Thông tin Truyền thông quy định việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan, thông tin về người nộp thuế trong lĩnh vực thuế, hải quan, giao thông vận tải, thông tin và truyền thông.

+ Thông tư liên tịch số 239/2009/TTLT/BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 21/12/2009 giữa Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu

liên quan đến người phạm tội, cá nhân và tổ chức vi phạm pháp luật giữa các cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp; trách nhiệm, trình tự, thủ tục, thời hạn thông báo, gửi, cung cấp thông tin, tài liệu.

+ Thông tư liên tịch số 98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT ngày 08/7/2010 hướng dẫn việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế giữa Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế.

+ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT/BTC-NHNN ngày 14/7/2010 hướng dẫn trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan và các tổ chức tín dụng.

+ Thông tư liên tịch số 146/2010/TTLT/BTC-BCA-BQP ngày 23/9/2010 hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế thuộc Bộ Tài chính với các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Hiện nay, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các thông tư này không được coi là văn bản quy phạm pháp luật. Qua sơ kết thực hiện, các bộ ngành đánh giá cao hiệu quả trao đổi thông tin theo quy định tại các thông tư này đã mang lại lợi ích cho nhà nước và người dân, đồng thời có những quy định không còn phù hợp với xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hiện nay. Tuy nhiên, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các thông tư này không được sửa đổi. Thực tế này đòi hỏi cần ban hành Nghị định trong đó kế thừa, nâng giá trị hiệu lực pháp lý các nội dung quy định mang lại lợi ích cho nhà nước và người dân.

đ) Những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

Mặc dù số lượng Bộ, ngành kết nối thông qua Cơ chế một cửa quốc gia đã tương đối đầy đủ, việc kết nối với các đối tác ngoài nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thời gian qua đang được đẩy mạnh nhưng vẫn còn hạn chế nhất định về phạm vi, mức độ chia sẻ thông tin cũng như cơ sở hành lang pháp lý. Cụ thể:

Thứ nhất, theo chức năng quản lý nhà nước, hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh chịu sự quản lý của nhiều cơ quan bộ, ngành khác nhau, tương ứng đó các bộ, ngành giải quyết các thủ tục hành chính khác nhau. Thực tế, để quản lý hiệu quả đòi hỏi có thông tin đầy đủ, toàn diện của cả quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Khi thông tin thông suốt trong tất cả các khâu quản lý từ đầu đến cuối của quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh sẽ đảm bảo công tác quản lý nhà nước có căn cứ hơn, đầy đủ thông tin hơn, áp dụng kỹ thuật quản lý thuận lợi hơn, chất lượng hơn nhất là kỹ thuật quản lý rủi ro từ đó vừa tạo thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, khi thực thi nhiệm vụ các cơ quan nhà nước thường dựa trên thông tin của chính cơ quan đó một cách độc lập và tạo ra thông tin phục vụ cho riêng hoạt động của chính cơ quan đó. Thậm chí ngay cả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa công tác nghiệp vụ quản lý cũng thực hiện cắt đoạn riêng rẽ trong từng cơ quan, cơ quan nào có hệ thống riêng của cơ quan đó, không kết nối, chia sẻ thông tin với cơ quan khác trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Hay nói cách khác, thông tin thủ tục hành chính đối với hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đang được thực hiện một cách độc lập, cục bộ, manh mún, không toàn diện, đầy đủ do chưa có sự liên thông thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Trong khi đó thực tế yêu cầu cần quản lý theo chuỗi, thông tin không chỉ phục vụ riêng một cơ quan nhà nước nào mà phục vụ nhiều bên liên quan để vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, vừa đảm bảo chất lượng hiệu quả quản lý, thực hiện Chính phủ điện tử cũng như hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhiều thông tin hơn sẽ tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công tốt hơn, quản lý rủi ro tốt hơn, nâng cao hiệu quả tổng thể cải cách thủ tục hành chính.

Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải

Thứ hai, hiện tại các thủ tục hành chính trong Cơ chế một cửa quốc gia đã được xử lý liên thông giữa các cơ quan trực tiếp đến thủ tục hành chính (như các Bộ, sở, ngành) cũng như cơ quan kiểm tra kết quả thủ tục hành chính tại cửa khẩu (như cơ quan hải quan). Tuy nhiên, các cơ quan không liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính nhưng lại đóng vai trò kiểm soát hàng hóa trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ (như công an, quản lý thị trường,...) thì còn hạn chế trong việc nhận và chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia, dẫn đến chưa thực sự đồng bộ trong việc xử lý, chia sẻ thông tin trong quá trình luân chuyển của hàng hóa.

Cụ thể hơn nữa là thực tiễn trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người và phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, khi các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đòi hỏi cần có thêm thông tin kiểm soát chuyên ngành từ các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, chẳng hạn như: cơ quan hải quan cần có thêm thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải đường bộ, hệ thống giám sát phương tiện vận tải đường biển của Bộ Giao thông Vận tải để phục vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải, thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An để phục vụ kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng

hóa qua biên giới; cơ quan Công An, Quản lý thị trường, Thuế nội địa, Cục Hóa chất (Bộ Công thương) cần có thông tin từ khai hải quan phục vụ kiểm tra, kiểm soát trong khâu lưu thông, quản lý thuế, cấp phép đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, trên thực tế có tình trạng bất cập trong việc chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh về hiệu lực, hiệu quả thực hiện. Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải.

Trong điều kiện trên, nếu ban hành văn bản pháp luật về kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia ở cấp độ thấp hơn Nghị định sẽ không khả thi và không khắc phục được những tồn tại, bất cập. Để thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông tin kiểm soát chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước cần có cơ chế, quy định cụ thể của Chính phủ.

Thứ ba, Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối với Cơ chế một cửa ASEAN; theo kế hoạch sắp tới sẽ kết nối với Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) và một số đối tác thương mại mới. Tuy nhiên, việc kết nối với các đối tác này chủ yếu qua quá trình đàm phán thống nhất và hầu hết chưa được chi tiết nội luật hóa đầy đủ, làm cơ sở pháp lý trong nước để các bộ, ngành phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với các đối tác này.

e) Về lợi ích mang lại cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay Đảng, Nhà nước và Chính phủ đang quyết tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế quốc gia. Cụ thể:

Đối với cơ quan nhà nước:

Các bộ, ngành được khai thác, sử dụng thông tin cập nhật kịp thời, đầy đủ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh – phản ánh thực tế dây chuyền/quá trình xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải.

Thông tin toàn diện, thông tin “sống” sẽ giúp cơ quan nhà nước thực hiện công tác điều hành, quản lý, đánh giá, xử lý hiệu quả hơn.

Hệ thống thông tin quản lý này sẽ là nguồn thông tin quý giá cung cấp cho Cổng thông tin thương mại quốc gia, góp phần tạo thuận lợi cho thương mại, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển.

Từ đó sẽ là động lực thúc đẩy các bộ, ngành nâng cao hơn nữa công tác phối kết hợp trong thực hiện công tác quản lý nhà nước.

Tổ chức thực hiện hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh sẽ tạo nền tảng, tiền đề tiến tới hình thành, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải.

Đối với người dân và doanh nghiệp:

Khi người dân và doanh nghiệp đã cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước ở “một cửa” thực hiện thủ tục hành chính, các thông tin này trở thành thông tin quản lý sẽ được chia sẻ dùng chung giữa các cơ quan nhà nước liên quan theo cơ chế một cửa quốc gia.

Người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã cung cấp trước đó, từ đó góp phần giảm chi phí, thời gian tuân thủ, thời gian lao động, nâng cao năng suất lao động; đồng thời doanh nghiệp cũng có thể khai thác, sử dụng thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp, chia sẻ để phục vụ cho hoạt động tuân thủ tốt hơn cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình hiệu quả hơn.

Đối với thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin:

Việc kết nối, chia sẻ thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phù hợp với xu thế cách mạng công nghiệp 4.0 nhất là các ứng dụng công nghệ blockchain, cơ sở dữ liệu lớn (big data), internet vạn vật; góp phần hiện đại hóa, tự động hóa tốt hơn, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng.

g) Về kinh nghiệm triển khai kết nối chia sẻ thông tin qua cơ chế một cửa quốc gia của một số nước:

- Trên cơ sở tham khảo học tập kinh nghiệm triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại một số nước trong khu vực và trên thế giới như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Hàn Quốc, New Zealand. Cổng thông tin một cửa quốc gia đều được xây dựng trên cơ sở kết nối với các hệ thống của các cơ quan chính phủ và với cộng đồng thương mại, vận tải; hướng đến tạo thuận lợi tối đa trong chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan bằng phương thức điện tử; thiết lập cơ sở dữ liệu tập trung nhằm giảm sự trùng lặp dữ liệu và những kết nối phải thực hiện khi gửi thông tin một cách riêng rẽ tới các cơ quan liên quan.
(nội dung cụ thể được trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động trình kèm)

- Về hình thức văn bản pháp luật có quy định liên quan đến chia sẻ thông tin thương mại giữa cơ quan chính phủ và các bên liên quan:

+ Hoa Kỳ ban hành Sắc lệnh tạo thuận lợi thương mại thế kỷ 21; Luật thực thi và tạo thuận lợi thương mại năm 2015; Luật giao dịch điện tử thống nhất.

+ Hàn Quốc ban hành Luật tạo thuận lợi thương mại điện tử, Khung thực thi về giao dịch và hồ sơ chứng từ điện tử.

+ Hongkong ban hành Pháp lệnh giao dịch điện tử, Pháp lệnh xuất nhập khẩu.

+ Singapore ban hành Luật giao dịch điện tử (ETA) (Cap 88); Luật hải quan; Luật xuất nhập khẩu; Luật thuế hàng hóa và dịch vụ.

+ Canada ban hành Luật giao dịch điện tử; Luật Hải quan; Kế hoạch hành động tại biên giới.

+ Indonesia ban hành Sắc lệnh Tổng thống số 44/2018.

Như vậy, xét trên tầm ảnh hưởng sâu rộng, mức độ đáp ứng của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, chủ trương, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, kinh nghiệm triển khai của một số nước và yêu cầu từ thực tiễn triển khai cơ chế một cửa quốc gia trong nước; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp Nghị định tạo cơ sở pháp lý cho việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người, phương tiện, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia là cần thiết nhằm thúc đẩy đồng bộ, hiệu quả, minh bạch, tránh manh mún, trì hoãn kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; góp phần thực hiện các mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại đồng thời đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử của Đảng, Quốc Hội và Chính phủ đã đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý ràng buộc, minh bạch cho việc tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh góp phần thực hiện các mục tiêu của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính và Chính phủ

diện tử đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh tham gia cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng;

c) Bảo đảm phù hợp với thực tiễn tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức; giải quyết tối đa khó khăn, vướng mắc của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Bảo đảm an toàn cho việc tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức.

đ) Phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam; định hướng của Chính phủ về hoàn thiện hạ tầng và chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

e) Nội dung quy định có tính khả thi cao và ổn định lâu dài; đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Nghị định này không điều chỉnh đối với thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, việc quản lý, cập nhật, chia sẻ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Quan điểm nhận thức về kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng

thông tin một cửa quốc gia là một trong hai trụ cột và cốt lõi (*trụ cột thứ nhất là thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia; trụ cột thứ hai là kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh*) **trong thực hiện cơ chế một cửa quốc gia góp phần tạo thuận lợi thương mại và xây dựng Chính phủ điện tử; nguyên tắc, quy định chung trong kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.**

- Mục tiêu của chính sách:

+ Tạo nhận thức chung về kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia là trọng tâm trong thực hiện cơ chế một cửa quốc gia góp phần tạo thuận lợi thương mại và xây dựng Chính phủ điện tử.

+ Xác định hành lang pháp lý cụ thể phù hợp với đặc thù thực hiện cơ chế một cửa quốc gia; thiết lập các nguyên tắc cơ bản trong việc kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Nội dung của chính sách:

+ Xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng chính sách;

+ Quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Quy định nguyên tắc thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Quy định một số điều khoản tại Nghị định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc kết nối, chia sẻ thông tin.

+ Lý do lựa chọn: làm rõ, cụ thể hóa việc kết nối, chia sẻ thông tin đã quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật Tiếp cận thông tin phù hợp đặc thù thực hiện cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

2. Chính sách 2: Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Mục tiêu của chính sách:

Quy định minh bạch, ràng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện đầy đủ, đồng bộ, chính xác, kịp thời và tổ chức, quản lý việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu bộ, ngành trong cơ quan nhà nước thống nhất từ trung ương đến địa phương theo các quy định trong Luật Công nghệ thông tin,

hợp lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải.

Quy định minh bạch, ràng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện hiệu quả, chính xác, kịp thời và tổ chức, quản lý việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu bộ, ngành trong cơ quan nhà nước với hệ thống thông tin, dữ liệu tại các tổ chức, doanh nghiệp trong nước theo các quy định trong Luật Công nghệ thông tin, hợp lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan, lĩnh vực hoạt động của từng loại tổ chức, doanh nghiệp theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải và tạo thuận lợi thương mại.

- Nội dung của chính sách:

+ Phân loại thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin.

+ Thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin.

+ Yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; trong đó, các hệ thống kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia cần triển khai giải pháp tập trung cơ sở dữ liệu thông tin để tạo thành điểm đầu mối duy nhất chia sẻ dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Yêu cầu đảm bảo kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với các hệ thống công nghệ thông tin khác của quốc gia.

+ Tạm ngừng, ngắt và từ chối kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu từ Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Xử lý sự cố.

+ Giải quyết vướng mắc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin.

+ Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin.

+ Trách nhiệm của bên cung cấp thông tin.

+ Trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin.

+ Trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

+ Kết hợp giải pháp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai hướng dẫn việc thực thi các nội dung về chia sẻ thông tin số trong cơ quan nhà nước theo các quy định hiện tại trong Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và bổ sung các quy định cụ thể về việc tổ chức, quản lý kết nối, chia sẻ thông tin từ các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước ở mức nghị định. Các quy định bổ sung bao gồm: phân loại, nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin; yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; trách nhiệm của bên cung cấp thông tin; trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin; trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Lý do lựa chọn: Giải pháp này từng bước hoàn thiện nền tảng pháp lý được quy định từ Luật Công nghệ thông tin, Luật giao dịch điện tử; đẩy mạnh quá trình chuẩn hóa sự thống nhất về mặt tổ chức quản lý kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, hướng đến xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng hóa, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh, phục vụ quá trình cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Hiện nay, hằng năm các Bộ, ngành đã thực hiện xây dựng dự toán kinh phí để triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN. Khi Nghị định này được ban hành, bên cạnh việc xây dựng dự toán kinh phí phục vụ triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ kết hợp (tối ưu) với việc phục vụ triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định tại Nghị định này. Việc đầu tư có thể phát sinh kinh phí ban đầu tuy nhiên lợi ích mang lại từ việc đơn giản thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý... sẽ bù đắp và tiết kiệm được nhiều hơn so với nguồn lực đầu tư.

Việc tổ chức xây dựng, ban hành, duy trì các cơ sở dữ liệu liên quan đến hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ nằm trong phạm vi các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Chính phủ điện tử. Do đó, nguồn lực về tài chính cần để triển khai các nhiệm vụ này đối với các cơ quan nhà nước cũng nằm trong phạm vi nguồn lực yêu cầu cho các chương trình, dự án nêu trên hoặc được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

Đối với việc bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu, việc xây dựng quy chế chia sẻ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu được giao của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ quan chủ quản của các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương; việc thiết lập và công bố các dịch vụ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý của chủ quản cơ sở dữ liệu không phát sinh chi phí lớn nên các cơ quan này có thể bảo đảm được nguồn lực để thực hiện. Việc thẩm định khả năng chia sẻ dữ liệu thực hiện theo quy định về thẩm định thiết kế cơ sở của hệ thống thông tin thường không phát sinh chi phí hoặc chi phí thấp nếu sử dụng dịch vụ. Việc đăng ký dịch vụ cung cấp dữ liệu của cơ quan chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trước khi đưa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin vào vận hành không phát sinh chi phí.

Đối với việc thực hiện kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu, trong thời gian gần đây, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được đẩy mạnh qua hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) và không phát sinh chi phí đã giúp cho các cơ quan này đặt nền tảng cho việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu; tạo đà đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kết nối này đối với các cơ quan khác. Việc chia sẻ dữ liệu qua hình thức đóng gói và lưu trữ trên các phương tiện lưu trữ thông tin hoặc qua việc cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc qua cổng thông tin điện tử cũng không phát sinh chi phí hoặc chi phí thấp. Ngoài ra, các hoạt động đăng ký, đề nghị kết nối, khai thác dữ liệu; từ chối kết nối, khai thác dữ liệu; tạm ngừng kết nối, cung cấp dữ liệu trên môi trường mạng; chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu trên môi trường mạng không phát sinh chi phí khi thực hiện. Quy định về việc lưu trữ nhật ký kết nối cập nhận dữ liệu; lưu trữ thông tin nhật ký kết nối, khai thác; lưu trữ và sử dụng dữ liệu sau khi khai thác có thể phát sinh thêm chi phí cho việc nâng cấp, bổ sung thiết bị lưu trữ nhưng chi phí này có thể bảo đảm từ chi phí thường xuyên.

Đối với việc quản lý nhà nước về chia sẻ dữ liệu và tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, quy định về chức năng quản lý nhà nước về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống cơ quan nhà nước chỉ làm rõ vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước hiện tại chưa rõ ràng không đòi hỏi tăng biên chế. Việc điều phối, kiểm tra, giám sát và giải quyết vướng mắc trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện kiêm nhiệm, không hình thành tổ chức mới, không đòi hỏi tăng biên chế. Việc tích hợp dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ các hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ phát sinh chi phí thiết lập, duy trì và vận hành hạ tầng kết nối, tích hợp dữ liệu quốc gia nằm trong phạm vi các chương trình, dự án về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Chính phủ điện tử.

2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

- Phổ biến các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định ngay sau khi Chính phủ phê duyệt hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định tới các đối tượng

chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai áp dụng Nghị định;

- Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định;

- Bám sát việc triển khai thực tế các quy định của Nghị định; tổ chức tiếp nhận phản hồi từ các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan; giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định;

- Kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia tới tất cả các Bộ, ngành, địa phương; gửi đăng hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ từ ngày 24/12/2019 và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính từ ngày 23/12/2019.

Nhìn chung, đa số các bộ, ngành, địa phương nhất trí với dự thảo hồ sơ được Bộ Tài chính chuẩn bị. Một số ý kiến góp ý đề nghị Bộ Tài chính bám sát dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì để tránh trùng lặp, chồng chéo. Một số ý kiến góp ý những nội dung cụ thể trong hồ sơ đề nghị xây dựng định; một số ý kiến góp ý những nội dung chi tiết cần lưu ý để đưa vào dự thảo Nghị định ở giai đoạn soạn thảo nghị định sau khi được Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý.

Có 03 ý kiến (Bộ Quốc Phòng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công thương) góp ý đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh hình thức văn bản từ “Nghị định” thành “Quyết định” của Thủ tướng Chính phủ. Có 02 ý kiến (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng Chính phủ) góp ý không cần thiết xây dựng nghị định, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo lại Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết xây dựng nghị định do đã có Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì. Bộ Tài chính nhận thấy chưa phù hợp tiếp thu các ý kiến này trong các điều kiện Bộ Tài chính đã phân tích, báo cáo cụ thể, toàn diện các vấn đề pháp lý, thực tiễn cũng như chủ trương và chỉ đạo cụ thể, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Cơ chế một cửa quốc gia tại Mục I Tờ trình này.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của các đơn vị, Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến thẩm định của

Bộ Tư pháp. Đến nay, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở tiếp thu các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia dự kiến trình Chính phủ trong quý IV năm 2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

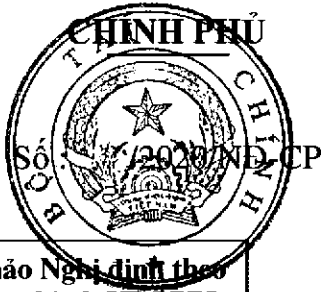
(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định; (2) Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; (3) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý; (4) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Đề cương dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCHQ. (12b)

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Đề cương dự thảo Nghị định theo
Điều 87 Luật ban hành VBQPPL
(DỰ THẢO 3)

NGHỊ ĐỊNH

Quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia

(Đề cương)

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 ;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 06 năm 2018;

Căn cứ Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Để thực hiện Nghị định thư sửa đổi Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức thương mại thế giới và Hiệp định về thành lập và thực hiện cơ chế một cửa ASEAN;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, việc quản lý, cập nhật, chia sẻ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Giải thích một số thuật ngữ sẽ được sử dụng trong Nghị định

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

- Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo cơ chế một cửa quốc gia thực hiện theo quy định của Nghị định này và các quy định khác (không về cùng một vấn đề đã được quy định tại Nghị định này) tại Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Việc triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia phải đảm bảo công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Việc thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia phải đảm bảo bảo mật, bảo vệ an toàn các thông tin, dữ liệu.

- Thông tin, dữ liệu thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh được chia sẻ phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ tổ chức, doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật.

- Thông tin, dữ liệu được chia sẻ phải được cập nhật kịp thời và phải được đồng bộ giữa hệ thống công nghệ thông tin của bên cung cấp thông tin, bên nhận thông tin và Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Cơ quan nhà nước không được yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu thông tin, dữ liệu này đã được cung cấp 01 lần cho cơ quan nhà nước thông qua kết nối, cung cấp, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

- Ưu tiên kết nối, chia sẻ thông tin với các doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật hải quan; các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải; gồm các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: hàng hải, hàng không, logistic, bảo hiểm, ngân hàng, kiểm soát trị giá, chống rửa tiền

- Việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp thực hiện trên cơ sở ký thỏa thuận kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trong phạm vi danh mục thông tin cung cấp, chia sẻ theo các phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp phải thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia phải được tạo lập, quản lý theo cơ sở dữ liệu tập trung và đảm bảo khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

- Thông tin, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh do các cơ quan nhà nước xây dựng, tổ chức, quản lý theo cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại cơ quan mình, đảm bảo thống nhất nội dung, cấu trúc dữ liệu với cơ sở dữ liệu tập trung

và đảm bảo khả năng kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đến Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 5. Thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử

Quy định việc thực hiện kết nối, trao đổi thông tin giữa Việt Nam với đối tác nước ngoài theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Chương II

KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN THÔNG QUA CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Mục 1

THỰC HIỆN KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN THÔNG QUA CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Điều 6. Phân loại thông tin cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia

- Quy định loại thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp, chia sẻ:

+ Thông tin quản lý chung: thông tin văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh; thông tin về cam kết của Việt Nam trong các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh; thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro; thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát.

+ Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước: thông tin thuộc lĩnh vực tài chính; thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại; thông tin thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thông tin thuộc lĩnh vực đầu tư; thông tin về dự án đầu tư, chính sách đầu tư; thông tin thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thông tin thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thông tin thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; thông tin thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; thông tin thuộc lĩnh vực an ninh; thông tin thuộc lĩnh vực quốc phòng; thông tin thuộc lĩnh vực y tế; thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng; thông tin thuộc lĩnh vực ngoại giao; thông tin thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin thuộc lĩnh vực xây dựng; thông tin thuộc lĩnh vực lao động, xã hội.

- Quy định loại thông tin do các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ.

Điều 7. Danh mục thông tin cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia

- Quy định danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ được thực hiện theo 02 trường hợp: trường hợp thông tin, dữ liệu đã được quy định cụ thể trong các phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp thông tin, dữ liệu chưa được quy định cụ thể trong các phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Quy định các phụ lục danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia theo từng bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm cung cấp, chia sẻ (**nội dung chi tiết sẽ thống nhất với các bộ trong quá trình xây dựng Nghị định**):

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Tài chính cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Công Thương cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Giao thông Vận tải cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Công An cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Quốc phòng cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Y tế cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Ngân hàng Nhà nước cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Ngoại giao cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Phụ lục... Danh mục thông tin Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ *Phụ lục...Danh mục thông tin Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;*

+ *Phụ lục... Danh mục thông tin Bộ Xây dựng cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;*

+ *Phụ lục...Danh mục thông tin Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;*

+ *Phụ lục...Danh mục thông tin các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.*

Điều 8. Hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin

- *Quy định hình thức cung cấp thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.*

- *Quy định hình thức chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.*

- *Quy định phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia*

Điều 9. Thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin

- *Quy định thời hạn cung cấp thông tin phù hợp với từng hình thức cung cấp thông tin quy định tại Điều 8 (nội dung cụ thể sẽ thống nhất với các bộ trong quá trình xây dựng Nghị định).*

- *Quy định thời hạn chia sẻ thông tin phù hợp với từng hình thức chia sẻ thông tin quy định tại Điều 8.*

Điều 10. Yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia

Quy định yêu cầu đối với hệ thống thông tin của bên cung cấp và bên sử dụng thông tin về áp dụng chữ ký số, mã hóa đường truyền, an toàn thông tin, các yêu cầu kỹ thuật đảm bảo kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 11. Yêu cầu đảm bảo kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với các hệ thống công nghệ thông tin khác của quốc gia

Quy định yêu cầu đối với Cổng thông tin một cửa quốc gia về mã hóa đường truyền, an toàn thông tin, các yêu cầu kỹ thuật đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin thương mại quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 12. Tạm ngừng, ngắt và từ chối kết nối, chia sẻ thông tin từ Cổng thông tin một cửa quốc gia

Quy định về trường hợp, thẩm quyền, thủ tục tạm ngừng, ngắt và từ chối kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu từ Cổng thông tin một cửa quốc gia nhất là trường hợp có vi phạm trong việc sử dụng thông tin khai thác không đúng mục đích.

Điều 13. Xử lý sự cố

- *Quy định trách nhiệm, biện pháp thực hiện xử lý sự cố hệ thống thông tin.*
- *Quy định biện pháp thay thế trong thời gian khắc phục sự cố.*
- *Quy định thực hiện sau khi sự cố đã được khắc phục xong.*

Điều 14. Giải quyết vướng mắc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin

Quy định cơ chế phối hợp giải quyết vướng mắc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin trong quá trình thực hiện kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia với hệ thống thông tin của cơ quan, bộ, ngành và giữa hệ thống của các cơ quan, bộ, ngành đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước .

Mục 2

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG KẾT NỐI, CHIA SẺ THÔNG TIN THÔNG QUA CỔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin

- Quy định trách nhiệm chung của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin theo quy định của Nghị định này.

- Quy định trách nhiệm chung của các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định tại Nghị định này.

- Quy định trách nhiệm riêng của từng bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin theo quy định của Nghị định này.

- Quy định trách nhiệm các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong việc tổ chức thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin thương mại quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật với Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định, phân công của Chính phủ và Nghị định này để cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải.

Điều 16. Trách nhiệm của bên cung cấp thông tin

- Quy định trách nhiệm các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu các cấp trong việc cung cấp thông tin đến Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu các cấp phải ban hành quy chế kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin.

- Quy định trách nhiệm tổ chức, doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin đến Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 17. Trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin

- Quy định trách nhiệm các cơ quan nhà nước trong việc khai thác, sử dụng thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cơ quan nhà nước phải ban hành quy chế khai thác, sử dụng thông tin.

- Quy định trách nhiệm các tổ chức doanh nghiệp trong việc khai thác, sử dụng thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Điều 18. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia

Quy định trách nhiệm Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia trong việc quản lý, kết nối, tiếp nhận, chia sẻ, lưu trữ và bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Website Chính phủ;
Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, CN (5b). A.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ TÀI CHÍNH
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro								
1	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan								
1.1	...								
...	...								
2	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro trong lĩnh vực thuế								
2.1	...								
...	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát								
1	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát trong lĩnh vực hải quan								
1.1	...								
...	...								
2	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát trong lĩnh vực thuế								

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục g quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
2.1	...								
...	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về hải quan								
1.1	Tờ khai hải quan, tình trạng tờ khai hải quan (đã thông quan, đưa hàng về bảo quản, giải phóng hàng).								
...	...								
2	Nhóm thông tin về thuế								
2.1	Thông tin, số liệu về thuế, quản lý thuế, người nộp thuế, hóa đơn điện tử, hoàn thuế								
...	...								
3	Nhóm thông tin về Kho bạc nhà nước								
...	...								
4	Nhóm thông tin về Bảo hiểm thương mại								
...	...								
5	Nhóm thông tin về tài chính doanh nghiệp nhà nước								
6	Thông tin khác								
6.1	Các biểu thuế ưu đãi đặc biệt FTA								
6.2	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi MFN								
...	...								

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ CÔNG THƯƠNG
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục/giao dịch	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Vấn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro trong lĩnh vực quản lý ngoại thương								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về chứng nhận xuất xứ								
1.1	Vấn bản, chứng từ về chứng nhận, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; mẫu chứng nhận xuất xứ hàng hóa								
1.2	Thông tin liên quan đến cấp C/O								
...	...								
2	Nhóm thông tin về cấp phép								
2.1	Thông tin liên quan về việc cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu								

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
...	...								
3	Nhóm thông tin về danh mục hàng hóa								
...	...								
4	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
4.1	Thông tin về việc thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành								
...	...								
5	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng/ng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục/g quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro trong lĩnh vực đầu tư liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
V	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về doanh nghiệp xuất nhập khẩu								
1.1	Thông tin về doanh nghiệp từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp								
...	...								
2	Nhóm thông tin về dự án đầu tư, chính sách đầu tư liên quan đến xuất nhập khẩu								

[illegible]

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục/ cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro trong lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về cấp phép								
1.1	Thông tin liên quan về việc cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu								
...	...								
2	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
2.1	Thông tin về việc thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành								

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
...	...								
3	Nhóm thông tin về danh mục hàng hóa liên quan đến xuất nhập khẩu								
...	...								
4	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục/g cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia								
...	...								
2	Nhóm thông tin về cấp phép								
...	...								
3	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 6
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bản đồ/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian/lộ trình thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu hàng hóa								
...	...								
2	Nhóm thông tin về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhập khẩu hàng hóa								
2.1.	Thông tin phê liệu nhập khẩu								
...	...								

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian/lộ trình thực hiện
3	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
3.1.	Thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa đạt yêu cầu về kiểm tra chuyên ngành, quản lý chuyên ngành do Bộ quản lý.								
...	...								
3	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 7
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục g quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về chứng nhận, cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính								
...	...								
2	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
...	...								
3	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 8

DANH MỤC THÔNG TIN BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Vấn bán hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về chứng nhận, cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính								
1.1	Thông tin cấp phép hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu								
...	...								
2	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
2.1.	Thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa đạt yêu cầu về kiểm tra chuyên ngành, quản lý chuyên ngành do Bộ quản lý								

PHỤ LỤC 9
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ CÔNG AN
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục g quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về cấp phép hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu								
1.1	Thông tin, dữ liệu về cấp phép hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ Công an quản lý								
...	...								
2	Nhóm thông tin về công dân, người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú								

PHỤ LỤC 10
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ QUỐC PHÒNG
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục g quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh								
...	...								
2	Nhóm thông tin về cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu								
...	...								

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
3	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh								
...	...								

PHỤ LỤC 11
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ Y TẾ
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỦA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng/ng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về thực hiện thủ tục hành chính, cấp phép liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
...	...								
2	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
...	...								
3	Nhóm thông tin về danh mục hàng hóa, thuốc, dược liệu								

PHỤ LỤC 12
DANH MỤC THÔNG TIN NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về cấp phép, thực hiện thủ tục hành chính								
...	...								
2	Nhóm thông tin về thanh toán qua ngân hàng								
...	...								

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
3	Nhóm thông tin về kiểm tra chuyên ngành								
...	...								
4	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 13
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ NGOẠI GIAO
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bản đồ/biểu tượng)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về thực hiện thủ tục hành chính								
...	...								
2	Nhóm thông tin quản lý khác liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
...	...								

PHỤ LỤC 14

DANH MỤC THÔNG TIN BỘ VẤN HÓA, THẺ THAO VÀ DU LỊCH
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
...	...								

PHỤ LỤC 15
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ LAO ĐỘNG TBXH
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bản đồ)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục g quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
...	...								

PHỤ LỤC 16
DANH MỤC THÔNG TIN BỘ XÂY DỰNG
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/bản đồ/bảng biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
II	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
III	Thông tin vi phạm, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu								
1	...								
2	...								
IV	Thông tin thực hiện thủ tục hành chính và thông tin quản lý khác								
...	...								

PHỤ LỤC 17
DANH MỤC THÔNG TIN PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CUNG CẤP, CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

STT	Nội dung thông tin, dữ liệu	Nguồn thông tin dữ liệu	Tần suất cung cấp, chia sẻ	Kiểu cung cấp, chia sẻ (văn bản/ảnh/biểu)	Ứng dụng chữ ký số/Thủ tục g cơ quan phê duyệt	Loại thông tin (mở, chia sẻ, cá nhân)	Trách nhiệm cung cấp	Quyền khai thác sử dụng	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Thông tin, dữ liệu quản lý rủi ro trong lĩnh vực xuất xứ hàng hóa xuất khẩu								
1	Danh sách doanh nghiệp và hàng hóa xin cấp C/O Việt Nam để xuất khẩu đi các nước.								
II	Thông tin thực hiện thủ tục và thông tin quản lý khác								
1	Nhóm thông tin về chứng nhận xuất xứ hàng hóa								
	Các thông tin liên quan đến cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Việt Nam.								
2	Nhóm thông tin khác								
...	...								



Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Cơ chế một cửa quốc gia được chính thức triển khai từ năm 2014, cho đến ngày 30 tháng 04 năm 2020 đã kết nối 13 bộ, ngành triển khai 198 thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với sự kết nối tham gia xử lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã kết nối với Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử và đang trong quá trình triển khai để mở rộng trao đổi các chứng từ khác cũng như kết nối với một số đối tác ngoài ASEAN như Liên minh kinh tế Á-Âu, Hàn Quốc,...

Mặc dù Cơ chế một cửa quốc gia đã được triển khai và đạt được những kết quả tích cực trong những năm qua nhưng đánh giá tổng quan về công năng sử dụng cơ chế này còn khuyết thiếu một lĩnh vực hết sức quan trọng – đó là tổ chức kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Lĩnh vực này có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến việc xây dựng, hoàn thiện Chính phủ điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong các cơ quan nhà nước; triển khai đúng nghĩa, toàn diện cơ chế một cửa quốc gia; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, thông tin, dữ liệu cho doanh nghiệp và người dân; hội nhập quốc tế trong khu vực và trên thế giới; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; góp phần phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; góp phần chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ...

Trong khi đó, trên thực tế hiện nay về mức độ đáp ứng của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; về chủ trương, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, cũng như về thực tế triển khai cơ chế một cửa quốc gia càng cho thấy sự cần thiết phải tạo dựng cơ sở pháp lý minh bạch, hiệu quả cho việc triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá

cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia. Cụ thể là:

Về mức độ đáp ứng quy định pháp luật hiện hành có liên quan; chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Các luật chuyên ngành về công nghệ thông tin như: Luật Tiếp cận thông tin quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, Luật Công nghệ thông tin quy định về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong lĩnh vực dân sự, kinh doanh, thương mại, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Các văn bản pháp luật này đều chưa có quy định cụ thể, trực tiếp về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia.

Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các bộ, ngành đẩy mạnh triển khai các thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhằm giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thực tiễn triển khai Cơ chế một cửa quốc gia cũng như theo mục tiêu tổng quát Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018, Cơ chế một cửa quốc gia không chỉ bao gồm việc triển khai các thủ tục hành chính của các bộ, ngành mà còn hướng đến việc chia sẻ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước cũng như tạo thuận lợi thương mại đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người và phương tiện vận tải. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh là yêu cầu song hành với việc tạo thuận lợi thương mại của các cơ quan nhà nước. Một trong những công cụ giải pháp nhằm tăng cường chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước là việc toàn bộ các cơ quan Chính phủ liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh được kết nối và chia sẻ thông tin quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên hiện nay chưa có quy định pháp lý cụ thể cho nội dung này.

Ngày 26/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1254/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020. Trong đó, có nêu một trong các mục tiêu tổng quát là: “Toàn bộ các cơ quan Chính phủ liên quan trực tiếp và gián tiếp sử dụng thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người

và phương tiện vận tải được kết nối và chia sẻ thông tin quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.” và được cụ thể hóa bằng giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý là: “Xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa”. Tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định này.

Ngày 07/03/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 đã xác định giai đoạn 2019-2020 tập trung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu và đề ra một trong những nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử. Theo chủ trương này, ngày 09/04/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Đây là Nghị định quy định nền tảng pháp lý áp dụng chung đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai tăng cường hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong các cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, Nghị định này không quy định cụ thể chi tiết việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Cơ chế một cửa quốc gia, áp dụng đặc thù đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh

Ngày 14/11/2019 Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu làm khung pháp lý chung cho triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

Theo phạm vi điều chỉnh, nội dung của Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định ở mức độ nguyên tắc, chưa chi tiết về phạm vi, nội dung thông tin chia sẻ cũng như các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ thông tin (phân loại thông tin, hình thức, thời hạn cung cấp, yêu cầu đảm bảo kết nối, trách nhiệm của các bên liên quan) với nhiều đối tượng khác nhau theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia bằng phương thức điện tử, gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính cụ thể thuộc thẩm quyền từng bộ, ngành; Nghị định này không quy định cụ thể việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Việc quy định ràng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin lớp dưới sẽ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, phong phú, tập trung hơn phục vụ công tác quản lý lớp trên hiệu quả, chất lượng hơn.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm công bố thông tin, định dạng biểu mẫu các chứng từ điện tử thuộc phạm vi quản lý

của bộ, ngành theo yêu cầu của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định giải pháp thúc đẩy thực hiện cơ chế một cửa quốc gia bao gồm việc xây dựng và công bố bộ dữ liệu quốc gia về biểu mẫu, chứng từ điện tử trong lĩnh vực hành chính và thương mại để áp dụng chung cho tất cả các thủ tục hành chính thực hiện thông qua cơ chế một cửa quốc gia. Tuy nhiên tại Nghị định, Quyết định này không quy định cụ thể việc thực hiện xây dựng và công bố bộ dữ liệu quốc gia về biểu mẫu, chứng từ điện tử theo cơ chế một cửa quốc gia theo hướng mô hình dữ liệu tích hợp nhất thể hóa. Bên cạnh đó, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước theo hướng thống nhất định dạng thông tin, dữ liệu trao đổi là tiền đề thuận lợi cho việc tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh trong tương lai.

Nghị định số 85/2019/NĐ-CP có một chương (Chương V) quy định về thực hiện các điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, bao gồm các nội dung: (i) Việc trao đổi thông tin được thực hiện giữa cơ quan nhà nước Việt Nam với cơ quan, tổ chức nước ngoài thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia theo thỏa thuận, điều ước quốc tế; (ii) Giá trị pháp lý của thông tin, chứng từ điện tử trao đổi như chứng từ giấy; (iii) Việc trao đổi, sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin, chứng từ điện tử theo cơ chế một cửa ASEAN thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, phù hợp với thỏa thuận quốc tế về thực hiện cơ chế một cửa ASEAN, được sử dụng để thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và trao đổi, chia sẻ với các bộ, ngành liên quan; (iv) Trách nhiệm các bộ liên quan trong việc thực hiện trao đổi thông tin để thực hiện thỏa thuận, điều ước quốc tế. Tuy nhiên, các quy định này mang tính nguyên tắc khung, để triển khai thực hiện, cần có quy định chi tiết thực hiện việc kết nối, trao đổi thông tin cũng như trách nhiệm các bên liên quan trong nước.

Về thực tiễn triển khai cơ chế một cửa quốc gia trong nước, Mặc dù số lượng Bộ, ngành kết nối thông qua Cơ chế một cửa quốc gia đã tương đối đầy đủ, việc kết nối với các đối tác ngoài nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thời gian qua đang được đẩy mạnh nhưng vẫn còn hạn chế nhất định về phạm vi, mức độ chia sẻ thông tin cũng như cơ sở hành lang pháp lý. Cụ thể:

Thứ nhất, theo chức năng quản lý nhà nước, hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh chịu sự quản lý của nhiều cơ quan bộ, ngành khác nhau, tương ứng đó các bộ, ngành giải quyết các thủ tục hành chính khác nhau. Thực tế, để quản lý hiệu quả đòi hỏi có thông tin đầy đủ, toàn diện của cả quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Khi thông tin thông suốt trong tất cả các khâu quản lý từ đầu đến cuối của quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh sẽ đảm bảo công tác quản lý nhà nước có căn cứ hơn, đầy đủ thông tin hơn, áp dụng kỹ thuật quản lý thuận lợi hơn, chất lượng hơn nhất là kỹ thuật quản lý rủi ro từ đó vừa tạo thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, khi thực thi nhiệm vụ các cơ quan nhà nước thường dựa trên thông tin của chính cơ quan đó một cách độc lập và tạo ra thông tin phục vụ cho riêng hoạt động của chính cơ quan đó. Thậm chí ngay cả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa công tác nghiệp vụ quản lý cũng thực hiện cắt đoạn riêng rẽ trong từng cơ quan, cơ quan nào có hệ thống riêng của cơ quan đó, không kết nối, chia sẻ thông tin với cơ quan khác trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Hay nói cách khác, thông tin thủ tục hành chính đối với hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đang được thực hiện một cách độc lập, cục bộ, manh mún, không toàn diện, đầy đủ do chưa có sự liên thông thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Trong khi đó thực tế yêu cầu cần quản lý theo chuỗi, thông tin không chỉ phục vụ riêng một cơ quan nhà nước nào mà phục vụ nhiều bên liên quan để vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, vừa đảm bảo chất lượng hiệu quả quản lý, thực hiện Chính phủ điện tử cũng như hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhiều thông tin hơn sẽ tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công tốt hơn, quản lý rủi ro tốt hơn, nâng cao hiệu quả tổng thể cải cách thủ tục hành chính.

Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải

Thứ hai, hiện tại các thủ tục hành chính trong Cơ chế một cửa quốc gia đã được xử lý liên thông giữa các cơ quan trực tiếp đến thủ tục hành chính (như các Bộ, sở, ngành) cũng như cơ quan kiểm tra kết quả thủ tục hành chính tại cửa khẩu (như cơ quan hải quan). Tuy nhiên, các cơ quan không liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính nhưng lại đóng vai trò kiểm soát hàng hóa trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ (như công an, quản lý thị trường,...) thì còn hạn chế trong việc nhận và chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia, dẫn đến chưa thực sự đồng bộ trong việc xử lý, chia sẻ thông tin trong quá trình luân chuyển của hàng hóa. Thực tiễn trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người và phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, khi các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đòi hỏi cần có thêm thông tin kiểm soát chuyên ngành từ các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, chẳng hạn như: cơ quan hải quan cần có thêm thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải đường bộ, hệ thống giám sát phương tiện vận tải đường biển của Bộ Giao thông Vận tải để phục vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải, thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An để phục vụ kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; cơ quan Công An, Quản lý thị trường, Thuế nội địa, Cục Hóa chất (Bộ Công thương) cần

có thông tin tờ khai hải quan phục vụ kiểm tra, kiểm soát trong khâu lưu thông, quản lý thuế, cấp phép đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Để thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông tin kiểm soát chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước cần có cơ chế, quy định cụ thể của Chính phủ.

Thứ ba, quá trình thực hiện các thủ tục hành chính cơ chế một cửa quốc gia đặc biệt là các thủ tục liên quan đến phương tiện vận tải tàu biển, tàu bay có sự tham gia của người trung gian cung cấp dịch vụ truyền nhận, chuyển đổi dữ liệu, như Công ty SITA, ARINC cung cấp dịch vụ truyền nhận dữ liệu cho các hãng hàng không đến Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc sử dụng dịch vụ người trung gian trong hoạt động truyền nhận, chuyển đổi, lưu trữ dữ liệu là giải pháp đóng vai trò quan trọng nhằm khắc phục các bất cập về kinh phí triển khai hoạt động, dịch vụ công trong bối cảnh ngân sách nhà nước gặp khó khăn, giảm thiểu tình trạng phân tán nguồn lực, đầu tư dàn trải, phù hợp với chủ trương xã hội hóa các dịch vụ công nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Luật giao dịch điện tử, một số nghị định của Chính phủ như Nghị định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, Nghị định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đều có quy định về dịch vụ người trung gian. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp lý cụ thể cho đối tượng này trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước khi thực hiện cơ chế một cửa quốc gia nói chung, kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia nói riêng.

Thứ tư, Cơ chế một cửa quốc gia đã kết nối với Cơ chế một cửa ASEAN; theo kế hoạch sắp tới sẽ kết nối với Liên minh kinh tế Á-Âu (EAEU) và một số đối tác thương mại mới. Tuy nhiên, việc kết nối với các đối tác này chủ yếu qua quá trình đàm phán thống nhất và hầu hết chưa được chi tiết nội luật hóa đầy đủ, làm cơ sở pháp lý trong nước để các bộ, ngành phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với các đối tác này.

Về kinh nghiệm triển khai kết nối chia sẻ thông tin qua cơ chế một cửa quốc gia của một số nước

Hoa Kỳ:

Hệ thống một cửa quốc gia của Hoa Kỳ được phát triển từ hệ thống quản lý hải quan tự động ACE - đây là hệ thống mà cộng đồng doanh nghiệp khai báo các dữ liệu về xuất khẩu và nhập khẩu và các cơ quan liên quan của Chính phủ (49 cơ quan) xử lý theo thẩm quyền theo các bước: (i) các doanh nghiệp truyền dữ liệu trực tiếp vào hệ thống ACE; (ii) Hệ thống xử lý và lưu giữ thông tin đã nhận trong đó Hệ thống ACE và hệ thống xác định trọng điểm của Hải quan Hoa Kỳ trao đổi dữ liệu liên quan. Hệ thống xác định trọng điểm tự động thực hiện đánh giá xác suất và xác định trước; (iii) Hệ thống chuyển phản hồi kết quả xử lý cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu khi cần. Tại bước này hệ thống ACE sẽ tương tác với hệ thống cổng thông tin của các cơ quan Chính phủ (PGA) để các cơ quan liên quan xử lý; (iv) Xuất dữ liệu để thông báo cho cơ quan Hải quan xem xét.

Trên hệ thống 296 mẫu giấy tờ đã được tự động hóa được nộp thông qua PGA hoặc hệ thống văn bản hình ảnh. Các chứng từ này được cơ quan Hải quan thay mặt cho các cơ quan Chính phủ tiếp nhận bằng hình thức điện tử. Hoa Kỳ bắt đầu xây dựng hệ thống ACE từ những năm 2000 và đến tháng 12/2016 hệ thống được điều chỉnh hoàn thiện ở mức độ là một hệ thống vận hành tổng thể. Hội đồng điều hành ở biên giới được thành lập và do cơ quan Hải quan chủ trì để đảm bảo thông suốt, thuận lợi, tự động. Năm 2018, hệ thống đã xử lý quy mô thương mại của Hoa Kỳ là 1.800 tỷ USD giá trị hàng hóa xuất khẩu, 2.600 tỷ USD trị giá hàng hóa nhập khẩu, đảm bảo thu ngân sách trên 45 tỷ USD từ thuế hải quan. Hệ thống đã tự động xử lý trung bình hàng ngày khoảng 100.000 khai báo hải quan giúp giảm 44% thời gian xử lý phương tiện vận chuyển hàng hóa qua biên giới và thời gian xử lý báo lãnh thông quan từ 5 ngày xuống chỉ mất 5 giây.

Trung Quốc:

Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa từ năm 1978. Theo đó, nền kinh tế và thương mại của Trung Quốc đã có sự phát triển và tăng trưởng một cách nhanh chóng. Năm 2001, Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và thực hiện các cam kết về cải cách và tạo thuận lợi thương mại. Bối cảnh đó đòi hỏi Hải quan Trung Quốc phải tiến hành cải cách hiện đại hóa, trong đó ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Cơ quan Hải quan điện tử là chìa khóa để đáp ứng yêu cầu cải cách, mở cửa của Trung Quốc. Tính đến nay, Hải quan Trung Quốc đã trải qua 5 lần cải cách lớn về công nghệ thông tin. Cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: Khởi động quá trình tự động hóa nghiệp vụ (1978 – 1988): Bắt đầu từ năm 1978, Hải quan Trung Quốc bắt đầu khởi động việc ứng dụng công nghệ thông tin với việc tự động hóa việc tính toán thuế đối với hàng lý xách tay và xây dựng phần mềm thu thuế và thống kê thương mại.

Giai đoạn 2: Triển khai các ứng dụng hệ thống (1988 – 1998): Trong giai đoạn này, vào tháng 3/1988, Hải quan Trung Quốc đã phát triển hệ thống quản lý thông quan hải quan với mục đích là tự động hóa các quy trình thủ tục thông quan thay thế quy trình thủ công, trong đó có thủ tục liên quan đến giám sát phương tiện vận tải, giấy chứng nhận liên quan đến thương mại, quản lý giấy phép và miễn thuế.

Giai đoạn 3: Xây dựng hệ thống CNTT kết nối toàn quốc (1998 – 1999): Dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1998, nhằm đối phó với gian lận trong trao đổi ngoại tệ, đồng thời nâng cao một bước về hiện đại hóa quản lý hải quan, Hải quan Trung Quốc đã tiến hành dự án gồm 02 bước là Tái thiết kế hệ thống thông quan và tiếp sau đó là thiết lập hệ thống quản lý rủi ro.

Giai đoạn 4: Xây dựng hệ thống kết nối với các Bộ, ngành (1999 – 2001): Tháng 7/2000, Chính phủ Trung Quốc đã giao cho Hải quan Trung Quốc là cơ quan thường trực phối hợp với 11 Bộ, ngành thành lập Ủy ban chỉ đạo về hệ

thống thực thi pháp luật tại cảng biển. Theo đó, nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan nay là kết nối, trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các bộ, ngành thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Giai đoạn 5 Triển khai Hải quan điện tử (2001 – nay): Từ năm 2003, Hải quan Trung Quốc đã nỗ lực phát triển hệ thống quản lý rủi ro, nâng cấp hệ thống thông quan và trao đổi thông tin với các Bộ, ngành. Năm 2004, Hệ thống quản lý hành chính điện tử đã được ra đời nhằm hỗ trợ cho việc quản lý điều hành “thông minh” của Cơ quan Hải quan Trung Quốc từ trung ương cho đến địa phương.

Hệ thống hải quan điện tử đã được nâng cấp và đã bao phủ tất cả các chức năng quản lý nhà nước về hải quan của Trung Quốc, đồng thời kết nối với tất cả các Cục, Chi cục Hải quan trong phạm vi toàn quốc, các hoạt động như kiểm tra chứng từ, giám sát, thu thuế, giải phóng hàng và giám sát hàng hóa, quản lý manifest, quản lý tuân thủ của doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ và quản lý xuất xứ hàng hóa đều được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Hiện tại, Trung Quốc đang triển khai Cơ chế một cửa quốc gia trong đó đã và đang áp dụng khá nhiều các công nghệ mới như xử lý dữ liệu lớn (big data), điện toán đám mây (cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI), robotics... mang lại những hiệu quả trong cung cấp các dịch vụ công, tạo thuận lợi thương mại cũng như đảm bảo an ninh, an toàn.

Singapore:

Hệ thống một cửa quốc gia của Singapore (TradeNet) được bắt đầu vận hành từ năm 1989 đến nay đã trải qua 8 lần nâng cấp. TradeNet dựa trên nền tảng hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) cho phép kết nối các thành viên của cộng đồng thương mại Singapore. Hệ thống này liên kết 35 cơ quan chính phủ trong việc xử lý các hồ sơ liên quan đến thương mại hàng hóa như cấp giấy phép xuất nhập khẩu, chứng nhận xuất xứ và thông quan hàng hóa. Hiện tại, tất cả các chứng từ thương mại đều được giao dịch thông qua TradeNet, số lượng hồ sơ tăng từ 10.000 hồ sơ/ngày năm 1987 lên 30.000-40.000 hồ sơ/ngày, tương đương 9 triệu giao dịch/năm. Số lượng các doanh nghiệp tham gia TradeNet đạt 2500 với trên 8000 người sử dụng. Thời gian cấp phép giảm từ 2-4 ngày xuống chỉ còn dưới 10 phút, chi phí xử lý hồ sơ được giảm 20%, hệ thống hoạt động liên tục 24/7. TradeNet đã góp phần quan trọng vào việc tạo tính thông suốt và minh bạch đối với các thủ tục cấp phép, xuất nhập khẩu, tăng tính cạnh tranh cho doanh nghiệp đồng thời giúp các cơ quan chính phủ có thể áp dụng được cơ chế phê duyệt trước.

Quá trình triển khai TradeNet thành công với sự tham gia của tất cả các cơ quan Chính phủ liên quan trong việc xây dựng và triển khai hệ thống riêng của mình. Hiện nay, các hệ thống đã được tích hợp thành một hệ thống chung tạo thuận lợi tối đa cho việc trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan.

Malaysia:

Năm 2009, Malaysia đưa vào vận hành hệ thống một cửa quốc gia và cho phép các bên liên quan đến thương mại và vận tải được nộp hồ sơ điện tử thống nhất đồng bộ tại một cổng để thực hiện các thủ tục về nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh hàng hóa. Hệ thống giúp cho Malaysia đạt được mục đích đề ra đó là nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý xuất nhập khẩu và tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao tính cạnh tranh của chuỗi logistic của Malaysia. Hệ thống này có trên 25.000 tổ chức và cá nhân sử dụng, xử lý trên 100 triệu giao dịch hàng năm được kết nối trực tiếp đến 30 cơ quan cấp phép, 50 cơ quan tổ chức của chính phủ, 10 ngân hàng và 190 chi cục hải quan trên toàn quốc. Lợi ích mà hệ thống một cửa quốc gia của Malaysia mang lại cho nền kinh tế đó là thúc đẩy thương mại phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài bằng việc cung cấp các dịch vụ công bằng điện phương tiện điện tử, giảm chi phí giao dịch, và kết nối mạnh với các nền tảng xử lý thông quan và thương mại khác trên thế giới, giảm thời gian xử lý thông quan hải quan xuống còn 15 phút từ 4 ngày trước khi đưa hệ thống một cửa quốc gia vào vận hành.

Từ tháng 5/2019, Malaysia đã nâng cấp hệ thống một cửa quốc gia lên nền tảng mới có tên gọi là Ucustoms đảm bảo hệ thống xử lý mọi vấn đề liên quan đến thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và quá cảnh vận hành 24/7, doanh nghiệp được miễn phí sử dụng hệ thống, doanh nghiệp xuất nhập khẩu có thể dễ dàng truy cập và sử dụng từ các thiết bị khác nhau kết nối internet, có thể hỗ trợ theo dõi việc xử lý hàng hóa của các cơ quan có liên quan tại tất cả các khâu trong quy trình thủ tục qua biên giới từ khi hàng hóa đến cảng, việc xử lý liên quan đến thuế, kiểm tra chuyên ngành,... cho đến khi hàng hóa được thông quan và đưa ra khỏi khu vực kiểm soát hải quan.

Hàn Quốc:

Từ năm 1998, Hệ thống thông quan điện tử của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc (KCS) với tên gọi UNI-PASS đã phục vụ cho cộng đồng thương mại lên đến 110 nghìn doanh nghiệp bao gồm các công ty xuất nhập khẩu, đại lý hải quan và ngân hàng cũng như các công ty logistic như các hãng vận tải, giao nhận, hãng tàu, hãng hàng không và các đơn vị vận hành kho ngoại quan. Song song với đó, KCS cũng bắt đầu triển khai Hệ thống Một cửa (SW) cho phép các thương nhân có thể khai báo các chứng từ liên quan đến thông quan. Thực hiện theo Công ước Kyoto sửa đổi và các khuyến nghị của các tổ chức quốc tế trong đó có Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) và Liên hợp quốc (UN), triển khai SW là một trong 7 nhiệm vụ trọng tâm trong lộ trình để trở thành Trung tâm logistic của khu vực Đông bắc Á được Tổng thống Hàn Quốc khởi động vào năm 2003. Trước khi xây dựng Hệ thống SW, KCS đã thực hiện Dự án tái thiết kế quy trình nghiệp vụ/ Hoạch định kế hoạch chiến lược thông tin (BPR/ISP) trong thời gian 7 tháng và đã xây dựng các chiến lược, kế hoạch hành động chi tiết cho triển khai SW. KCS đã chuẩn hóa các thủ tục khai báo giúp cho người khai có thể dễ dàng nộp các chứng từ cần thiết tại 1 điểm tiếp nhận duy nhất. Điều này giúp giảm thời gian và chi phí từ các thủ tục thông quan hải quan.

Hệ thống SW được thiết kế để tối ưu hóa việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ liên quan dẫn đến hiệu quả hơn trong công tác quản lý rủi ro. Với nhiều cơ quan chính phủ khác liên quan đến thương mại đã xây dựng hệ thống liên quan và kết nối với nhau. Một số cơ quan chính phủ quản lý hàng hóa chuyên ngành không có hệ thống cấp phép riêng. Do đó, nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các cơ quan chính phủ liên quan vào SW, KCS dưới hình thức Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) đã xây dựng một hệ thống cấp phép tích hợp để những cơ quan không có hệ thống riêng có thể thực hiện việc cấp phép điện tử thông qua Hệ thống SW.

New Zealand:

Tháng 8/2013, Cơ quan Hải quan New Zealand (NZCS) và Bộ Các ngành công nghiệp chính (MPI) đã chính thức đưa vào hoạt động Hệ thống một cửa thương mại (TSW) được xây dựng dựa trên mô hình của Tổ chức hải quan thế giới (WCO) nhằm tăng cường quản lý rủi ro và tạo thuận lợi thương mại. Nền kinh tế New Zealand phát triển dựa trên nền tảng thương mại và du lịch quốc tế trong khi vẫn đảm bảo an ninh biên giới. Trong giai đoạn 2012-2013, NZCS đã xử lý 9,7 triệu khách du lịch quốc tế qua đường không, 6,21 triệu giao dịch nhập khẩu, 3,48 triệu giao dịch xuất khẩu và thu về khoảng 9 tỉ USD tiền thuế. TSW cung cấp kênh giao dịch một cửa cho phép các nhà xuất nhập khẩu khai báo thông tin theo yêu cầu của các cơ quan quản lý biên giới. Điều này sẽ giảm sự trùng lặp dữ liệu và những kết nối phải thực hiện khi gửi thông tin một cách riêng rẽ tới các cơ quan liên quan, giúp cơ quan quản lý biên giới đưa ra xác nhận sớm hơn về trạng thái thông quan. Trong nội bộ New Zealand, TSW cho phép thông tin được chia sẻ giữa các bên liên quan bằng phương thức điện tử. Về lâu dài, TSW thiết lập một nền tảng cho phép tạo thuận lợi thương mại thông qua chia sẻ dữ liệu giữa các quốc gia, đây cũng là mục tiêu hướng tới của WCO cũng như Khối hợp tác kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC).

Trên cơ sở kinh nghiệm triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại các nước nêu trên, Công thông tin một cửa quốc gia đều được xây dựng trên cơ sở kết nối với các hệ thống của các cơ quan chính phủ và với cộng đồng thương mại, vận tải; hướng đến tạo thuận lợi tối đa trong chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan bằng phương thức điện tử; thiết lập cơ sở dữ liệu tập trung nhằm giảm sự trùng lặp dữ liệu và những kết nối phải thực hiện khi gửi thông tin một cách riêng rẽ tới các cơ quan liên quan.

Như vậy, xét trên tầm ảnh hưởng sâu rộng, mức độ đáp ứng của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, chủ trương, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, kinh nghiệm triển khai của một số nước và yêu cầu từ thực tiễn triển khai cơ chế một cửa quốc gia trong nước; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp Nghị định tạo cơ sở pháp lý cho việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người, phương tiện, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia là cần thiết nhằm thúc đẩy đồng bộ, hiệu quả, minh bạch, tránh manh mún, trì hoãn kết nối, chia

sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; góp phần thực hiện các mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại đồng thời đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử của Đảng, Quốc Hội và Chính phủ đã đề ra.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý ràng buộc, minh bạch cho việc tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh góp phần thực hiện các mục tiêu của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ CNTT để giải quyết thủ tục hành chính và Chính phủ điện tử đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh tham gia cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1:

Quan điểm nhận thức về kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia là một trong hai trụ cột và cốt lõi (trụ cột thứ nhất là thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia; trụ cột thứ hai là kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh) trong thực hiện cơ chế một cửa quốc gia góp phần tạo thuận lợi thương mại và xây dựng Chính phủ điện tử; nguyên tắc, quy định chung trong kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia rất hạn chế trong cơ quan nhà nước được xác định bởi những bất cập trực tiếp sau:

- Các hệ thống thông tin không sẵn sàng cho việc chia sẻ, hạn chế sự tương thích cả về mặt kỹ thuật và dữ liệu.
- Dữ liệu không được chuẩn hóa về mặt nội dung, không thống nhất về tiêu chuẩn cấu trúc dữ liệu.

- Nhiều thông tin quản lý của các Bộ, ngành liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh vẫn tồn tại ở hình thức hồ sơ giấy chưa được số hóa về mặt nội dung. Do đó khó thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ mới trong phân tích dữ liệu lớn (big data).

- Cơ quan nhà nước không tiếp cận để khai thác dữ liệu chia sẻ, thiếu đầu mối xử lý, thiếu thông tin về dữ liệu khả dụng.

- Chưa có quy định pháp lý cấp nghị định về trách nhiệm, tổ chức, quản lý thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Hiện tại việc kết nối chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia mới chỉ dừng lại ở việc các doanh nghiệp, người làm thủ tục khai báo hồ sơ và nhận kết quả gắn với thủ tục hành chính; các cơ quan xử lý thủ tục hành chính cung cấp kết quả xử lý (cấp phép, kết quả KTCN) và 1 số thông tin về hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh (đường không, đường biển) đối với các thủ tục hành chính đã được thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia (thông qua kết nối, chia sẻ giữa cơ quan hải quan và các Bộ, ngành). Theo số lượng thủ tục 188 thủ tục hành chính đã được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và các thủ tục hành chính mới đang tiếp tục được các Bộ, ngành đưa vào triển khai trong thời gian tới (dự kiến sẽ tăng lên 278 thủ tục vào cuối năm 2020), tính đến hết tháng 1 năm 2020, số lượng hồ sơ khai báo đã là khoảng trên 3 triệu hồ sơ. Trong đó, bên cạnh số lượng không cao kết quả cấp phép chủ yếu phục vụ cho công tác thông quan của cơ quan hải quan, số lượng lớn hồ sơ thuộc về các thủ tục kiểm tra chuyên ngành như kiểm tra chất lượng (trong năm 2019 đã có 53771 hồ sơ kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, 29117 hồ sơ đăng kiểm phương tiện,...), kiểm dịch (trong năm 2019 đã có 130727 hồ sơ kiểm dịch thực vật nhập khẩu, 36707 hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật,...). Những kết quả kiểm tra chuyên ngành này, bên cạnh phục vụ cho công tác thông quan của cơ quan hải quan tại cửa khẩu, doanh nghiệp cần phải xuất trình cho các cơ quan liên quan như công an, quản lý thị trường trong quá trình vận chuyển, tiêu thụ trong nội địa. Tuy nhiên, những dữ liệu này vẫn chưa được chia sẻ đối với các cơ quan nêu trên. Bên cạnh đó, còn các dữ liệu khác liên quan đến quản lý của các Bộ, ngành, có quan mà không gắn với việc thực hiện thủ tục hành chính vẫn chưa được chia sẻ hoặc chia sẻ chưa đầy đủ về mặt nội dung hoặc chia sẻ chưa phù hợp về mặt phương thức, không hiệu quả cho công tác khai thác, sử dụng thông tin. Về phía cơ quan hải quan, thông tin về lượng thực tế nhập khẩu trên tờ khai hải quan của các hàng hóa đã được cấp phép, kiểm tra chuyên ngành cũng là dữ liệu cần thiết cho các Bộ, ngành trong nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Trong năm 2019, có khoảng 13 triệu tờ khai hải quan được khai báo. Từ năm 2016, Tổng cục Hải

quan đã triển khai công cụ cho các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tra cứu, khai thác thông tin tờ khai hải quan theo quy định tại Quyết định 33/QĐ-TTg năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên việc khai thác chưa được thực hiện kết nối hệ thống giữa cơ quan hải quan và các cơ quan liên quan và chưa tham chiếu kết quả cấp phép, kiểm tra chuyên ngành.

Cơ chế một cửa quốc gia đang được triển khai theo mô hình tiếp nhận tập trung, xử lý phân tán có kết hợp một phần nhỏ tập trung. Theo đó, 165 trên 184 thủ tục (chiếm 89,7%) đã được các Bộ, ngành triển khai theo hướng tiếp nhận và trả kết quả thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, toàn bộ các thao tác nghiệp vụ được thực hiện tại hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, cơ quan. 19 trên 184 thủ tục đã triển khai còn lại (chỉ chiếm 10,3%) được xử lý tập trung (hoặc tập trung một phần) tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, trong đó hầu hết là các thủ tục liên ngành liên quan đến phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Tuy nhiên, đối với hệ thống xử lý chuyên ngành, trừ Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã tập trung hệ thống, các Bộ, ngành vẫn phân tán theo các cấp độ khác nhau. Việc lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin vì vậy cũng được thực hiện khá hạn chế. Cụ thể: Hầu hết các Bộ, ngành khi triển khai Cơ chế một cửa quốc gia sẽ xây dựng một Cổng/Gateway thông tin chung, tuy nhiên hệ thống này chỉ đóng vai trò giao tiếp để tiếp nhận thông tin khai báo từ Cổng thông tin một cửa quốc gia rồi chuyển tiếp tới các hệ thống xử lý bên trong và tiếp nhận kết quả xử lý từ các hệ thống bên trong để gửi về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các hệ thống xử lý thông tin bên trong được nâng cấp từ các hệ thống hiện hành và được cài đặt phân tán tại các đơn vị của các Bộ, ngành. Do vậy, hạn chế trong quá trình triển khai các giải pháp hiệu quả cho việc chia sẻ thông tin.

Đây là những vấn đề bất cập chính phải đối mặt để thực hiện việc kết nối, chia sẻ cũng như sử dụng thông tin, dữ liệu chia sẻ của cơ quan nhà nước. Ngay cả khi đã tiếp cận khai thác được thông tin, dữ liệu, việc sử dụng được thông tin, dữ liệu trong hoạt động của cơ quan, đơn vị cũng còn là vấn đề lớn do sự không đồng nhất về thông tin, về chất lượng dữ liệu cũng như hình thức, tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo nhận thức chung về Kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia là trọng tâm trong thực hiện cơ chế một cửa quốc gia góp phần tạo thuận lợi thương mại và xây dựng Chính phủ điện tử.

- Xác định hành lang pháp lý cụ thể phù hợp với đặc thù thực hiện cơ chế một cửa quốc gia; thiết lập các nguyên tắc cơ bản trong việc kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia:

+ Sự tham gia đầy đủ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc chia sẻ và được chia sẻ thông tin thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

+ Mở rộng về các loại chứng từ, thông tin chia sẻ thông qua Cơ chế một cửa quốc gia

+ Không hạn chế chia sẻ thông tin, chứng từ gắn với thủ tục hành chính riêng lẻ.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1.** Giữ nguyên hiện trạng hiện tại, không ban hành các chính sách mới về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tác động của giải pháp:

Đối với giải pháp này, việc không ban hành thêm các chính sách mới sẽ giữ nguyên hiện trạng hiện tại. Có thể có những tác động sau:

+ Các vướng mắc hiện tại về kết nối dữ liệu vẫn chưa được giải quyết. Các cơ quan, đơn vị khi có vướng mắc vẫn tiếp tục xoay sở để thực hiện các yêu cầu kết nối của mình. Có thể một số trường hợp đạt được mục đích, dữ liệu được chia sẻ giữa các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, trên bình diện cả nước việc này khó có thể nhanh chóng thực hiện đạt được yêu cầu hoặc sẽ mất nhiều chi phí về công sức thực hiện cũng như chi phí về sửa chữa hệ thống

+ Các đơn vị cần kết nối sẽ thực hiện, triển khai các chính sách kết nối đặc thù. Các chính sách này sẽ đáp ứng được một phạm vi nhất định nhưng không được đồng bộ. Điều này dẫn tới sự cát cứ cục bộ của một số ngành nhất định. Các chính sách về kết nối không đồng bộ có thể chồng chéo và mâu thuẫn. Từ đó dẫn tới việc một cơ quan khi kết nối hai nội dung dữ liệu thuộc phạm vi khác nhau sẽ khó khăn khi thực hiện.

Tất cả điều này đều có tác động tiêu cực tới định hướng thúc đẩy sự chia sẻ dữ liệu.

Chi phí thực hiện chính sách: không;

Lợi ích: không;

Quy định thủ tục hành chính: không

Vấn đề về giới: không

- **Giải pháp 2.**

+ Xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng chính sách;

+ Quy định nguyên tắc kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

Giải pháp này sẽ mở rộng sự tham gia đầy đủ của các cơ quan quản lý nhà nước, giữa cơ quan quản lý với cá tổ chức trong việc chia sẻ và được chia sẻ thông tin thông qua Cơ chế một cửa quốc gia; Mở rộng về các loại chứng từ, thông tin chia sẻ thông qua Cơ chế một cửa quốc gia (chi tiết các nội dung thông tin chia sẻ được liệt kê tại đề cương Nghị định)

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Quy định một số điều khoản tại Nghị định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, nguyên tắc kết nối, chia sẻ thông tin.

- Tác động của giải pháp:

- Đối tượng tác động là toàn bộ các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải đặc biệt là trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Khi ban hành các quy định cụ thể về kết nối, chia sẻ dữ liệu, các hoạt động về chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước sẽ rõ ràng và minh bạch hơn, thúc đẩy quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu từ đó tác động thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, tạo động lực cho phát triển kinh tế, xã hội.

- Xét về mặt chi phí xã hội (nhân lực, kinh tế): việc quy định cụ thể đảm bảo sự sẵn sàng chia sẻ và thực hiện chia sẻ sẽ làm gia tăng chi phí nhỏ cho quá trình đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin ngắn hạn, cho các trường hợp đơn lẻ.

- Về mặt hệ thống chính sách pháp luật sẽ từng bước rõ ràng, bổ sung bù đắp cho các khoảng trống về việc chia sẻ dữ liệu hiện đang chưa có quy định cụ thể. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục triển khai, hướng dẫn trên cơ sở các quy định thống nhất trong Nghị định, từ đó, hiệu lực, hiệu quả của quá trình quản lý nhà nước về dữ liệu chia sẻ dữ liệu sẽ cao hơn.

Chi phí thực hiện chính sách:

+ Các Bộ, ngành: Đã thực hiện xây dựng dự toán kinh phí để triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN. Khi Nghị định này được ban hành, bên cạnh việc xây dựng dự toán kinh phí phục vụ triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ kết hợp (tối ưu) với việc phục vụ triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định tại Nghị định này. Việc đầu tư có thể phát sinh kinh phí ban đầu tuy nhiên lợi ích mang lại từ việc đơn giản thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý... sẽ bù đắp và tiết kiệm được nhiều hơn so với nguồn lực đầu tư

+ Các tổ chức: Không phát sinh chi phí trực tiếp. Trừ trường hợp cần xây dựng, nâng cấp, kết nối hệ thống để khai báo, chia sẻ và nhận thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước.

Lợi ích: Giải quyết các bất cập hiện tại;

Quy định thủ tục hành chính: không

Vấn đề về giới: không

1.4. Kiến nghị lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên.

Trong các phương án trên, phương án 2 là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện tại về nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử hướng tới xây dựng chính phủ số. Đảm bảo vai trò cơ sở dữ liệu là nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

- Từng bước hoàn thiện nền tảng pháp lý được quy định từ Luật Công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh quá trình chuẩn hóa sự thống nhất về mặt tổ chức quản lý dữ liệu trong cơ quan nhà nước, sự chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ quá trình cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Phù hợp với thẩm quyền đã được Luật Công nghệ thông tin quy định.

2. Chính sách 2: Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia rất hạn chế giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp được xác định bởi những bất cập trực tiếp sau:

- Các hệ thống thông tin không sẵn sàng cho việc chia sẻ, hạn chế sự tương thích cả về mặt kỹ thuật và dữ liệu.

- Dữ liệu không được chuẩn hóa về mặt nội dung, không thống nhất về tiêu chuẩn cấu trúc dữ liệu

- Nhiều thông tin quản lý của các Bộ, ngành liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh vẫn tồn tại ở hình thức hồ sơ giấy chưa được số hóa về mặt nội dung. Do đó khó thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ mới trong phân tích dữ liệu lớn (big data).

- Chưa có quy định pháp lý cấp nghị định về trách nhiệm, tổ chức, quản lý thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Thực tế, tính đến hết năm 2019, số lượng doanh nghiệp tham gia thực hiện thủ tục hải quan là trên 93 ngàn doanh nghiệp và số lượng doanh nghiệp đã tham gia khai báo đối với 188 thủ tục hành chính thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia là trên 35 ngàn doanh nghiệp. Theo đó, các doanh nghiệp/tổ chức tham gia Cơ chế một cửa quốc gia hiện đang giới hạn ở việc gắn với các thủ tục hành chính cụ thể với khoảng 3 triệu hồ sơ được khai báo. Các thông tin khác không gắn với thủ tục hiện chưa được các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chia sẻ hoặc chia sẻ phân tán, chưa có hệ thống tại theo các phương thức khác nhau.

Đây là những vấn đề bất cập chính phải đối mặt để thực hiện việc kết nối, chia sẻ cũng như sử dụng thông tin, dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định minh bạch, ràng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện đầy đủ, đồng bộ, chính xác, kịp thời và tổ chức, quản lý việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu bộ, ngành trong cơ quan nhà nước thống nhất từ trung ương đến địa phương theo các quy định trong Luật Công nghệ thông tin, hợp lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải.

Quy định minh bạch, ràng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện hiệu quả, chính xác, kịp thời và tổ chức, quản lý việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu bộ, ngành trong cơ quan nhà nước với hệ thống thông tin, dữ liệu tại các tổ chức, doanh nghiệp trong nước theo các quy định trong Luật Công nghệ thông tin, hợp lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan, lĩnh vực hoạt động của từng loại tổ chức, doanh nghiệp theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải và tạo thuận lợi thương mại.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- **Giải pháp 1.** Giữ nguyên hiện trạng hiện tại, không ban hành các chính sách mới về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tác động của giải pháp:

Đối với giải pháp này, việc không ban hành thêm các chính sách mới sẽ giữ nguyên hiện trạng hiện tại. Có thể có những tác động sau:

- Hoạt động xuất nhập cảnh của người, phương tiện và xuất nhập khẩu hàng hóa trong chuỗi cung ứng trải qua rất nhiều công đoạn, liên quan tới nhiều

đối tượng và cơ quan quản lý khác nhau, nhiều thông tin có tính kết nối và liên thông với nhau phục vụ việc làm thủ tục của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay hầu hết các thông tin vẫn chỉ giới hạn trong phạm vi cơ quan quản lý trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, chưa được chia sẻ rộng rãi, cụ thể các thông tin về: Giấy phép và kết quả kiểm tra chuyên ngành; tờ khai XNK, hành khách xuất nhập cảnh; phương tiện XNC; doanh nghiệp XNK và người làm thủ tục,... tới các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Các cơ quan quản lý yêu cầu người làm thủ tục phải cung cấp nhiều thông tin, chứng từ, trong đó có nhiều nội dung bị trùng lặp, chưa được chuẩn hóa, hài hòa hóa dẫn đến dư thừa gây lãng phí và mất nhiều thời gian chuẩn bị, khai báo và làm thủ tục, nên hiệu quả thực thi còn thấp gây tổn kém chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục.

Tất cả điều này đều có tác động tiêu cực tới định hướng thúc đẩy sự chia sẻ dữ liệu.

Chi phí thực hiện chính sách: không;

Lợi ích: không;

Quy định thủ tục hành chính: không

Vấn đề về giới: không

- **Giải pháp 2.** Quy định về nội dung, phương thức, trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải đưa vào văn bản quy phạm ở cấp độ Nghị định, cụ thể:

- Nội dung của chính sách:

- Nội dung của chính sách:

+ Phân loại, nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin;

+ Thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin;

+ Yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; trong đó, các hệ thống kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc

gia cần triển khai giải pháp tập trung cơ sở dữ liệu thông tin để tạo thành điểm đầu mối duy nhất chia sẻ dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Yêu cầu đảm bảo kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với các hệ thống công nghệ thông tin khác của quốc gia.

+ Trách nhiệm của bên cung cấp thông tin;

+ Trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin;

+ Trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

+ Kết hợp giải pháp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai hướng dẫn việc thực thi các nội dung về chia sẻ thông tin số trong cơ quan nhà nước theo các quy định hiện tại trong Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số (*Bộ TTTT chủ trì theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025*) và bổ sung các quy định cụ thể về việc tổ chức, quản lý kết nối, chia sẻ thông tin từ các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước ở mức nghị định. Các quy định bổ sung bao gồm: phân loại, nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin; yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; trách nhiệm của bên cung cấp thông tin; trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin; trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tác động của giải pháp:

- Đối tượng tác động là toàn bộ các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải đặc biệt là trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Khi ban hành các quy định cụ thể về kết nối, chia sẻ dữ liệu, các hoạt động về chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước sẽ rõ ràng và minh bạch hơn, thúc đẩy quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu từ đó tác động thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, tạo động lực cho phát triển kinh tế, xã hội.

- Xét về mặt chi phí xã hội (nhân lực, kinh tế): việc quy định cụ thể đảm bảo sự sẵn sàng chia sẻ và thực hiện chia sẻ sẽ làm gia tăng chi phí nhỏ cho quá trình đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin ngắn hạn, cho các trường hợp đơn lẻ.

- Về mặt hệ thống chính sách pháp luật sẽ từng bước rõ ràng, bổ sung bù đắp cho các khoảng trống về việc chia sẻ dữ liệu hiện đang chưa có quy định cụ thể. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục triển khai, hướng dẫn trên cơ sở các quy định thống nhất trong Nghị định, từ đó, hiệu lực, hiệu quả của quá trình quản lý nhà nước về dữ liệu chia sẻ dữ liệu sẽ cao hơn.

Chi phí thực hiện chính sách: Tương tự chính sách 1;

Lợi ích: Giải quyết các bất cập hiện tại;

Quy định thủ tục hành chính: không

Vấn đề về giới: không

2.4. Kiến nghị lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên.

Trong các phương án trên, phương án 2 là phù hợp nhất trong bối cảnh hiện tại về nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử hướng tới xây dựng chính phủ điện tử: Giải pháp này từng bước hoàn thiện nền tảng pháp lý được quy định từ Luật Tiếp cận thông tin, Luật Công nghệ thông tin, Luật giao dịch điện tử; đẩy mạnh quá trình chuẩn hóa sự thống nhất về mặt tổ chức quản lý kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, hướng đến xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng hóa, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh, phục vụ quá trình cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Các nội dung đánh giá tác động nêu trên được xác định trên cơ sở bất cập trong quá trình thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia (có số liệu cụ thể) và yêu cầu quản lý nhà nước của các Bộ, ngành xét từ nhiều phương diện khác nhau. Tuy vậy, do thực tế hiện tại việc công bố, chia sẻ thông tin của các Bộ ngành còn chưa được thống nhất, khác biệt về phương thức, phạm vi, mức độ (như phân tích nêu trên) nên nội dung đánh giá tác động chưa có số liệu cụ thể.

III. LẤY Ý KIẾN

Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia (bao gồm Báo cáo đánh giá tác động của chính sách) tới các Bộ, ngành liên quan gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các hiệp hội nghề nghiệp về công nghệ thông tin (Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019); gửi đăng hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ từ ngày 24/12/2019 và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính từ ngày 23/12/2019.

Các ý kiến tham gia đều bám sát các vấn đề nêu trong hồ sơ và nhu cầu phát sinh trong thực tế. Vì vậy, Bộ Tài chính đã tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia, một phần đưa vào chỉnh sửa các tài liệu thuộc hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, một phần sẽ đưa vào sử dụng trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.

Giải trình tiếp thu ý kiến tham gia được nêu cụ thể trong bảng tổng hợp ý kiến gửi kèm theo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

Bộ Tài chính đã tiếp thu tối đa các ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Nghị định số .../BC-BTP ngày .../.../..., cụ thể:

+ Đã tổ chức lại...

+ Đã bổ sung ...

Riêng nội dung quy định về ..., Bộ Tài chính đề nghị vẫn giữ nội dung này do

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách bao gồm tất cả các đối tượng được đề xuất là đối tượng áp dụng của Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải.

2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Tài chính tổ chức triển khai Nghị định.

- Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan.

BỘ TÀI CHÍNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH

Đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia

I. THỰC TRẠNG CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH

Cơ chế một cửa quốc gia được chính thức triển khai từ năm 2014, cho đến ngày 30 tháng 04 năm 2020 đã kết nối 13 bộ, ngành triển khai 198 thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với sự kết nối tham gia xử lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã kết nối với Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử và đang trong quá trình triển khai để mở rộng trao đổi các chứng từ khác cũng như kết nối với một số đối tác ngoài ASEAN như Liên minh kinh tế Á-Âu, Hàn Quốc,.. Ngày 26/9/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1254/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020.

Chính phủ đã đặt ra mục tiêu: “Đến hết năm 2020, hoàn thành triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia”. Đồng thời, “Đến 2020, 100% các thủ tục hành chính thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử”.

Để có thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia một cách hiệu quả cũng đòi hỏi các Bộ, Ngành đổi mới phương pháp thực hiện, đặc biệt là phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa. Đồng thời, các Bộ, Ngành cũng cần ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Để thực hiện mục tiêu đó, đòi hỏi sự đồng lòng của cả hệ thống, giúp tạo thuận lợi thương mại, cần thực hiện các giải pháp như:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải cách thủ tục hành chính để tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc sử dụng, trao đổi chứng từ điện tử, hồ sơ điện tử đối với thủ tục hành chính trong nước và các nước, khối - cộng đồng kinh tế;

- Xây dựng, triển khai hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ triển khai theo định hướng xử lý tập trung trên nền tảng Cổng Thông tin một cửa quốc gia.

Trong đó, có nêu một trong các mục tiêu tổng quát là: “Toàn bộ các cơ quan Chính phủ liên quan trực tiếp và gián tiếp sử dụng thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải được kết nối và chia sẻ thông tin quản lý nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.” và được cụ thể hóa bằng giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý là: “Xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa”. Tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định này.

1. Vấn đề 1:

Quan điểm nhận thức về Kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia là một trong hai trụ cột và cốt lõi (trụ cột thứ nhất là thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia; trụ cột thứ hai là kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh) trong thực hiện cơ chế một cửa quốc gia góp phần tạo thuận lợi thương mại và xây dựng Chính phủ điện tử; nguyên tắc, quy định chung trong kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Hiện nay, mặc dù số lượng Bộ, ngành kết nối để thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia đã tương đối đầy đủ nhưng vẫn còn hạn chế nhất định về thủ tục hành chính, phạm vi và mức độ chia sẻ thông tin. Cụ thể:

- Theo chức năng quản lý nhà nước, hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh chịu sự quản lý của nhiều cơ quan bộ, ngành khác nhau, tương ứng đó các bộ, ngành giải quyết các thủ tục hành chính khác nhau. Thực tế, để quản lý hiệu quả đòi hỏi có thông tin đầy đủ, toàn diện của cả quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Khi thông tin thông suốt trong tất cả các khâu quản lý từ đầu đến cuối của quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh sẽ đảm bảo công tác quản lý nhà nước có căn cứ hơn, đầy đủ thông tin hơn, áp dụng kỹ thuật quản lý thuận lợi hơn, chất lượng hơn nhất là kỹ thuật quản lý rủi ro từ đó vừa tạo thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, khi thực thi nhiệm vụ các cơ quan nhà nước thường dựa trên thông tin của chính cơ quan đó một cách độc lập và tạo ra thông tin phục vụ cho riêng hoạt động của chính cơ quan đó. Thậm chí ngay cả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa công tác nghiệp vụ quản lý cũng thực hiện cắt đoạn riêng rẽ trong từng cơ quan, cơ quan nào có hệ thống riêng của cơ quan đó, không kết nối, chia sẻ thông tin với cơ quan khác trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Hay nói cách khác, thông tin thủ tục hành chính đối với hàng hóa, người, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đang được thực hiện một cách độc lập, cục bộ, manh mún, không toàn diện, đầy đủ do chưa có sự liên thông thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến quá trình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Trong khi đó thực tế yêu cầu cần quản lý theo chuỗi, thông tin không chỉ phục vụ riêng một cơ quan nhà nước nào mà phục vụ nhiều bên liên quan để vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, vừa đảm bảo chất lượng hiệu quả quản lý, thực hiện Chính phủ điện tử cũng như hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhiều thông tin hơn sẽ tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công tốt hơn, quản lý rủi ro tốt hơn, nâng cao hiệu quả tổng thể cải cách thủ tục hành chính.

Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải

- Bên cạnh đó, hiện tại các thủ tục hành chính trong Cơ chế một cửa quốc gia đã được xử lý liên thông giữa các cơ quan trực tiếp đến thủ tục hành chính (như các Bộ, sở, ngành) cũng như cơ quan kiểm tra kết quả thủ tục hành chính tại cửa khẩu (như cơ quan hải quan). Việc chia sẻ thông tin Tuy nhiên, các cơ quan không liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính nhưng lại đóng vai trò kiểm soát hàng hóa trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ (như công an, quản lý thị trường,...) thì còn hạn chế trong việc nhận và chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia, dẫn đến chưa thực sự đồng bộ trong việc xử lý, chia sẻ thông tin trong quá trình luân chuyển của hàng hóa. Thực tiễn trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người và phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, khi các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đòi hỏi cần có thêm thông tin kiểm soát chuyên ngành từ các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, chẳng hạn như: cơ quan hải quan cần có thêm thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải đường bộ, hệ thống giám sát phương tiện vận tải đường biển của Bộ Giao thông Vận tải để phục vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải, thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An để phục vụ kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; cơ quan Công An, Quản lý thị trường, Thuế nội địa, Cục

Hóa chất (Bộ Công thương) cần có thông tin tờ khai hải quan phục vụ kiểm tra, kiểm soát trong khâu lưu thông, quản lý thuế, cấp phép đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Hiện tại việc kết nối chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia mới chỉ dừng lại ở việc các doanh nghiệp, người làm thủ tục khai báo hồ sơ và nhận kết quả gắn với thủ tục hành chính; các cơ quan xử lý thủ tục hành chính cung cấp kết quả xử lý (cấp phép, kết quả KTCN) và 1 số thông tin về hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh (đường không, đường biển) đối với các thủ tục hành chính đã được thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia (thông qua kết nối, chia sẻ giữa cơ quan hải quan và các Bộ, ngành). Theo số lượng thủ tục 188 thủ tục hành chính đã được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và các thủ tục hành chính mới đang tiếp tục được các Bộ, ngành đưa vào triển khai trong thời gian tới, tính đến hết tháng 1 năm 2020 (dự kiến sẽ tăng lên 278 thủ tục vào cuối năm 2020), số lượng hồ sơ khai báo đã là khoảng trên 3 triệu hồ sơ. Trong đó, bên cạnh số lượng không cao kết quả cấp phép chủ yếu phục vụ cho công tác thông quan của cơ quan hải quan, số lượng lớn hồ sơ thuộc về các thủ tục kiểm tra chuyên ngành như kiểm tra chất lượng (trong năm 2019 đã có 53771 hồ sơ kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, 29117 hồ sơ đăng kiểm phương tiện,...), kiểm dịch (trong năm 2019 đã có 130727 hồ sơ kiểm dịch thực vật nhập khẩu, 36707 hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật,...). Những kết quả kiểm tra chuyên ngành này, bên cạnh phục vụ cho công tác thông quan của cơ quan hải quan tại cửa khẩu, doanh nghiệp cần phải xuất trình cho các cơ quan liên quan như công an, quản lý thị trường trong quá trình vận chuyển, tiêu thụ trong nội địa. Tuy nhiên, những dữ liệu này vẫn chưa được chia sẻ đối với các cơ quan nêu trên. Bên cạnh đó, còn các dữ liệu khác liên quan đến quản lý của các Bộ, ngành, có quan mà không gắn với việc thực hiện thủ tục hành chính vẫn chưa được chia sẻ hoặc chia sẻ chưa đầy đủ về mặt nội dung hoặc chia sẻ chưa phù hợp về mặt phương thức, không hiệu quả cho công tác khai thác, sử dụng thông tin. Về phía cơ quan hải quan, thông tin về lượng thực tế nhập khẩu trên tờ khai hải quan của các hàng hóa đã được cấp phép, kiểm tra chuyên ngành cũng là dữ liệu cần thiết cho các Bộ, ngành trong nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Trong năm 2019, có khoảng 13 triệu tờ khai hải quan được khai báo. Từ năm 2016, Tổng cục Hải quan đã triển khai công cụ cho các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tra cứu, khai thác thông tin tờ khai hải quan theo quy định tại Quyết định 33/QĐ-TTg năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên việc khai thác chưa được thực hiện kết nối hệ thống giữa cơ quan hải quan và các cơ quan liên quan và chưa tham chiếu kết quả cấp phép, kiểm tra chuyên ngành.

Thực tế, tính đến hết năm 2019, số lượng doanh nghiệp tham gia thực hiện thủ tục hải quan là trên 93 ngàn doanh nghiệp và số lượng doanh nghiệp đã tham gia khai báo đối với 188 thủ tục hành chính thực hiện thông qua Cơ chế

một cửa quốc gia là trên 35 ngàn doanh nghiệp. Theo đó, các doanh nghiệp/tổ chức tham gia Cơ chế một cửa quốc gia hiện đang giới hạn ở việc gắn với các thủ tục hành chính cụ thể với khoảng 3 triệu hồ sơ được khai báo. Các thông tin khác không gắn với thủ tục hiện chưa được các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chia sẻ hoặc chia sẻ phân tán, chưa có hệ thống tại theo các phương thức khác nhau.

Cơ chế một cửa quốc gia đang được triển khai theo mô hình tiếp nhận tập trung, xử lý phân tán có kết hợp một phần nhỏ tập trung. Theo đó, 165 trên 184 thủ tục (chiếm 89,7%) đã được các Bộ, ngành triển khai theo hướng tiếp nhận và trả kết quả thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, toàn bộ các thao tác nghiệp vụ được thực hiện tại hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, cơ quan. 19 trên 184 thủ tục đã triển khai còn lại (chỉ chiếm 10,3%) được xử lý tập trung (hoặc tập trung một phần) tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, trong đó hầu hết là các thủ tục liên ngành liên quan đến phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Tuy nhiên, đối với hệ thống xử lý chuyên ngành, trừ Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã tập trung hệ thống, các Bộ, ngành vẫn phân tán theo các cấp độ khác nhau. Việc lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin vì vậy cũng được thực hiện khá hạn chế. Cụ thể: Hầu hết các Bộ, ngành khi triển khai Cơ chế một cửa quốc gia sẽ xây dựng một Cổng/Gateway thông tin chung, tuy nhiên hệ thống này chỉ đóng vai trò giao tiếp để tiếp nhận thông tin khai báo từ Cổng thông tin một cửa quốc gia rồi chuyển tiếp tới các hệ thống xử lý bên trong và tiếp nhận kết quả xử lý từ các hệ thống bên trong để gửi về Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các hệ thống xử lý thông tin bên trong được nâng cấp từ các hệ thống hiện hành và được cài đặt phân tán tại các đơn vị của các Bộ, ngành. Do vậy, hạn chế trong quá trình triển khai các giải pháp hiệu quả cho việc chia sẻ thông tin.

Để thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông tin kiểm soát chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước cần có cơ chế, quy định cụ thể của Chính phủ. Hiện tại, các thủ tục được triển khai trên cơ chế một cửa quốc gia của các Bộ, ngành và các thủ tục liên ngành gồm có:

STT	Tên Bộ, ngành	Số thủ tục đã triển khai đến 31/01/2020	Tổng số thủ tục cả giai đoạn 2016 - 2020
1	Bộ Công an	02	04
2	Bộ Công thương	11	17
3	Bộ Giao thông Vận tải	72	72
4	Bộ Khoa học và công nghệ	06	06

5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17	33
6	Bộ Quốc phòng	10	22
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	16	17
8	Bộ Thông tin và Truyền thông	05	05
9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	01	06
10	Bộ Y tế	28	42
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	01	05
12	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	01	02
13	Liên ngành: Bộ Giao thông vận tải chủ trì, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế phối hợp	15	15
14	Thủ tục tàu bay xuất cảnh, quá cảnh, nhập cảnh (iên ngành (hàng không): Liên ngành: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế	03	03
15	Liên ngành: Bộ Tài chính chủ trì, Bộ Giao thông phối hợp	00	01
	Tổng	188	250

(Bảng 1: Số lượng thủ tục hành chính triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia)

Trong đó, các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành của các Bộ, cơ quan:

TT	Bộ, ngành	Tổng số mặt hàng thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành (tính đến 30/4/2019)
1	Y tế	4,779
2	Ban Cơ yếu chính phủ	74
3	Công an	23
4	Khoa học và Công nghệ	2,628
5	Ngân hàng nhà nước	25
6	Thông tin và Truyền thông	160
7	Văn hóa thể thao và du lịch	86
8	Xây dựng	32

9	Bộ Quốc phòng	1
10	Bộ Tài nguyên môi trường	36
11	Bộ Công Thương	3,914
12	Bộ Giao thông vận tải	804
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	57,562
Tổng số		70,087

(Bảng 2: Số lượng mặt hàng thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành)

- Việc kết nối giữa các Bộ, ngành để chia sẻ thông tin hiện tại đang dựa trên biên bản quy trình nghiệp vụ, chỉ tiêu thông tin thống nhất song phương giữa Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) với đơn vị đầu mối, nghiệp vụ của các Bộ, ngành. Chưa có quy định chi tiết để áp dụng chung cho việc triển khai các kết nối này. Để triển khai mở rộng cơ chế một cửa quốc gia tại cảng biển phù hợp với quy định tại Nghị định 58/2017/NĐ-CP, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã ký biên bản thống nhất quy trình nghiệp vụ với đại diện Bộ Quốc Phòng và Bộ Giao thông vận tải; ký biên bản thống nhất quy trình nghiệp vụ và chỉ tiêu thông tin với Bộ Y tế (Cục Quản lý dược) khi triển khai 06 thủ tục hành chính của Bộ Y tế thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia...

Ngoài ra, nhiều thông tin quản lý của các Bộ, ngành liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh vẫn tồn tại ở hình thức hồ sơ giấy chưa được số hóa về mặt nội dung. Do đó khó thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ mới trong phân tích dữ liệu lớn (big data) để nâng cao hiệu quả, chất lượng khai thác, sử dụng thông tin phục vụ quản lý cũng như tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Không có quy định cụ thể trong các văn bản pháp lý từ Luật, nghị định và thông tư về các quyền về tiếp cận thông tin của các tổ chức, cá nhân đối với dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước cũng như hướng dẫn các nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, tính toàn vẹn của dữ liệu, các tổ chức quản lý dữ liệu theo các quy định hiện hành của các Luật công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật Tiếp cận thông tin, Luật An toàn thông tin mạng và các quy định khác. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 27. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng “Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng bao gồm: a) Cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với tổ chức, cá nhân; b) Chia sẻ thông tin trong nội bộ và với cơ quan khác của Nhà nước; c) Cung cấp các dịch vụ công...” (Luật Công nghệ thông tin)

- Hiện tại theo chức năng quản lý nhà nước, cùng một đối tượng là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước tương ứng với đó là các thủ tục hành chính khác nhau. Do đó, để quản lý thống nhất và hiệu quả đối tượng này đòi hỏi giữa các cơ quan nhà nước phải có sự trao đổi và chia sẻ thông tin. Cụ thể:

+ Bộ Tài chính (Tổng cục hải quan): Thông tin về tờ khai hải quan, giấy phép và kết quả kiểm tra chuyên ngành, phân loại hàng hóa, chính sách mặt hàng

+ Bộ Công thương: thông tin về việc cấp giấy phép chứng nhận xuất xứ ưu đãi; giấy phép nhập khẩu tự động xe mô tô phân khối lớn, khái

+ Bộ Giao thông vận tải: thông tin liên quan đến phương tiện: phục vụ cho quản lý giám sát (vị trí, tuyến đường, thông số kỹ thuật...)

+ Bộ Công an: thông tin về nhân thân trong CSDL quốc gia về dân cư, thông tin vi phạm, lịch sử xuất cảnh, nhập cảnh

+ Bộ Kế hoạch và đầu tư: thông tin đăng ký kinh doanh, thông tin đăng ký đầu tư

2. Vấn đề 2:

Tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Hiện nay, việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia rất hạn chế giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp được xác định bởi những bất cập trực tiếp sau:

- Các hệ thống thông tin không sẵn sàng cho việc chia sẻ, hạn chế sự tương thích cả về mặt kỹ thuật và dữ liệu.

- Dữ liệu không được chuẩn hóa về mặt nội dung, không thống nhất về tiêu chuẩn cấu trúc dữ liệu.

- Nhiều thông tin quản lý của các Bộ, ngành liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh vẫn tồn tại ở hình thức hồ sơ giấy chưa được số hóa về mặt nội dung. Do đó khó thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ mới trong phân tích dữ liệu lớn (big data).

- Chưa có quy định pháp lý cấp nghị định về trách nhiệm, tổ chức, quản lý thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá

cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Đây là những vấn đề bắt cấp chính phải đối mặt để thực hiện việc kết nối, chia sẻ cũng như sử dụng thông tin, dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Do đó, cần phải quy định trách nhiệm chia sẻ thông tin, nội dung và tổ chức, quản lý việc kết nối, chia sẻ thông tin từ các cơ sở dữ liệu (CSDL) bộ, ngành trong cơ quan nhà nước với hệ thống thông tin, dữ liệu tại các tổ chức, doanh nghiệp trong nước. Đồng thời phải đảm bảo các quy định này phù hợp theo các quy định trong Luật Công nghệ thông tin, hợp lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan, lĩnh vực hoạt động của từng loại tổ chức, doanh nghiệp theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải và tạo thuận lợi thương mại.

Các nội dung cần đưa vào để giải quyết vấn đề này:

+ Phân loại, nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin;

+ Thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin;

+ Yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; trong đó, các hệ thống kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia cần triển khai giải pháp tập trung cơ sở dữ liệu thông tin để tạo thành điểm đầu mối duy nhất chia sẻ dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Yêu cầu đảm bảo kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với các hệ thống công nghệ thông tin khác của quốc gia.

+ Trách nhiệm của bên cung cấp thông tin;

+ Trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin;

+ Trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

Tính đến ngày 30/04/2020, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 198 thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và

phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với sự kết nối tham gia xử lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước

Thứ nhất, các nền tảng pháp lý cho việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các Bộ, ngành phục vụ cho việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN chưa được hoàn thiện nhằm xác định rõ vị trí, vai trò, quy định phân biệt rõ loại thông tin, phạm vi, trách nhiệm kết nối và chia sẻ thông tin. Ngoài ra, cần quy định các cách thức xây dựng, thu thập, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ và khai thác sử dụng thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Những bất cập này gây ra nhiều khó khăn trong việc triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các Bộ, cơ quan trong thời gian qua. Vì vậy, các Bộ, cơ quan cần thiết đề xuất và dự thảo mới hoặc sửa đổi hoàn thiện bổ sung các quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trong bối cảnh khi Chính phủ đang mong muốn triển khai Chính phủ số, dữ liệu mở thì việc kết nối và chia sẻ thông tin là hết sức quan trọng và lúc đó các nền tảng pháp lý cần phải đặc biệt rõ ràng, đầy đủ.

Thứ hai, hiện tại các thủ tục hành chính trong Cơ chế một cửa quốc gia đã được xử lý liên thông giữa các cơ quan trực tiếp đến thủ tục hành chính (như các Bộ, sở, ngành) cũng như cơ quan kiểm tra kết quả thủ tục hành chính tại cửa khẩu (như cơ quan hải quan). Tuy nhiên, các cơ quan không liên quan trực tiếp đến thủ tục hành chính nhưng lại đóng vai trò kiểm soát hàng hóa trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ (như công an, quản lý thị trường,...) thì còn hạn chế trong việc nhận và chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia, dẫn đến chưa thực sự đồng bộ trong việc xử lý, chia sẻ thông tin trong quá trình luân chuyển của hàng hóa. Thực tiễn trong dây chuyền quản lý hàng hóa, người và phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, khi các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đòi hỏi cần có thêm thông tin kiểm soát chuyên ngành từ các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, chẳng hạn như: cơ quan hải quan cần có thêm thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải đường bộ, hệ thống giám sát phương tiện vận tải đường biển của Bộ Giao thông Vận tải để phục vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải, thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An để phục vụ kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; cơ quan Công An, Quản lý thị trường, Thuế nội địa, Cục Hóa chất (Bộ Công thương) cần có thông tin tờ khai hải quan phục vụ kiểm tra, kiểm soát trong khâu lưu thông, quản lý thuế, cấp phép đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Để thực hiện có hiệu quả việc kết nối, chia sẻ thông tin kiểm soát chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước cần có cơ chế, quy định cụ thể của Chính phủ.

Thứ ba, quá trình thực hiện các thủ tục hành chính cơ chế một cửa quốc gia đặc biệt là các thủ tục liên quan đến phương tiện vận tải tàu biển, tàu bay có sự tham gia của người trung gian cung cấp dịch vụ truyền nhận, chuyển đổi dữ liệu, như Công ty SITA, ARINC cung cấp dịch vụ truyền nhận dữ liệu cho các

hãng hàng không đến Công thông tin một cửa quốc gia. Việc sử dụng dịch vụ người trung gian trong hoạt động truyền nhận, chuyển đổi, lưu trữ dữ liệu là giải pháp đóng vai trò quan trọng nhằm khắc phục các bất cập về kinh phí triển khai hoạt động, dịch vụ công trong bối cảnh ngân sách nhà nước gặp khó khăn, giảm thiểu tình trạng phân tán nguồn lực, đầu tư dàn trải, phù hợp với chủ trương xã hội hóa các dịch vụ công nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Luật giao dịch điện tử, một số nghị định của Chính phủ như Nghị định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, Nghị định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đều có quy định về dịch vụ người trung gian. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp lý cụ thể cho đối tượng này trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước khi thực hiện cơ chế một cửa quốc gia nói chung, kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia nói riêng.

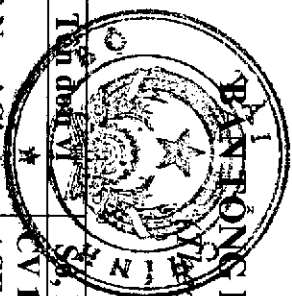
Như vậy, xét từ thực tiễn triển khai cũng như yêu cầu triển khai của Chính phủ, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp Nghị định tạo cơ sở pháp lý cho việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người, phương tiện, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia là cần thiết nhằm thúc đẩy đồng bộ, hiệu quả, minh bạch, tránh manh mún, trì hoãn kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; góp phần thực hiện các mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại đồng thời đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử của Đảng, Quốc Hội và Chính phủ đã đề ra.

Các có khăn và hạn chế này đều có một nguyên nhân chung là chưa một nghị định quy định chung về việc kết nối, tổ chức quản lý dữ liệu, đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối và thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu, giám sát và hướng dẫn về các nội dung này.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, Bộ Tài chính đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo cơ chế một cửa quốc gia ./.

BỘ TÀI CHÍNH



BÁNHÔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH
Thảo Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính)

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
1	Bộ Ngoại Giao	CV 123/BNG - ASEAN ngày 10/01/2020	Do các lĩnh vực xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện thuộc thẩm quyền của nhiều bộ, ngành khác nhau, đề nghị Bộ Tài chính cần nhắc việc đưa vào nội dung Nghị định việc xây dựng một cơ chế thực hiện điều phối chung và theo dõi việc cập nhật thông tin của các bộ, ngành liên quan dưới quyền quản lý của Tổng cục Hải quan. Quy định nêu trong Dự thảo Nghị định đối với việc chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực ngoại giao còn quá rộng, không cụ thể, đề nghị quý Bộ làm rõ nội dung các lĩnh vực thông tin mà Bộ Ngoại giao cần chia sẻ.	Tiếp thu đề nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung nhiệm vụ này cho Ủy ban chỉ đạo quốc gia về cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) sau khi dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia được Chính phủ ký ban hành Để đảm bảo khoa học, rõ ràng, nội dung thông tin các bộ, ngành có trách nhiệm chia sẻ được quy định trong dự thảo Nghị định theo hướng: quy định mang tính chất nguyên tắc tổng hợp khái quát tại thân Nghị định (Điều 7, 8, 16), sau đó được quy định chi tiết cụ thể hóa tại từng phụ lục kèm theo Nghị định cho từng bộ, ngành. Nội dung thông tin các bộ, ngành có trách nhiệm chia sẻ được xác định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của từng bộ, ngành và trên cơ sở nhu cầu cần được chia sẻ thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Nội dung thông tin Bộ ngoại giao cần

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				chưa sẽ được quy định tại khoản 11 Điều 7, điểm m khoản 2 Điều 8, điểm m khoản 2 Điều 16 dự thảo thân Nghị định; đồng thời được chi tiết cụ thể hóa tại Phụ lục 13 kèm theo Nghị định. Trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Ngoại giao chủ động rà soát, hoàn thiện Phụ lục 13 và các điều khoản liên quan trong dự thảo Nghị định đồng thời chủ động đề xuất đầy đủ các thông tin Bộ ngoại giao có khả năng chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.
			Ngoài ra, để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, đề nghị quý Bộ đánh số thứ tự các mục tương ứng với các thuật ngữ được giải thích tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ) trong Nghị định (1. Cơ quan nhà nước bao gồm... 2. Cơ sở dữ liệu tập trung...).	Tiếp thu
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CV số 205/BVHTTDL.- KHTC ngày 14/1/2020	Các quy định về cơ sở dữ liệu thông tin chia sẻ hiện nay như cơ sở dữ liệu về dân cư đã được quy định trong Luật Căn cước công dân, quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin đang được Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định. Như vậy, việc kết nối và chia sẻ thông tin đối với bất kỳ lĩnh vực nào (bao gồm chia sẻ thông tin đối với hàng hóa xuất nhập khẩu) cần thực hiện theo các quy định tại văn bản chung.	Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật cần thực hiện theo các nguyên tắc đã quy định trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
			Về nội dung dự thảo Nghị định chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 vì hiện không có văn bản	Dự thảo Nghị định này không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			pháp luật nào giao Chính phủ hướng dẫn hoặc xây dựng Nghị định này. Đồng thời, dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính soạn thảo theo hướng như hiện nay có thể chồng chéo, trùng lặp với Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vừa được Chính phủ ban hành.	pháp luật năm 2015, mà phù hợp và thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 19, Điều 84 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
			Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định không thuyết minh rõ về các thông tin cần chia sẻ, kết nối trong từng lĩnh vực cũng như sự phù hợp với đặc thù của từng loại hàng hóa chuyên ngành do các Bộ, ngành quản lý, về trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp báo cáo, chia sẻ thông tin, quản lý, bảo mật thông tin, khắc phục sự cố, các chế tài xử lý...	Sự cần thiết thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đã được thuyết minh đầy đủ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, báo cáo đánh giá tác động, báo cáo đánh giá thực trạng. Nội dung thông tin các bộ, ngành có trách nhiệm chia sẻ được xác định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của từng bộ, ngành và trên cơ sở nhu cầu cần được chia sẻ thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Các nội dung về trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp báo cáo, chia sẻ thông tin, quản lý, bảo mật thông tin, khắc phục sự cố, các chế tài xử lý... cơ bản đã được quy định trong dự thảo Nghị định này, một số nội dung đã được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành; tuy nhiên, để hoàn thiện Bộ Tài chính tiếp thu, nghiên cứu bổ sung cho đầy đủ hơn.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
3	Bộ Nội vụ	CV số 74/BNV-CCHC ngày 7/1/2020	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại các nguyên tắc quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu theo Cơ chế một cửa quốc gia được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định, đồng thời đề nghị bổ sung các nguyên tắc về công khai, minh bạch và nguyên tắc bảo mật, bảo vệ an toàn các thông tin dữ liệu về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh	Tiếp thu
			Tại Điều 6 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung trách nhiệm phải thông báo, thông tin cho cơ quan, cá nhân có liên quan khi xảy ra sự cố bao gồm cả "những sự cố không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử" và "những sự cố vẫn có thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử" đề đảm bảo tính bao quát, toàn diện. Đồng thời bổ sung trách nhiệm thông báo, thông tin khi sự cố đã được khắc phục hoặc phải dự kiến thời gian khắc phục cụ thể tại thông báo về sự cố để đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân, tổ chức có liên quan.	Tiếp thu
			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, biên soạn lại những quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước tại Mục 1, Mục 2 Chương II để tránh trùng lặp.	Tiếp thu
4	Bộ Công an	CV số 104/BCA-VP ngày 13/1/2020		
			1. Hiện tại, Bộ Thông tin và Truyền thông được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị quyết số 18/NQ-CP, ngày 13/3/2019 của	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính bám sát, tránh trùng lặp những nội dung đã xin ý kiến của dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Đồng thời, tại dự thảo Tờ trình (Mục III, điểm 1 về phạm vi điều chỉnh) đã đề cập: “<i>Nghị định này không điều chỉnh đối với thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, việc quản lý, cập nhật, chia sẻ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước</i>”. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính cần xác định rõ hơn các thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được nhận diện, sàng lọc ngay từ bước đầu của các cơ quan, tổ chức trước khi cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin theo chế độ một cửa quốc gia.	
			2. Về nội dung dự thảo Tờ trình - Cần nêu được Cấu trúc của Nghị định gồm bao nhiêu Chương, Điều, Nội dung như thế nào trong Tờ trình? - Quá trình lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. - Ý kiến khác của các đơn vị, tổ chức (nếu có).	Tiếp thu khi lập Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định. Hiện tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định đã được lập theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
			3. Về nội dung dự thảo Nghị định - Đề nghị quy định riêng một Điều về Danh mục	Tiếp thu.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng; Cần liệt kê đầy đủ các phụ lục, tên phụ lục.	
			- Tại căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định, đề nghị bổ sung: Luật An ninh mạng (Luật số 24/2018/QH14); Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 51/2019/QH14).	Tiếp thu.
			- Đề nghị chuyển Điều 5, 6, 7 xuống sau Điều 22; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của Bộ Công an trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu (<i>không thể dự thảo việc Bộ Công an chia sẻ, cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực an ninh vì đây là lĩnh vực có nhiều thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước</i>).	+ Về chuyển Điều 5,6,7 xuống sau Điều 22: Nội dung Điều 5 phù hợp để ở chương quy định chung. Tiếp thu chuyển Điều 6,7,22 xuống chương quy định cụ thể. + Về quy định tách nhiệm của Bộ Công An: tiếp thu khi xây dựng Nghị định, đồng thời tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định loại trừ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước ra khỏi phạm vi điều chỉnh.
			- Tại các điểm thuộc khoản 2, Điều 16 đề nghị không nên sử dụng cụm từ “Thông tin quản lý khác”. Trường hợp không liệt kê, định nghĩa được nên đưa danh mục này giao Thủ tướng Chính quyết định để thuận tiện cho việc đưa ra/đưa vào các danh mục thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			- Đề nghị bỏ Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân trong các danh mục thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ dữ liệu, khai thác sử dụng ở các Điều, vì đây là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có chứa nội dung bí mật nhà nước. - Tại Điều 9, Điều 17 đề nghị quy định rõ hơn từng hình thức (ví dụ: Cung cấp, chia sẻ có mấy hình thức, như thế nào; hình thức khai thác như thế nào và sử dụng có những hình thức nào?). Đồng thời, tại Điều 10, Điều 18 bổ sung về thời hạn phải quy định đối với từng hình thức cho phù hợp theo Điều 9, Điều 17. - Tại Điều 20 đề nghị bổ sung nội dung: Có trách nhiệm ban hành và cập nhật các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi mình cung cấp. - Tại Điều 21 đề nghị bổ sung nội dung: Có trách nhiệm đảm bảo an ninh, an toàn các thông tin được chia sẻ. - Tại Phụ lục 9 Danh mục thông tin Bộ Công an cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, đề nghị: + Mục IV bỏ nội dung: ⁽¹⁾ Thông tin về người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Vì thông tin người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật do Bộ	- Về Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân: tiếp thu khi xây dựng Nghị định sẽ bỏ những nội dung thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước. - Điều 9,10,17,18: tiếp thu khi xây dựng Nghị định - Điều 20: tiếp thu khi xây dựng Nghị định - Điều 21: tiếp thu khi xây dựng Nghị định - Phụ lục 9: tiếp thu khi xây dựng Nghị định

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Công an quản lý là những thông tin, tài liệu đang trong quá trình xác minh, điều tra dấu hiệu vi phạm pháp luật của lực lượng Công an, là những thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. ⁽²⁾ Thông tin về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến người nộp thuế. Vì hiện nay, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương đang thực hiện quy định về cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP, ngày 20/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung nội dung về kết nối, chia sẻ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về vi phạm hành chính, để đảm bảo thống nhất, toàn diện về nội dung thông tin về xử phạt vi phạm hành chính trên toàn quốc và loại bỏ nội dung này khỏi nội dung thông tin Bộ Công an cung cấp. + Mục V bỏ nội dung: ⁽¹⁾ Điểm 2 bỏ nội dung “Thông tin, dữ liệu căn cước công dân”, vì đây là dữ liệu chuyên ngành, có nhiều nội dung thuộc bí mật nhà nước. ⁽²⁾ Điểm 3 bỏ nội dung “Thông tin liên quan đến các doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu”, vì đây là chức năng của các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính ...	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			không thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.	
			4. Tại báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách: Đề nghị bổ sung số liệu thực trạng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định.	Tiếp thu
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	CV số 629/BN-N-TC ngày 21/01/2020	Thông nhất các nội dung chính của dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia kèm theo văn bản nêu trên.	
			Đề nghị xem xét chuyển các nội dung có danh mục liệt kê như tại Điều 8 và Điều 16 thành phụ lục để thuận tiện khi tra cứu và đề phân nội dung chính của Nghị định tập trung cho các quy định cụ thể.	Tiếp thu chuyển các nội dung có danh mục liệt kê tại Điều 8 và Điều 16 vào Phụ lục khi xây dựng Nghị định.
6	Bộ Quốc phòng	CV số 121/BQP-KHDT ngày 13/01/2020	1. Về hình thức văn bản: - Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, đồng thời Bộ Thông tin và Truyền thông đang báo cáo Chính phủ xem xét ban hành Nghị định quy định Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia thời điểm hiện tại có thể gây chồng chéo,	- Nghị định này có mối quan hệ chặt chẽ với Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng và Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. Mặc dù vậy, việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hiện được quy định rải rác ở các văn bản thuộc nhiều cấp độ khác nhau, thậm chí là các nghị định (ví dụ

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			phát sinh vướng mắc khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước và triển khai thực hiện của tổ chức, cá nhân liên quan. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh hình thức văn bản từ “Nghị định” thành “Quyết định” của Thủ tướng Chính phủ theo ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và Văn phòng Chính phủ tại cuộc họp ngày 19/12/2019 do Bộ Tài chính chủ trì.	nghư Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô liên quan đến chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước công dân liên quan đến kết nối và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an chủ trì soạn thảo). Khi đó, trường hợp các yêu cầu về thông tin, dữ liệu cụ thể cần chia sẻ nêu tại Chương 2, đề cương dự thảo bị ràng buộc bởi các Nghị định chuyên ngành, nếu ban hành văn bản ở cấp độ thấp hơn sẽ không khả thi và không có hiệu lực thi hành. - Ngày 09/04/2020 Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia Bộ Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát đầy đủ để tránh trùng lặp, chồng chéo nội dung, đảm bảo có sự đồng nhất về quan điểm, phương thức, nội dung thông tin được kết nối và chia sẻ, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của pháp

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			2. Về nội dung dự thảo: - Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, rà soát lại nội dung đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp với các văn bản pháp lý nói trên. - Nghiên cứu bỏ tiết 1.6 điểm 1 khoản 2 Điều 8 vì thông tin, dữ liệu người, phương tiện xuất nhập cảnh qua cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý đã được quy định tại tiết 1.5 và bổ sung thêm nội dung về các phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin tại Điều 9 và Điều 17 của dự thảo. - Làm rõ cơ sở về tính khả thi của việc quy định về thời gian phản hồi chia sẻ thông tin cho bên sử dụng thông tin được đề cập tại Điều 10 (quy định thời gian không quá 15 phút) và Điều 18 (quy định thời gian không quá 01 phút).	Luật. Tiếp thu
7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	CV số 364/NHNN-TT ngày 20/1/2020	1. Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (khoản 2 Điều 19) và Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020, về cơ bản, NHNN nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định 2. Chưa có sự thống nhất giữa các thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng được chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 16 và Phụ lục của đề cương dự thảo Nghị định.	Phạm vi thông tin chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước tại khoản 2 Điều 8 khác với phạm vi thông tin chia sẻ giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp tại khoản 2 Điều 16.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Một số nội dung thông tin (như: quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu; danh mục hàng hóa được cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do; Danh mục hàng hóa doanh nghiệp đã được công bố hợp quy, hợp chuẩn) không thuộc phạm vi quản lý của ngành ngân hàng.	Tuy nhiên, để thuận tiện theo dõi, tiếp thu chỉnh sửa kỹ thuật trình bày nội dung tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 16 và Phụ lục của đề cương dự thảo Nghị định.
			Tài phụ lục 12 và Phụ lục 19 đề cương dự thảo Nghị định hiện đang quy định trách nhiệm của ngân hàng về chia sẻ thông tin, dữ liệu về thanh toán qua ngân hàng (thông tin về tài khoản, giao dịch tài khoản...) và một số thông tin quản lý khác (tình trạng nợ, hoạt động thế chấp, cầm cố tài sản của khách hàng...). Việc quy định như trên không hợp lý vì: + NHNN không thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán cho các khách hàng là tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế (NNHN chỉ mở tài khoản và cung ứng dịch vụ thanh toán cho KBNN, các TCTD, chi nhánh ngân hàng nhà nước) nên không có dữ liệu liên quan đến các thông tin về thanh toán qua ngân hàng đối với các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của tổ chức, cá nhân (Liên quan tới hoạt động phối hợp thu ngân sách giữa ngân hàng thương mại với các cơ quan thu (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, KBNN) hiện nay đang được thực hiện theo các quy định pháp luật về thuế và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Để có cơ sở thu thập và chia sẻ thông tin nêu trên, cần yêu cầu các tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp kết nối và chia sẻ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia). Do đó, NHNN không có thông tin, dữ liệu về nội dung này.	Tiếp thu
				Tiếp thu khi xây dựng Nghị định

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			+ Theo quy định tại Điều 14 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: "...2.Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh nước ngoài. 3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng". Việc cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tóm lại, NHNN không có căn cứ pháp lý, thẩm quyền theo quy định pháp luật, thông tin, dữ liệu để chia sẻ như đề xuất tại dự thảo. Bởi vậy, đề nghị rà soát để loại bỏ những quy định không phù hợp trên.	
			- Bên cạnh đó, hiện nay, theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg, các thủ tục hành chính của NHNN triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia liên quan đến hàng hóa xuất, nhập khẩu là vàng và ngoại tệ. Đây là hàng hóa đặc biệt, có giá trị lớn. Hoạt động xuất, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, vàng liên quan đến các luồng ngoại tệ lớn được chu chuyển ra/vào lãnh thổ, tác động trực tiếp đến thị trường ngoại hối trong	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			nước. Các thông tin về cấp phép và số liệu tổng hợp về hoạt động xuất, nhập khẩu ngoại tệ, vàng chi được NHNN sử dụng trong nội bộ để phục vụ công tác xây dựng, phân tích chính sách và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia nhằm mục tiêu ổn định giá trị đồng tiền, đảm bảo an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững của thị trường vàng và thị trường ngoại hối trong nước, NHNN kiến nghị trong quá trình cung cấp, chia sẻ thông tin qua cổng thông tin một cửa quốc gia nên loại trừ Nhóm thông tin về cấp phép hoạt động xuất, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt và hoạt động xuất, nhập khẩu vàng nguyên liệu ra khỏi Danh mục chia sẻ thông tin thuộc phạm vi thẩm quyền của NHNN.	
			3. Một số ý kiến cụ thể về đề cương dự thảo Nghị định: - Tại Điều 3: đề nghị đưa thêm khái niệm “Tổ chức trong nước” vào nội dung giải thích từ ngữ để rõ nội dung liên quan đến các tổ chức trong nước được đề cập tại các nội dung tiếp theo của Đề cương dự thảo Nghị định; - Tại khoản 3 Điều 4: đề nghị làm rõ ý “tổ chức trong” của đoạn “...giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trong phải thông qua Công...” - Tại khoản 2 Điều 8: đề nghị làm rõ nội dung quy	Đề phù hợp thống nhất với dự thảo Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (Bộ TTTT chủ trì), Bộ Tài chính bỏ cụm từ “trong nước”.
				Tiếp thu chỉnh sửa.
				Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định đã được quy định rõ trong Luật

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			tin một cửa quốc gia (không quá 15 phút kể từ khi nhận được yêu cầu tại Điều 10 và không quá 01 phút kể từ khi nhận được yêu cầu tại Điều 18) và thời gian này phụ thuộc từng nguồn, loại thông tin, tính sẵn có của thông tin, kết quả xử lý và hệ thống công nghệ. Theo đó, nên xem xét có phân loại thông tin nếu có thể và quy định thời gian phản hồi cho bên sử dụng đối với từng loại thông tin để tăng tính khả thi và rõ ràng;	- Các phụ lục kèm theo Nghị định đều có tiêu chí “Quyền khai thác sử dụng” nhằm đảm bảo phân tách, phân quyền cụ thể thông tin nào chia sẻ cho ai? - Tiếp thu bổ cục lại gọn hơn, tránh trùng lặp.
			- Đề nghị có sự phân tách, làm rõ về danh mục thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước; danh mục thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng cung cấp giữa cơ quan nhà nước và tổ chức trong nước (hiện tại Phụ lục đề cương dự thảo Nghị định chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa 02 danh mục này). Bên cạnh đó, hiện tại, phần lớn các quy định tại mục 1 và mục 2 của Chương II đề cương dự thảo Nghị định là tương đối giống nhau (hình thức cung cấp, thời hạn cung cấp, yêu cầu đảm bảo kết nối...), do đó đề nghị cân nhắc nghiên cứu đề bỏ cục lại theo hướng gọn hơn, tránh trùng lặp.	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định
			- Ngoài ra, do nội dung dự thảo Nghị định còn liên quan đến quy định về kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức trong nước nên đề đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong việc chia sẻ thông tin, đề nghị tham khảo thêm ý kiến của các tổ chức tín dụng.	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
8	Bộ Xây dựng	CV số 184/BXD-VLXD ngày 15/01/2020		
			1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ: Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung nội dung về kinh nghiệm triển khai kết nối chia sẻ thông tin qua Cơ chế một cửa quốc gia của Trung Quốc, đây là nước có tổng giá trị thương mại rất lớn của Việt Nam.	Tiếp thu
			2. Về dự thảo Nghị định Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung, làm rõ những nội dung sau: 2.1. Đề nghị rà soát, bổ sung vào Điều 7 trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước, ví dụ: Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực đầu tư; tuy nhiên, chưa quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực xây dựng.	- Điểm 2.1: tiếp thu
			2.2. Điểm p khoản 2 Điều 8 cần sửa lại:	Tiếp thu
			- “p.6) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu;” để thống nhất	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			với quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; - "P8) Danh mục hàng hóa doanh nghiệp đã có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;" cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (Sau khi có thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng).	
			2.3. Điểm o khoản 2 Điều 16 đề nghị: - Đề nghị xem xét bỏ mục:"o.3) Thông tin dữ liệu về kiểm tra chuyên ngành" vì không nên công khai về kết quả kiểm tra chuyên ngành sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp; - sửa đổi: "o.6) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu; - thay thế: "o.8) Danh mục hàng hóa doanh nghiệp đã có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;"	- Điểm 2.3: + Gạch đầu dòng (-) thứ 1: Theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người tiêu dùng có quyền được cung cấp thông tin trung thực về mức độ an toàn, chất lượng, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, khả năng gây mất an toàn của hàng hóa. Vì vậy, việc công khai thông tin về kết quả kiểm tra chuyên ngành sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp là phù hợp. + Gạch đầu dòng (-) thứ 2: tiếp thu + Gạch đầu dòng (-) thứ 3: tiếp thu - Điểm 2.4: tiếp thu
			2.4.Mục V Phụ lục 17 đề nghị bổ sung:	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			“Danh sách cập nhật các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định ngay sau khi ban hành văn bản chỉ định”	
			3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách: Đề thống nhất với dự thảo Tờ trình Chính phủ, cần bổ sung đánh giá kinh nghiệm triển khai kết nối chia sẻ thông tin qua cơ chế một cửa quốc gia của Trung Quốc	Tiếp thu
			4. Về dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách: Hiện nay tổng số mặt hàng thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành của Bộ Xây dựng là 31 (trong dự thảo tại bảng 2 trang 4 là 64) đề nghị sửa lại thành 31 cho phù hợp.	Tiếp thu
9	Bộ Công Thương	CV số 265/BCT-XNK ngày 13/01/2020	1. Góp ý chung - Bộ Công Thương nhất trí về tính cần thiết, tầm quan trọng của hoạt động kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ và các bên liên quan theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa. - Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng và đã xin ý kiến các Bộ, ngành Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số (dự thảo lần 2). Nghị định này quy định về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước nói chung. Vì vậy,	- Gạch đầu dòng (-) thứ 2: Ngày 09/04/2020 Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia Bộ Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát đầy đủ để tránh trùng lặp, chồng chéo nội dung, đảm bảo có sự đồng nhất về quan điểm, phương thức, nội dung thông tin được kết nối và

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Bộ Công Thương đề nghị xem xét sự tương thích, phù hợp giữaa hai dự thảo Nghị định để đảm bảo có sự đồng nhất về quan điểm, phương thức, nội dung thông tin được kết nối và chia sẻ. - Về hình thức văn bản, Chính phủ đã ban hành Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa của ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, và thể Bộ Tài chính có thể chỉ cần ban hành thêm một văn bản pháp quy hướng dẫn chi tiết thêm các Điều đã được quy định tại Nghị định 85/2019/NĐ-CP (dưới dạng Thông tư hoặc Quyết định của Thủ tướng) về việc kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. - Trong dự thảo chưa quy định quy trình chia sẻ, dữ liệu điện tử giữa các hệ thống chuyên ngành với Công thông tin một cửa quốc gia, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung. - Đối với nội dung tại Phụ lục 19 (nội dung các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia), đề nghị có định hướng rõ các loại hình, tên tổ chức, doanh nghiệp cần cung cấp thông tin và có văn bản xin ý kiến đóng góp của các đơn vị này. Ngoài ra, cần có quy định về cơ chế xử lý tương tương hợp các đơn vị nêu trên không thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin. - Đề nghị quy định rõ hơn nữa về quy trình cung cấp thông tin của các đầu mối, quy trình các đầu mối đề nghị công thông tin một cửa cung cấp thông tin và	chia sẻ, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của pháp luật. - Gạch đầu dòng (-) thứ 3: Nghị định này có mối quan hệ chặt chẽ với Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng và Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. Mặc dù vậy, việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hiện được quy định rải rác ở các văn bản thuộc nhiều cấp độ khác nhau, thậm chí là các nghị định (ví dụ như Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô liên quan đến chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật căn cước công dân liên quan đến kết nối và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an chủ trì soạn thảo). Khi đó, tương hợp các yêu cầu về thông tin, dữ liệu cụ thể cần chia sẻ nêu tại Chương 2, đề cương dự thảo bị ràng buộc bởi các Nghị định chuyên ngành, nếu ban hành văn bản ở cấp độ thấp hơn sẽ không khả thi và không có hiệu lực thi hành.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			phản hồi của công thông tin để tạo thuận lợi cho quá trình kết nối thông tin trong mạng lưới công thông tin một cửa quốc gia	- Gạch đầu dòng (-) thứ 4: tiếp thu khi xây dựng Nghị định - Gạch đầu dòng (-) thứ 5: tiếp thu khi xây dựng Nghị định - Gạch đầu dòng (-) thứ 6: tiếp thu khi xây dựng Nghị định
			2. Góp ý cụ thể	
			Danh sách các doanh nghiệp và hàng hóa xin cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất: Đề nghị bỏ mục này do Bộ Công Thương không cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định.
			Thông tin về tiêu thụ điện của doanh nghiệp (các Tổng công ty điện lực): Đề nghị bỏ mục này do Bộ Công Thương không thu thập thông tin này từ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan Hải quan có nhu cầu, đề nghị liên hệ trực tiếp với các công ty điện lực	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định.
			Thông tin về tiêu thụ điện của doanh nghiệp (các công ty cấp nước): Đề nghị bỏ mục này do Bộ Công Thương không thu thập thông tin này từ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan Hải quan có nhu cầu, đề nghị liên hệ trực tiếp với các công ty cấp nước	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định.
			Thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp XNK tại cơ quan quản lý thị trường: Đề nghị bỏ mục này do cơ quan quản lý thị trường không có dữ liệu riêng về doanh nghiệp XNK	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định.
			Thông tin về thông số kỹ thuật của hàng hóa XNK khi cơ quan Hải quan yêu cầu: Đề nghị xem xét, làm rõ hơn. Các đơn vị của Bộ Công Thương không có thông tin về thông số kỹ thuật của tất cả các loại	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			hàng hóa XNK. Một số mặt hàng có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được cung cấp thông tin ở các mục khác	
10	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	259/BKHDĐT-TCTT ngày 14/01/2020	1. Ý kiến chung - Theo điểm e khoản 1 mục II Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020 quy định: “Xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa với những nội dung chủ yếu sau: - Kết nối, chia sẻ thông tin quản lý về các đối tượng tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; - Kết nối, chia sẻ thông tin về giao dịch thanh toán, bảo hiểm khi thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; - Kết nối, chia sẻ thông tin về nộp thuế, hoàn thuế”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa thể hiện rõ các nội dung, yêu cầu nêu trên. Do đó, đề nghị Quý Bộ	Thông tin về các đối tượng tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa đã được thể hiện cụ thể tại Điều 8, 16 dự thảo đề cương Nghị định và 19 phụ lục kèm theo; Thông tin về giao dịch thanh toán đã được thể hiện tại điểm 1 khoản 2 Điều 8 dự thảo đề cương Nghị định và Phụ lục 12 kèm theo; Thông tin về bảo hiểm đã được thể hiện tại Phụ lục 1, 16, 19 kèm theo dự thảo đề cương Nghị định; Thông tin về nộp thuế, hoàn thuế đã được thể hiện tại điểm a khoản 2 Điều 8 dự thảo đề cương Nghị định và Phụ lục 1 kèm theo.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			rà soát, bổ sung các nội dung quy định tại Dự thảo, đảm bảo bám sát yêu cầu tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg.	
			2. Ý kiến cụ thể: 2.1. Về dự thảo Tờ trình Về mục tiêu, nội dung của chính sách (trang 10): Đề nghị Quý Bộ bổ sung các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách đối với Nhà nước, doanh nghiệp và người dân theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Về Tờ trình CP (điểm 2.1): nội dung quý Bộ nêu theo khoản 2 Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là quy định áp dụng đối với Tài chính đã thể hiện trong Báo cáo đánh giá tác động trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.
			2.2. Về dự thảo Nghị định	
			(1) Tại Điều 8, khoản 2, điểm p: Quý Bộ dự kiến quy định việc cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu không quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng. Do đó, đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo tính phù hợp giữa các điều khoản. Tương tự với Điều 16 dự thảo Nghị định.	(1) Điểm p, khoản 2, Điều 8: tiếp thu bổ sung trách nhiệm của Bộ Xây dựng tại Điều 7
			(2) Tại Điều 9, đề nghị Quý Bộ: (i) Rà soát, bảo đảm tính hợp lý khi quy định “(3) Khai thác thông tin tập trung tại cổng thông tin một cửa quốc gia” như một hình thức cung cấp thông tin. (ii) Cần nhắc, bổ sung quy định về định dạng dữ liệu (word, excel, pdf...), hình thức cung cấp, chia sẻ	(2) Tại Điều 9: (i) Về hình thức khai thác thông tin tập trung: đề nghị giữ như dự thảo để linh hoạt phù hợp thực tế. (ii) Về định dạng dữ liệu, hình thức cung cấp, chia sẻ: các nội dung này đã được quy định cụ thể cho từng loại thông tin trong 19 phụ lục kèm theo

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			(dạng văn bản hay bảng biểu) để các cơ quan cung cấp thông tin nhất quán trong việc đăng tải dữ liệu. Tương tự với Điều 17 dự thảo Nghị định.	dự thảo đề cương Nghị định. - Điều 17: như Điều 9
			(3) Tại điều 10, đề nghị Quý Bộ: (i) Quy định cụ thể thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin phù hợp với từng hình thức quy định tại Điều 9 Dự thảo. Cụ thể như: thời hạn, tần suất cập nhật thông tin lên hệ thống thông tin của cơ quan và hệ thống cổng thông tin một cửa quốc gia. (ii) Làm rõ cơ sở khi đề xuất thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin khi nhận được yêu cầu giữa các cơ quan nhà nước là <u>không quá 15 phút</u> . Đồng thời, đề nghị Quý Bộ rà soát lại, bảo đảm tính khả thi khi triển khai thực hiện, do tại dự thảo Tờ trình Quý Bộ đang đề xuất việc giám sát, vận hành và xử lý hệ thống chỉ dưới hình thức kiêm nhiệm. Tương tự với Điều 18 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ làm rõ cơ sở khi đề xuất thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin khi nhận được yêu cầu giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp là <u>không quá 01 phút</u> .	(3) Tại Điều 10: (i) Về thời hạn cung cấp theo từng hình thức chia sẻ: tiếp thu (ii) Về cơ sở tính khả thi của thời hạn 15 phút : tiếp thu - Điều 18: Về cơ sở tính khả thi của thời hạn 01 phút : tiếp thu
			(4) Tại khoản 1 Điều 15, Quý Bộ dự kiến quy định: “ <u>Cơ quan nhà nước ưu tiên kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện</u> ”	(4) Tại Điều 15: + Về đảm bảo bình đẳng: đây là các lĩnh vực trực tiếp trong dây chuyền xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh cần được ưu tiên; vì vậy đề nghị giữ như dự thảo tại khoản 1 Điều 15.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			văn tài; gồm các tế chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: hàng hải, hàng không, logistic, bảo hiểm, ngân hàng, kiểm soát tri giá, chống rửa tiền”. Đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin bình đẳng giữa các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ rà soát tên các lĩnh vực hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.	- Về rà soát tên lĩnh vực theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg: tiếp thu
			(5) Tại khoản 3 Điều 16: Đề nghị Quý Bộ quy định cụ thể thông tin do các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ.	(5) Khoản 3 Điều 16: Tiếp thu để hoàn chỉnh trong giai đoạn xây dựng Nghị định trên cơ sở ý kiến tham gia, đề xuất của các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp.
			(6) Đối với phần Phụ lục: Đề nghị Quý Bộ rà soát, sửa đổi nội dung Phụ lục danh mục thông tin của các Bộ ngành chia sẻ cho công thông tin một cửa quốc gia để phù hợp với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, đảm bảo trong phạm vi quy định tại điểm e khoản 1 mục n Quyết định số 1254/QĐ-TTg. Cụ thể, tại phần V, Phụ lục 3 - Danh mục thông tin Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia:	(6) Đối với phần phụ lục: Tiếp thu, đồng thời trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ KHDĐT chủ động rà soát, hoàn thiện Phụ lục 3 và các điều khoản liên quan trong dự thảo Nghị định đồng thời chủ động đề xuất đầy đủ các thông tin Bộ KHDĐT có khả năng chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			(i) Tại mục 1 - Nhóm thông tin về doanh nghiệp: - Về tên gọi mục 1: Đề nghị Quý Bộ sửa “nhóm thông tin về doanh nghiệp” thành “nhóm thông tin về doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu - Về nội dung cung cấp, chia sẻ thông tin: + Các thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp (đang hoạt động, bỏ trốn, mất tích, không hoạt động, giải thể, phá sản): Hiện các thông tin này đã được công bố công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn và chia sẻ qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP), do đó không cần cung cấp dưới dạng danh sách như quy định tại Dự thảo. + Các thông tin về doanh nghiệp có đăng ký thành lập nhưng không hoạt động sản xuất kinh doanh hay không nộp báo cáo tài chính hiện đang được chia sẻ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị Quý Bộ chuyển các thông tin này sang Phụ lục 1: Danh mục thông tin Bộ Tài chính cung cấp, chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia. - Do vậy, đề nghị Quý Bộ sửa đổi nội dung mục 1, phần V, Phụ lục 3 thành: + Danh sách doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng, giải thể trong lĩnh vực xuất	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			nhập khẩu. + Thông tin về tình trạng hoạt động mới nhất của 01 doanh nghiệp cụ thể. (ii) Tại mục 2 - Nhóm thông tin về dự án đầu tư, chính sách đầu tư: - Đối với các thông tin về dự án đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư của các dự án hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ cung cấp thông tin đối với các dự án đầu tư nước ngoài. Tần suất có thể cung cấp là 1 tháng/1 lần. - Đề nghị Quý Bộ rà soát, làm rõ các thông tin cần cung cấp, như: Thông tin đăng ký hoạt động, thành lập của các doanh nghiệp chế xuất; Các dự án đầu tư lớn ảnh hưởng đến thuế xuất nhập khẩu.	
			2.3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (1) Dự thảo Báo cáo cho rằng việc ban hành các quy định cụ thể tạo ra chi phí nhỏ về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin... Đề nghị Quý Bộ làm rõ các chi phí này, như: khả năng phải xây dựng hệ thống thông tin, mua sắm trang thiết bị, tuyển dụng và đào tạo nhân lực quản lý, giám sát, vận hành, xử lý hệ thống. (2) Liên quan đến thủ tục hành chính: Dự thảo Báo cáo cho rằng Nghị định không chứa các thủ tục hành chính. Do vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát các quy định	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			về biểu mẫu thông tin, thời gian, thời hạn cung cấp thông tin trong dự thảo Nghị định, bảo đảm không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật liên quan về thủ tục hành chính.	
11	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	0072/PTM-PC ngày 14/01/2020	1. Về các chính sách được đề xuất xây dựng a. Giải pháp cho các chính sách đề xuất Theo nội dung tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động (sau đây gọi tắt là Dự thảo Báo cáo) và Dự thảo Tờ trình thì có hai chính sách được đề xuất soạn thảo liên quan đến kết nối, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia giữa các chủ thể có liên quan, cụ thể: - Chính sách 1: Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với nhau - Chính sách 2: Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước Dự thảo Báo cáo đưa ra hai giải pháp cho mỗi chính sách, cụ thể:	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			- Giải pháp 1: giữ nguyên như quy định hiện hành - Giải pháp 2: quy định về nội dung, phương thức, trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các chủ thể trên Các nội dung phân tích ưu nhược điểm của mỗi giải pháp tại Dự thảo Báo cáo cần được xem xét ở các điểm sau: - Dự thảo Báo cáo cho rằng,, giải pháp 2 “chi phí thực hiện chính sách: không làm phát sinh các chi phí trực tiếp”. Nhận định này là chưa thực sự đủ rõ ràng: như thế nào được cho là “chi phí trực tiếp”; nếu không phát sinh chi phí trực tiếp thì sẽ phát sinh “chi phí gián tiếp” và chi phí này được tính như thế nào? Con số chi phí là bao nhiêu? Do đối tượng nào phải chịu? - Dự thảo Báo cáo đưa ra hai giải pháp cho mỗi đề xuất chính sách, tuy nhiên còn một giải pháp nữa cần phải được đánh giá, đó là: các quy định hiện tại đã quy định về việc kết nối dữ liệu này không? Những hạn chế về việc kết nối, chia sẻ thông tin có thể khắc phục bằng cách sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành thay vì ban hành một văn bản mới hoàn toàn? Để đánh giá một cách toàn diện các đề xuất chính sách, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các nội dung đề	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			làm rõ các vấn đề được nêu ở trên.	
			b. Các thủ tục hành chính Theo giải trình tại Dự thảo Báo cáo thì giải pháp 2 trong mỗi đề xuất sẽ không phát sinh thủ tục hành chính. Điều này chưa thực sự chính xác vì có những chính sách có thể phát sinh thủ tục hành chính, ví dụ: - Hoạt động cung cấp thông tin của tổ chức, doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước - Hoạt động tiếp nhận thông tin từ cơ quan nhà nước của các tổ chức, doanh nghiệp (doanh nghiệp, tổ chức muốn tiếp cận các thông tin trên cổng thông tin một cửa quốc gia có thể yêu cầu đơn vị quản lý không? Việc cung cấp thông tin, chia sẻ thông tin trong trường hợp gặp sự cố thì phải thực hiện bằng giấy hoặc theo cơ chế trao đổi, chia sẻ, cung cấp thông tin của cơ quan có thông tin, ...). Đề nghị Ban soạn thảo giải trình vấn đề trên để đảm bảo các thông tin về đánh giá chính sách đảm bảo chính xác và toàn diện.	Việc cung cấp thông tin chủ yếu thông qua kết nối hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp không làm phát sinh thủ tục hành chính. Trường hợp đặc biệt phát sinh theo yêu cầu cụ thể liên quan đến thông tin đã được doanh nghiệp khai báo trong quá trình làm thủ tục đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; liên quan đến thông tin đã có quá trình cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.
			2. Đề cương Dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia (sau đây gọi tắt là Đề cương Dự thảo)	- Tiết a: Tiếp thu tách rõ trách nhiệm Bộ Công thương, VCCI tại Khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 8

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			<i>a. Về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu (Điều 7)</i> Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Đề cương Dự thảo thì “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại”. Quy định này cần được cân nhắc, xem xét ở điểm sau: Điểm b khoản 2 Điều 8 Dự thảo quy định các thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại được cung cấp, chia sẻ thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước. VCCI sẽ không có các thông tin từ b.2 đến b.8 vì không phải là cơ quan trực tiếp cấp phép, ban hành các quy chuẩn, kỹ thuật hay danh mục hàng hóa được cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do. VCCI với tư cách là đơn vị được Nhà nước ủy quyền cung cấp dịch vụ công (cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa), chỉ có thông tin về “văn bản, chứng từ về chứng nhận, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; mẫu chứng nhận xuất xứ hàng hóa”. Do đó, yêu cầu VCCI phải cung cấp tất cả các thông tin quy định tại điểm này là chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VCCI. Từ những phân tích trên, để đảm bảo tính phù hợp, <u>đề nghị Ban soạn thảo:</u> - Sửa đổi tiêu đề của Điều 7 theo hướng: trách nhiệm	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			của các cơ quan nhà nước, đơn vị được nhà nước ủy quyền cung cấp dịch vụ công trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu; - Tách khoản 2 Điều 7 thành 2 khoản: một khoản quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại; một khoản quy định trách nhiệm của VCCI trong việc cung cấp thông tin về văn bản, chứng từ về chứng nhận, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa; hóa xuất khẩu; mẫu chứng nhận xuất xứ hàng hóa.	
			<i>b. Phân loại, nội dung thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (Điều 8)</i> - Về thông tin quản lý chung (khoản 1 Điều 8): đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các thông tin về cam kết của Việt Nam trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, vì đây là thông tin quan trọng tác động đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; Góp ý tương tự đối với khoản 1 Điều 16 Đề cương Dự thảo. - Về thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại (điểm b khoản 2 Điều 8) <u>Đề nghị Ban soạn thảo</u> bổ sung các thông tin: i)	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành; ii) Danh sách cập nhật các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định ngay sau khi ban hành văn bản chỉ định. Bởi vì, trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại cũng có các hàng hóa nhóm 2, thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành, tương tự như các lĩnh vực khác quy định tại khoản 2 Điều 8 Đề cương Dự thảo. Góp ý tương tự đối với điểm b khoản 2 Điều 16 Đề cương Dự thảo.	
			<i>c. Phối hợp kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước (Điều 15)</i> Điều 15 Dự thảo quy định cơ quan nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp trong nước sẽ phối hợp kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin như sau: - (1) Ưu tiên kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải; gồm các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: hàng hải, hàng không, logistic, bảo hiểm, ngân hàng, kiểm soát trị giá, chống rửa tiền;	- Gạch đầu dòng (-) thứ 1: Mục tiêu ban hành Nghị định, việc cung cấp, chia sẻ thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, người, phương tiện vận tải. Vì vậy, các thông tin được cung cấp, chia sẻ với các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, người, phương tiện vận tải. - Gạch đầu dòng (-) thứ 2: Tiếp thu chỉnh sửa nguyên tắc cung cấp, chia sẻ thông tin, không sử dụng thuật ngữ “có đi, có lại”.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			- (2) Việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức doanh nghiệp trong nước thực hiện theo nguyên tắc có đi, có lại trên cơ sở ký kết thỏa thuận kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước. Quy định trên chưa thực sự rõ ràng ở các điểm: - Các thông tin trong Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng <i>có được</i> cung cấp, chia sẻ với các tổ chức, doanh nghiệp không có hoạt động liên quan đến những lĩnh vực được ưu tiên trong nội dung (1) trên không? Những đối tượng không thuộc trường hợp được ưu tiên (1) sẽ được cung cấp như thế nào? Nếu không được tiếp cận thì lý do tại sao? Theo nội dung (2) thì cơ quan nhà nước chỉ cung cấp, chia sẻ thông tin với những doanh nghiệp có thông tin mà Nhà nước cần (vì nguyên tắc chia sẻ là “có đi, có lại”), như vậy thì những doanh nghiệp không thuộc đối tượng có thông tin thì sẽ không được Nhà nước cung cấp? Nếu có được cung cấp thì cơ chế cung cấp là gì?	Mục tiêu ban hành Nghị định, việc cung cấp, chia sẻ thông tin nhằm phục
			Các thông tin trong Danh mục rất quan trọng và hữu	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			ích trong hoạt động kinh doanh, nghiên cứu của tổ chức, doanh nghiệp và đây cũng không phải là các thông tin bí mật nhà nước hay bí mật của cá nhân, tổ chức, vì vậy cần được thiết kế để các đối tượng khác nhau có thể tiếp cận.	vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, người, phương tiện vận tải. Vì vậy, các thông tin được cung cấp, chia sẻ với các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh hàng hóa, người, phương tiện vận tải.
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	70/BTNMT-CNTT ngày 07/02/2020	1. Ý kiến chung a) Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Nghị định này quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; sử dụng, khai thác dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước được cơ quan nhà nước chia sẻ theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, ngày 14 tháng 11 năm 2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc	1. Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì nhằm hoàn thiện và cụ thể hóa cơ sở pháp lý đã được quy định tại Luật Công nghệ thông tin tạo thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; đây là Nghị định quy định nền tảng pháp lý áp dụng chung đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai tăng cường hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong các cơ quan, tổ chức.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			gia, cơ chế một cửa ASEAN và Kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó quy định việc cung cấp, công bố (đăng tải), kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin liên quan về giải quyết thủ tục hành chính, quy định của pháp luật chuyên ngành về chính sách quản lý, thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh giữa các hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, ngành với công thông tin một cửa quốc gia (tại các Điều 4, 6, 10, 20, 28, 32 và Điều 35) và cũng quy định thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử (tại Chương V). Do vậy để bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành liên quan và quy định tại các Nghị định nêu trên, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét, xây dựng, ban hành Thông tư hoặc trình Thủ tướng xem xét, ban hành Quyết định quy định cụ thể về việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về thực hiện thủ tục hành chính, về quản lý liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo Cơ chế một cửa quốc gia. b) Dự thảo đề cương Nghị định chủ yếu quy định loại, nội dung thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia, tuy nhiên có một số nội dung quy định trùng lặp, một số nội dung đã được quy định tại các Nghị định hướng nêu trên.	Tuy nhiên, Nghị định này không quy định cụ thể chi tiết việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Cơ chế một cửa quốc gia, áp dụng đặc thù đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, người và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh. - Ngày 09/04/2020 Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia Bộ Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát đầy đủ để tránh trùng lặp, chồng chéo nội dung, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của pháp luật. - Nghị định quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (dưới đây gọi tắt là Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia) làm khung pháp lý chung cho triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Theo phạm vi điều chỉnh, nội dung của Nghị định này

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				quy định ở mức độ nguyên tắc, chưa chi tiết về phạm vi, nội dung thông tin chia sẻ cũng như các yêu cầu kỹ thuật về kết nối, chia sẻ thông tin (phân loại thông tin, hình thức, thời hạn cung cấp, yêu cầu đảm bảo kết nối, trách nhiệm của các bên liên quan) với nhiều đối tượng khác nhau theo Cơ chế một cửa quốc gia. Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia bằng phương thức điện tử, gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính cụ thể thuộc thẩm quyền từng bộ, ngành; Nghị định này không quy định cụ thể việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về hàng hóa, người, phương tiện xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh. Việc quy định rằng buộc trách nhiệm pháp lý thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin lớp dưới sẽ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, phong phú, tập trung hơn phục vụ công tác quản lý nhà nước của các bộ, ngành hiệu quả, chất lượng hơn. Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia có một chương (Chương V) quy định về

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				thực hiện các điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, bao gồm các nội dung: (i) Việc trao đổi thông tin được thực hiện giữa cơ quan nhà nước Việt Nam với cơ quan, tổ chức nước ngoài thông qua Công thông tin một cửa quốc gia theo thỏa thuận, điều ước quốc tế; (ii) Giá trị pháp lý của thông tin, chứng từ điện tử trao đổi như chứng từ giấy; (iii) Việc trao đổi, sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin, chứng từ điện tử theo cơ chế một cửa ASEAN thông qua Công thông tin một cửa quốc gia, phù hợp với thỏa thuận quốc tế về thực hiện cơ chế một cửa ASEAN, được sử dụng để thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và trao đổi, chia sẻ với các bộ, ngành liên quan; (iv) Trách nhiệm các bộ liên quan trong việc thực hiện trao đổi thông tin để thực hiện thỏa thuận, điều ước quốc tế. Tuy nhiên, các quy định này mang tính nguyên tắc khung, để triển khai thực hiện, cần có quy định chi tiết thực hiện việc kết nối, trao đổi thông tin cũng như trách nhiệm các bên liên quan trong nước. Trên góc độ cung cấp, chia sẻ thông tin, dự thảo Nghị định này quy định thực hiện quản lý, kết nối, chia sẻ

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh – mang tính chất bao trùm tất cả các thông tin liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh trong đó bao gồm cả thông tin thực hiện thủ tục hành chính theo Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia. Vì vậy đề nghị giữ như dự thảo đề đảm bảo tính hệ thống đồng bộ thông tin và cơ sở dữ liệu thông tin tập trung.
			2. Góp ý cụ thể: a) Điều 5. Thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử Khoản 1: Xem xét, bổ sung chính sửa nội dung " ... tại Nghị định số .../ND-CP ngày ... của Chính phủ ..thành tại Nghị định số 85/2019/ND-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ, như vậy sẽ bảo đảm chính xác, đầy đủ, thống nhất, vì Nghị định này đã	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			được Chính phủ ban hành	
			b) Đề nghị xem xét, chỉnh sửa một số nội dung để bảo đảm tránh trùng lặp, để hiệu khi áp dụng trong thực tiễn. Cụ thể: b.1) Điều 8 và Điều 16. Phân loại, nội dung thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia: - Về nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ giữa cơ quan nhà nước (tại Điều 8) và giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp (tại Điều 16) cơ bản là giống nhau, do vậy đề nghị xem xét nên tổng hợp, quy định trong một Điều. - Về danh mục thông tin của các bộ, ngành (tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định); Đề nghị rà soát, xem xét, chỉnh sửa nhằm bảo đảm chính xác, đầy đủ theo quy định hiện hành (Ví dụ: Tại phụ lục 6. Danh mục thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số thông tin về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không chính xác (tại mục 1, 2 phần V: Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC; Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC; Xác nhận đăng ký nhập khẩu Polyoil trộn sẵn HCFC- 141B), vì hiện nay các thủ tục này hết hiệu lực thi hành.	- Nội dung 02 điều vẫn có nội dung khác nhau. Tuy nhiên, để tránh trùng lặp, tiếp thu theo hướng chỉnh sửa Điều 16. - Về danh mục thông tin của các bộ, ngành: Tiếp thu chỉnh sửa, đồng thời trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ TNMT chủ động rà soát, hoàn thiện Phụ lục 6 và các điều khoản liên quan trong dự thảo Nghị định đồng thời chủ động đề xuất đầy đủ các thông tin Bộ TNMT có khả năng chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.
			b.2) Điều 9 và Điều 17. Hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng	- Nội dung 02 điều vẫn có nội dung khác nhau. Tuy nhiên, để tránh trùng

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Nội dung quy định tại các Điều này giống nhau, do vậy đề nghị xem xét, tổng hợp quy định trong 01 Điều.	lập, tiếp thu theo hướng chỉnh sửa Điều 17.
			b.3) Điều 10 và Điều 18. Thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin Xem xét nên tổng hợp nội dung quy định trong 01 Điều và khoảng thời gian phản hồi chia sẻ thông tin, dữ liệu kể từ khi nhận được yêu cầu của của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức, doanh nghiệp là như nhau, vì đều được thực hiện tự động từ Cổng thông tin một cửa quốc gia.	- Nội dung 02 điều vẫn có nội dung khác nhau. Tuy nhiên, để tránh trùng lặp, tiếp thu theo hướng chỉnh sửa Điều 18.
			b.4) Điều 12 và Điều 20. Trách nhiệm của bên cung cấp thông tin; Điều 13 và Điều 21. Trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin; Điều 14 và Điều 22. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý công thông tin một cửa quốc gia: - Nội dung và tên Điều quy định trách nhiệm bên cung cấp (Điều 12 và Điều 20), bên khai thác, sử dụng thông tin (Điều 13 và Điều 21) và của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia (Điều 14 và Điều 22) nên tổng hợp quy định trong 01 Điều. Vì (i) bên cung cấp, chia sẻ hoặc bên khai thác, sử dụng thông tin đều có thể là cơ quan nhà nước hoặc là tổ chức, doanh nghiệp; (ii) trong việc kết nối, tiếp nhận, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước hoặc giữa cơ	- Nội dung các điều vẫn có nội dung khác nhau. Tuy nhiên, để tránh trùng lặp, tiếp thu theo hướng chỉnh sửa Điều 20,21,22. - Tiếp thu quy định tập trung các nội dung về trách nhiệm các bên liên quan trong một mục.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp trên công thông tin một cửa quốc gia thì trách nhiệm Đơn vị quản lý công thông tin một cửa quốc gia là như nhau. - Xem xét bổ sung Chương quy định trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu và đưa quy định tại các Điều trên vào Chương này.	
13	Bộ Thông tin truyền thông	29/BTTTT-TH ngày 07/01/2020		
			1. Góp ý chung	
			- Đề nghị xác định và thống nhất tên Nghị định đề xuất xây dựng ban hành, trong hồ sơ sử dụng các tên chưa thống nhất.	Tiếp thu
			- Cần phân biệt rõ trong phạm vi và định hướng điều chỉnh của Nghị định là chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hay việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dữ liệu giữa Công thông tin một cửa quốc gia với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành. Trong hồ sơ các khái niệm này còn sử dụng lẫn lộn dẫn đến các việc thuyết minh các vấn đề bất cập, mục tiêu giải quyết vấn đề và giải pháp triển khai trong chính sách còn chưa rõ ràng và thống nhất.	Tiếp thu thống nhất phạm vi và định hướng điều chỉnh của Nghị định là kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước theo đúng điểm 9 khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng <i>Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa.</i>
			- Cần xác định rõ nội hàm của việc chia sẻ thông tin thông qua <i>cơ chế một cửa quốc gia</i> được sử dụng rộng rãi trong hồ sơ. Theo Nghị định 85/2019/NĐ-CP thì <i>Công thông tin một cửa quốc gia là một hệ thống thông tin tích hợp để thực hiện thủ tục hai quan và thủ tục hành chính...</i> Vì vậy, Công thông tin một cửa quốc gia là một hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính hay là nền tảng để chia sẻ thông tin. Nếu là Công để thực hiện các thủ tục hải quan và thủ tục hành chính thì các thông tin được xử lý trên Công sẽ theo quy định về xử lý, phối hợp để thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.	- Về nội hàm chia sẻ thông tin thông qua cơ chế một cửa quốc gia, Công thông tin một cửa quốc gia: Nội hàm chia sẻ thông tin thông qua cơ chế một cửa quốc gia đã được xác định rõ tại Khoản 1 Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh, Khoản 1 Điều 4 về Nguyên tắc quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu theo cơ chế một cửa quốc gia. Về nội hàm Công thông tin một cửa quốc gia: Theo phạm vi điều chỉnh: Nghị định 85/2019/NĐ-CP quy định việc xử lý thông tin để thực hiện thủ tục hành chính; Nghị định này quy định về việc khai thác, sử dụng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước. Phương tiện kỹ thuật để thực hiện đều là Công thông tin một cửa quốc gia. Vì vậy, Công thông tin một cửa quốc gia vừa là hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, vừa là nền tảng để chia sẻ thông tin, cần phải bao trùm đầy đủ “mục đích sử dụng” của Công

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				thông tin một cửa quốc gia theo cả 02 Nghị định. Tại Điều 3 dự thảo Nghị định đã giải thích khái niệm, làm rõ nội hàm <i>Cổng thông tin một cửa quốc gia</i> theo tinh thần trên.
			- Cần xác định rõ các quy định trong đề xuất Nghị định là chia sẻ thông tin hay công bố thông tin. Trong đề xuất các chính sách thuyết minh tập trung vào vấn đề chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin nhưng dự thảo đề cương Nghị định được xây dựng theo xu hướng yêu cầu các Bộ, ngành công bố thông tin qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Ý kiến của Bộ TTTT chưa cụ thể khi cho rằng: “ dự thảo đề cương Nghị định được xây dựng theo xu hướng yêu cầu các Bộ, ngành công bố thông tin qua Cổng thông tin một cửa quốc gia”. Thực tế các quy định trong đề xuất Nghị định là chia sẻ thông tin mang tính cập nhật, kịp thời, tự động nhất có thể để phù hợp với Chính phủ điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước.
			- Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Nghị định này khi ban hành sẽ điều chỉnh việc kết nối, chia sẻ <i>dữ liệu số</i> giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước. Vì vậy, Đề nghị cơ quan chủ trì đánh giá chi tiết thêm các vấn đề trong chính sách đề xuất để xác định các giải pháp phù hợp do một số vấn đề bất cập được nêu ra trong chính sách đã được giải quyết tại Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	Tiếp thu
			2. Góp ý chi tiết:	
			- Đối với chính sách 1:	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			+ Cần xác định rõ việc kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia rất hạn chế ra sao. Cổng thông tin để thực hiện các thủ tục hải quan và thủ tục hành chính sẽ cần kết nối và trao đổi các hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan liên quan trên cơ sở vai trò và chức năng nghiệp vụ của mỗi bộ, ngành. Trong báo cáo đánh giá thực trạng chỉ nhận định hạn chế chia sẻ thông tin chung mà chưa làm rõ được các nội dung này. Vấn đề bất cập đặt ra được nhận định là các hệ thống thông tin chưa sẵn sàng chia sẻ do sự hạn chế tương thích cả về mặt kỹ thuật, dữ liệu, thiếu chuẩn hóa, thống nhất về mặt cấu trúc nhưng trong giải pháp đưa ra và dự thảo đề cương Nghị định chưa giải quyết được các vấn đề bất cập này. Mặt khác một số bất cập này đã được đề cập và giải quyết trong Nghị định về quản lý, kết nối, và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước sắp được ban hành.	+ Tiếp thu bổ sung làm rõ nội dung hạn chế chia sẻ thông tin trong Báo cáo đánh giá thực trạng. Về giải pháp trong dự thảo đề cương Nghị định: tại Điều 4 và các điều cụ thể khác trong dự thảo Nghị định đã giải quyết vấn đề bất cập về hạn chế chia sẻ thông tin.
			+ Mục tiêu giải quyết vấn đề còn quá chung chung chưa gắn sát với các vấn đề bất cập được đưa ra.	+ Tiếp thu hoàn thiện thêm mục tiêu giải quyết vấn đề nêu trong báo cáo đánh giá tác động.
			+ Cần nhắc bổ sung thêm giải pháp gián tiếp bao gồm quy định cụ thể các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật để xử lý trực tiếp các vấn đề bất cập trên cơ sở các quy định tại Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định hiện hành khác, kết hợp với các biện pháp triển khai phối hợp, hợp tác, tuyên truyền thay vì ban hành các quy định tại Nghị định (Bộ Thông tin và Truyền thông đã có nhiều quy định, hướng dẫn về vấn đề này).	+ Xét mức độ khả thi của giải pháp gián tiếp cũng như các quy định đã có về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, tổ chức cho thấy không cần thiết bổ sung thêm giải pháp gián tiếp (quy định cụ thể tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật) kết hợp với các biện pháp triển khai phối hợp, hợp tác, tuyên truyền.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			+ Giải pháp 2 nên quy định cụ thể việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nào trên cơ sở giải quyết các thủ tục hành chính nào để có cơ sở thực thi. Trong dự thảo đề cương Nghị định mới chỉ đưa ra được trách nhiệm chia sẻ thông tin nhưng không rõ đối tượng sẽ khai thác và để sử dụng trong thủ tục nào, phương thức nào.	+ Về giải pháp 2 trong báo cáo đánh giá tác động và dự thảo đề cương Nghị định: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg thì Nghị định nhằm quy định về việc <u>kết nối và chia sẻ</u> thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh. Theo đó, việc sử dụng thông tin cụ thể như thế nào thuộc trách nhiệm các Bộ, ngành và theo quy định của pháp luật chuyên ngành cũng như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Bộ, ngành. Nếu quy định cụ thể việc khai thác sử dụng từng thông tin chỉ tiết trong thủ tục nào, phương thức nào trong Nghị định này thì phạm vi điều chỉnh quá rộng lớn và khó khả thi. Tuy nhiên, do việc khai thác sử dụng thông tin có liên quan chặt chẽ với việc kết nối, chia sẻ thông tin, nên đề đồng bộ, Bộ tài chính tiếp thu bổ sung quy định trách nhiệm các cơ quan, tổ chức trong việc khai thác, sử dụng thông tin đúng mục đích để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật liên quan.
			- Đối với chính sách 2: Tương tự góp ý đối với Chính sách 1; cần có sự thuyết minh rõ về việc chia sẻ hay công bố thông tin; giữa chia sẻ thông tin giữa các cơ	Tương tự như chính sách 1

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			quan nhà nước hay kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.	
			- Đối với dự thảo Đề cương Nghị định:	
			+ Xem xét lại khái niệm cơ sở dữ liệu tập trung là cơ sở dữ liệu quốc gia. Luật Công nghệ thông tin đã quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia phải được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.	Tiếp thu nghiên cứu đề quy định phù hợp hơn .
			+ Khái niệm Công thông tin một cửa quốc gia đã được quy định tại Nghị định 85/2019/NĐ-CP không cần thiết phải quy định lại để đảm bảo sự thống nhất.	Theo phạm vi điều chỉnh: Nghị định 85/2019/NĐ-CP quy định việc xử lý thông tin để thực hiện thủ tục hành chính; Nghị định này quy định về việc khai thác, sử dụng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước. Phương tiện kỹ thuật để thực hiện đều là Công thông tin một cửa quốc gia. Vì vậy, Công thông tin một cửa quốc gia vừa là hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, vừa là nền tảng để chia sẻ thông tin, cần phải bao trùm đầy đủ “mục đích sử dụng” của Công thông tin một cửa quốc gia theo cả 02 Nghị định. Tại Điều 3 dự thảo Nghị định đã giải thích khái niệm, làm rõ nội hàm <i>Công thông tin một cửa quốc gia</i> theo tinh thần trên.
			+ Cần kế thừa các quy định về chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước quy định tại Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước để đảm bảo sự thống	Tiếp thu bổ sung tại Điều 4 quy định: Nội dung về chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước chưa được quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định tại

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giai trình, tiếp thu ý kiến
			nhất.	Nghị định về quá lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.
			+ Quy định, phân biệt rõ việc công bố thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, hệ thống thông tin trong việc xử lý các thủ tục hải quan, thủ tục hành chính.	Việc công bố thông tin thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đã được quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định cụ thể tại Nghị định này.
			+ Đối với loại thông tin là các văn bản quy phạm pháp luật, hiện nay đã có Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật lưu trữ tập trung và chia sẻ cho các cơ quan có nhu cầu. Vì vậy, cần nhắc về sự cần thiết về các quy định chia sẻ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc có phương án phù hợp để đảm bảo sự đồng bộ thống nhất chung.	Tiếp thu đề nghị nêu, thảo luận khi xây dựng Nghị định đảm bảo tạo thuận lợi cho thực hiện quản lý nhà nước cũng như tạo thuận lợi thương mại (hiện nay Cổng thông tin thuận lợi thương mại TF cũng đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính).
14	Bộ Tư pháp	394/BTTP-PLQT ngày 11/02/2020	1. Sự cần thiết ban hành Nghị định Bộ Tư pháp cho rằng, việc ban hành Nghị định là cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ đã đề ra tại điểm e mục I Phần IV Nghị quyết của Chính phủ số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Do vậy, Bộ Tư pháp tán thành việc xây dựng và ban hành Nghị định.	
			2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý đề nghị xây dựng Nghị định	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Bộ Tư pháp nhận thấy, đề nghị xây dựng Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như: Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Nội dung được quy định tại dự thảo Nghị định thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định của Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.	
			3. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định: 3.1. Dự thảo Tờ trình: Dự thảo Tờ trình đã được Quý Bộ xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, để dự thảo Tờ trình hoàn thiện hơn, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc thêm một số nội dung sau: <i>Thứ nhất</i>, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung lại mục 1 phần V dự thảo Tờ trình về kinh phí đảm bảo cho việc thi hành Nghị định. Bộ Tư pháp nhận thấy dự kiến kinh phí tại phần này còn chung chung, chưa cụ thể, đề nghị Quý Bộ bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			quy phạm pháp luật năm 2015. <i>Thứ hai</i>, theo mục 1.1 phần II dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách thì hiện các hệ thống thông tin không sẵn sàng cho việc chia sẻ, hạn chế sự tương thích về mặt kỹ thuật, dữ liệu không được chuẩn hóa nội dung, không thống nhất tiêu chuẩn cấu trúc dữ liệu. Vì vậy, Bộ Tư pháp cho rằng các Bộ, ngành có thể sẽ phải chỉnh sửa, bổ sung lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin dẫn tới phát sinh chi phí và thời gian. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung vào Phần V dự thảo Tờ trình thêm những đánh giá sát thực tế về nguồn lực thực hiện để bảo đảm khả thi.	
			3.2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định được xây dựng theo mẫu số 01 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và bao gồm các nội dung chính quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc hoàn thiện một số nội dung sau:	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			<i>Thứ nhất</i>, dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng nêu nhiều bất cập, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng (ví dụ trang 6 dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng) trong khi nội dung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động nêu nội dung liên quan đến rất nhiều Bộ, ngành. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị việc đánh giá tác động tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cần toàn diện, đầy đủ, cụ thể đặc biệt là ở khâu tổ chức thực hiện. <i>Thứ hai</i>, việc thực hiện của Nghị định liên quan đến trách nhiệm kết nối, phối hợp của nhiều Bộ, ngành nên Bộ Tư pháp cho rằng cần có đánh giá cụ thể tác động của việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định đến các cơ quan này, ví dụ: Bộ Ngoại giao thực hiện nhiệm vụ gì liên quan đến xuất nhập khẩu... Bên cạnh đó, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cần làm rõ hiện trạng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đã đủ điều kiện để kết nối chưa, nếu chưa thì biện pháp xử lý thế nào vì nội dung này sẽ liên quan đến việc xác định các giải pháp thực hiện, triển khai. <i>Thứ ba</i>, Bộ Tư pháp nhận thấy, việc xác định vấn đề bất cập và giải pháp tại từng chính sách vẫn còn chung chung, chưa rõ ràng. Các nội dung đánh giá tác động chính sách chủ yếu dựa trên phương pháp	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			định tính mà chưa có định lượng, chưa thể hiện được các chi phí, lợi ích của các giải pháp, lý do của việc lựa chọn. Các giải pháp đưa ra vẫn còn mang tính khái quát, chưa rõ hướng xử lý cụ thể đối với từng chính sách. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ đánh giá tác động của chính sách đầy đủ và chặt chẽ hơn, trong đó cần bổ sung các số liệu cụ thể chứng minh cho các đánh giá, nhận định, làm cơ sở cho việc lựa chọn giải pháp cụ thể. Đối với nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính cần lưu ý đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính đề thực hiện chính sách. Ngoài ra, Quý Bộ cũng cần làm rõ hơn về những giải pháp được lựa chọn tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách để đảm bảo rõ ràng, cụ thể.	
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	362/BGDĐT-PC ngày 11/02/2020	Nhất trí với dự thảo	
16	Bộ Giao thông vận tải	1008/BGTVT-TTCNTT ngày 07/02/2020	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét sự cần thiết phải xây dựng Nghị định để tránh chồng chéo nội dung, do hiện nay Bộ Thông tin truyền thông đang được	Ngày 09/04/2020 Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Trong

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số	quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia Bộ Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát đầy đủ để tránh trùng lặp, chồng chéo nội dung, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của pháp luật. Về sự cần thiết ban hành Nghị định này, Bộ Tài chính đã trình bày đầy đủ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Hơn nữa, Việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hiện được quy định rải rác ở các văn bản thuộc nhiều cấp độ khác nhau, thậm chí là các nghị định (ví dụ như Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô liên quan đến chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật căn cước công dân liên quan đến kết nối và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an chủ trì soạn thảo). Theo đó, các yêu cầu về kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh bị ràng buộc bởi

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				Giải trình, tiếp thu ý kiến các Nghị định chuyên ngành như trên. Thực tiến trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, khi các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đòi hỏi cần có thêm thông tin kiểm soát chuyên ngành từ các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, chẳng hạn như: cơ quan hải quan cần có thêm thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải đường bộ, hệ thống giám sát phương tiện vận tải đường biển của Bộ Giao thông Vận tải để phục vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải, thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An để phục vụ kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; cơ quan Công An, Quản lý thị trường, Thuế nội địa, Cục Hóa chất (Bộ Công thương) cần có thông tin tờ khai hải quan phục vụ kiểm tra, kiểm soát trong khâu lưu thông, quản lý thuế, cấp phép đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, trên thực tế có tình trạng bất cập trong việc chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh về hiệu lực, hiệu quả thực hiện. Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải. Trong điều kiện trên, nếu ban hành văn bản pháp luật về kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia ở cấp độ thấp hơn Nghị định sẽ không khả thi và không khắc phục được những tồn tại, bất cập.
17	Văn phòng chính phủ	594/VPPCP-KSTT ngày 22/01/2020	Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Bộ Thông tin và Truyền thông được Chính phủ giao xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước. Theo đó, Nghị định sẽ quy định các nguyên tắc, yêu cầu chung của hoạt động quản hoạt động quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các CQNN; trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong việc điều phối kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa nhiều Bộ, địa phương với nhau, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức, điều phối kết nối, chia sẻ dữ liệu tại	Ngày 09/04/2020 Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia Bộ Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan rà soát đầy đủ để tránh trùng lặp, chồng chéo nội dung, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của pháp luật. Về sự cần thiết ban hành Nghị định này, Bộ Tài chính đã trình bày đầy đủ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ

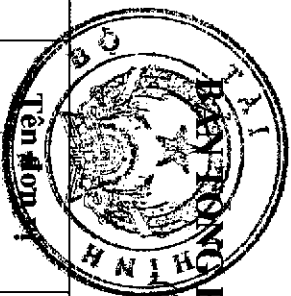
TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			Bộ, cơ quan, địa phương. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương sẽ ban hành quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi của Bộ, cơ quan, địa phương hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cần sự tham gia phối hợp của nhiều Bộ, cơ quan, địa phương. Dự thảo Nghị định đã được Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến thành viên Chính phủ (có 18/26 thành viên Chính phủ nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác; 04 thành viên đồng ý sau khi ý kiến tham gia được tiếp thu), Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổng hợp, giải trình và sẽ trình Chính phủ ban hành trong tháng 02/2020. Do đó, việc Bộ Tài chính cần cần nhắc, báo cáo lại Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Thay vào đó, đề nghị Bộ Tài chính rà soát, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung các quy định cần thiết tại Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước. Trường hợp cần ban hành các quy định cụ thể để tổ chức thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước được ban hành.	ché một cửa quốc gia. Hơn nữa, Việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hiện được quy định rải rác ở các văn bản thuộc nhiều cấp độ khác nhau, thậm chí là các nghị định (ví dụ như Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô liên quan đến chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo, Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật căn cước công dân liên quan đến kết nối và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an chủ trì soạn thảo). Theo đó, các yêu cầu về kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh bị ràng buộc bởi các Nghị định chuyên ngành như trên. Thực tiễn trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, khi các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đòi hỏi cần có thêm thông tin kiểm soát chuyên ngành từ các cơ quan khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, chẳng hạn như: cơ quan hải quan cần có thêm thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình phương tiện vận tải đường bộ, hệ thống giám sát

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				phương tiện vận tải đường biển của Bộ Giao thông Vận tải để phục vụ quản lý hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải, thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An để phục vụ kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; cơ quan Công An, Quản lý thị trường, Thuế nội địa, Cục Hóa chất (Bộ Công thương) cần có thông tin tờ khai hải quan phục vụ kiểm tra, kiểm soát trong khâu lưu thông, quản lý thuế, cấp phép đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, trên thực tế có tình trạng bất cập trong việc chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh về hiệu lực, hiệu quả thực hiện. Thực trạng bất cập này xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan về hạ tầng thông tin, phối hợp xử lý cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin và nhất là cơ sở hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện vận tải. Trong điều kiện trên, nếu ban hành văn bản pháp luật về kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia ở cấp độ thấp hơn Nghị định sẽ

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
				Không khả thi và không khắc phục được những tồn tại, bất cập.
18	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	200/BHXXH-CNTT ngày 20/01/2020		Tiếp thu
			Phụ lục 16. Danh mục thông tin Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp, chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia: mục Thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp xuất nhập khẩu có yêu cầu do cơ quan BHXH cung cấp, hiện nay trong cơ sở dữ liệu của ngành BHXH không có trường thông tin để xác định doanh nghiệp xuất nhập khẩu	Tiếp thu
19	Hội đồng số Việt Nam	01/HTTS-VP ngày 21/01/2020		
			1. Đối với Tờ trình Chính phủ: Sự cần thiết ban hành văn bản: cần bổ sung làm rõ việc xây dựng Nghị định này là nhằm thực hiện Nghị định thu sửa đổi hiệp định Marakesh. Đồng thời, phần kinh nghiệm các nước cũng cần bổ sung thông tin về quy định cung cấp, trao đổi thông tin, chứ không chỉ tập trung vào hiệu quả hoạt động của hệ thống.	Tiếp thu
			2. Đối với Dự thảo đề Chính phủ Nghị định: - Về bố cục cần nhắc chuyển điều 7 (thuộc Chương I) ra cuối Chương II, cùng với các điều 20, 21 và 22 thành mục riêng (Trách nhiệm các cơ quan liên quan). - Về nội dung thông tin, cần nhắc viết gộp lại cho gọn đối với các lĩnh vực có yêu cầu giống hoặc	- Tiếp thu chuyển Điều 7 xuống cuối chương II, cùng với các điều 20,21,22 thành mục riêng (Mục 3. Trách nhiệm các cơ quan/bên liên quan). - Tiếp thu gộp lại nội dung thông tin cung cấp, chia sẻ.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			ương tự nhau.	
			3. Đề nghị soát xét kỹ lại việc trình bày văn bản: Hội Truyền thông số Việt Nam đã có một số góp ý sửa trực tiếp vào các Dự thảo.	Tiếp thu
20	Đài Tiếng nói Việt Nam	03/TNVN-KHTC ngày 06/01/2020	Nhất trí với dự thảo	
21	Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam	98/VHL-VP ngày 17/01/2020	Nhất trí với dự thảo	
22	Ủy ban dân tộc	17/UBND-KHTC ngày 02/01/2020	Nhất trí với dự thảo	
23	Thông tấn xã Việt Nam	06/TTX-VP ngày 06/01/2020	Tại phần căn cứ của Dự thảo Nghị định: Đề nghị ban soạn thảo sắp xếp theo diễn tiến thời gian, văn bản ban hành trước thì viện dẫn trước để đảm bảo sự liên mạch, tính liên tục của văn bản	Căn cứ ban hành Nghị định ưu tiên sắp xếp theo văn bản làm căn cứ trực tiếp, hàm lượng làm căn cứ nhiều hơn đồng thời sắp xếp theo diễn tiến thời gian.
			Tại Điều 12, 13, 14, 20, 21, 22 của Dự thảo Nghị định: Đề nghị ban soạn thảo quy định rõ trách nhiệm của các bên và có mức chế tài xử lý cụ thể nếu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không đúng, có ý làm sai quy định hoặc cố tình che giấu thông tin. Cũng như những tổ chức, cá nhân khai thác thông tin không đúng mục đích	Tiếp thu
			Đề nghị ban soạn thảo rà soát, sửa đổi lỗi chính tả,	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			lỗi font chữ (cụ thể tại khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định; mục 1.3, 2.3 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; trang 4 mục 14 bảng 1: số lượng thủ tục hành chính triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia và trang 6 dòng 7 của dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách)	
24	Thanh tra Chính phủ	238/TTCP-TT ngày 19/02/2020	Nhất trí với nội dung Hồ sơ	



HỘI ĐỒNG, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
Theo Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính)

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
1	UBND tỉnh Quảng Bình	2192/UBND-TH ngày 31/12/2019	Thông nhất nội dung của dự thảo. Tại khoản 3 Điều 4: Đề nghị viết lại như sau: "Thực hiện kết nối, cung cấp chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trong nước phải thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia" để phù hợp	Tiếp thu
2	UBND tỉnh Điện Biên	64/UBND-KST T ngày 09/01/2020	1. Về bộ cục dự thảo Nghị định Theo quy định tại khoản 2, Điều 62, Tiêu mục 2, Mục 1, Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật "Mỗi điểm trong bộ cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm". Do vậy, đề nghị bỏ các ký hiệu nhỏ hơn điểm như: a1, a2,..., b1, b2... 2. Về nội dung dự thảo Nghị định: - Tên dự thảo Nghị định đề nghị sửa thành: "Quy định kết nối và chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa, người và phương tiện, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia" để nội dung được đầy đủ, chính xác, phù hợp với nội hàm của văn bản. - Tại đ1, điểm đ, khoản 2, Điều 8. Mục 1, Chương 11 đề nghị bỏ sung thêm phần danh mục: <i>Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập</i>	Tiếp thu khi xây dựng Nghị định - Cơ chế một cửa quốc gia đã bao hàm liên quan đến hàng hóa, người và phương tiện, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; vì vậy giữ như dự thảo để ngắn gọn hơn. - Các nội dung khác tiếp thu đề thảo luận thống nhất với các bên liên quan khi xây dựng Nghị định.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			- “Tại đ4, điểm đ, khoản 2, Điều 8, Mục 1, Chương II đề nghị bổ sung thêm phần Thông tin, dữ liệu cấp phép: <i>Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập</i> .”	
3	UBND tỉnh Thái Nguyên (Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên)	36/STC-THTK ngày 03/01/2020	1. Tại khoản 2 Điều 3. Sửa... tại Tổng cục Hải quan” thành “do Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) vận hành...” vì dịch vụ, hạ tầng công nghệ thông tin hoàn toàn có thể thuê doanh nghiệp cung cấp, không nhất thiết phải bắt buộc tại Tổng cục Hải quan. 2. Tại khoản 2 Điều 4 nên thay đổi như sau: “ Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin...” 3. Nên bổ sung quy định về nội dung tiêu chuẩn kỹ thuật, khung kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện phù hợp theo dự thảo nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành.	Khoản 2 Điều 3 đề cập đến “ Cơ sở dữ liệu tập trung”, vì vậy, cần giữ như dự thảo để phù hợp. Để phù hợp và khả thi cần giữ như dự thảo.
				Tiếp thu khi xây dựng nghị định
4	UBND tỉnh Cà Mau(Sở Tài chính tỉnh Cà Mau)	27/UBND-VP ngày 03/01/2020	- Quản lý đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh đã được thực hiện theo cơ chế một cửa quốc gia từ năm 2014 nhưng chưa thực sự hiệu quả vì khi thực hiện các thủ tục hành chính các cơ quan liên quan chưa thể kết nối chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, mất nhiều thời gian để thực hiện các thủ tục hành chính. Đề cải thiện hồ sơ đề nghị khi xây dựng Nghị định đưa ra hai phương án là ban hành hoặc không ban hành quy định về kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan với nhau và với các tổ chức doanh nghiệp trong nước. Thực tế đối với vấn đề của Cơ chế một cửa quốc gia hiện nay còn một lựa chọn cải thiện	1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định này, Bộ Tài chính đã trình bày đầy đủ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. 2. Về kỹ thuật: - Việc xây dựng hệ thống phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo tuân thủ khung kiến trúc chung của chính phủ điện tử cũng như các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			nữa đó là xây dựng hay cấu trúc lại hệ thống một của quốc gia theo quy định chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước (đã có trong lịch trình của Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025).	khí kết nối với ASEAN và các nước khác. - Bên cạnh xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin này, Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) đã giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Theo đó Đề án sẽ giải quyết những vấn đề về kỹ thuật như ý kiến của đơn vị nêu.
			-Việc xây dựng hệ thống phục vụ cơ chế Một cửa quốc gia là cần thiết để giải quyết triệt để hạn chế hiện nay là các bộ, ngành tham gia vào cơ chế này trên hệ thống riêng của ngành mình và khả năng kết nối, chia sẻ thông tin rất hạn chế. Hạn chế do mỗi cơ quan nhà nước xây dựng hệ thống thông tin của mình khó tính hết được nhu cầu sẽ thông tin. Việc kết nối để chia sẻ rất phức tạp do nhiều đầu mối phải phối hợp thực hiện để chuẩn hóa dữ liệu, thỏa thuận kết nối dù cho có hay không có Nghị định.	Bên cạnh xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin này, Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) đã giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Theo đó Đề án sẽ giải quyết những vấn đề về kỹ thuật như ý kiến của đơn vị nêu.
			- Hệ thống một cửa quốc gia để quản lý đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh nếu được xây dựng lại độc	Bên cạnh xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin này, Ủy ban chỉ đạo quốc

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			lập theo Kiến trúc Chính phủ điện tử sẽ vận hành thông suốt, ổn định để khai thác lâu dài. Nếu các nghiệp vụ quản lý đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh được rà soát từ các bộ, ngành sẽ xác định yêu cầu đầy đủ về thông tin. Làm rõ được mối quan hệ giữa các nghiệp vụ sẽ xác định rõ được các yêu cầu về trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị. Dữ liệu của hàng hóa, người và phương tiện là dữ liệu chính của hệ thống, các dữ liệu khác sẽ là dữ liệu phát sinh từ dữ liệu chính khi thực hiện các thủ tục hành chính do sự kết hợp dữ liệu hàng hóa, người và phương tiện với các danh mục liên quan. Xây dựng một hệ thống như vậy là khả thi trong điều kiện công nghệ hiện nay. Các cơ quan nhà nước tham gia vận hành cũng không gặp rắc rối gì với việc quản lý đăng nhập tập trung sẽ triển khai theo lộ trình Chính phủ điện tử.	gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) đã giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Theo đó Đề án sẽ giải quyết những vấn đề về kỹ thuật như ý kiến của đơn vị nêu.
			- Xây dựng một hệ thống mới cần thời gian nhưng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của rất nhiều hệ thống với các nghiệp vụ khác nhau cũng sẽ tốn rất nhiều thời gian. Kinh phí xây dựng sẽ lớn nhưng có thể tính được với hệ thống xây dựng mới. Kinh phí cho việc chuẩn hóa dữ liệu, cho việc thực hiện kết nối để chia sẻ cho từng cơ quan có thể nhỏ nhưng tổng chi phí sẽ lớn do phát sinh từ nhiều cơ quan. Việc dữ liệu không đồng nhất do hệ thống thông tin của các cơ quan tham gia kết nối, chia sẻ thông tin là khác nhau nên cần nhiều thời gian khác	Bên cạnh xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin này, Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) đã giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Theo đó Đề án sẽ giải quyết những vấn đề về kỹ thuật như ý kiến của đơn vị nêu.

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			phục ách tắc.	
			- Xây dựng hệ thống mới là cần thiết để cơ chế một cửa quốc gia được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Điều này kinh nghiệm từ Mỹ đã chỉ ra: từ 5 phút (đã được chia sẻ đầy đủ thông tin) rút xuống còn 5 giây. Thời gian thực hiện ngắn như vậy chỉ có thể xảy ra khi thực hiện bằng một hệ thống.	Bên cạnh xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin này, Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) đã giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Theo đó Đề án sẽ giải quyết những vấn đề về kỹ thuật như ý kiến của đơn vị nêu.
5	UBND tỉnh Bắc Giang (Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang)	01/STTT-CNTT ngày 01/01/2020	Nhất trí với dự thảo. Tuy nhiên đề nghị rà soát dấu kết thúc câu trong Điều 8.	Tiếp thu
6	UBND tỉnh Lai Châu	03/UBND-KTN ngày 02/01/2020	1. Về thành phần hồ sơ: Nhất trí 2. Về nội dung hồ sơ: - Tại khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định có quy định: “Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa, người, phương tiện xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với cơ quan nhà nước, đề nghị sửa thành “Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu,	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			quá cảnh" người, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với cơ quan nhà nước".	
			- Tại khoản 3 Điều 4 Dự thảo nghị định đề nghị bổ sung từ "nước" sau đoạn văn "Thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin cơ chế một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trong..."	Tiếp thu
7	UBND tỉnh Tiền Giang (Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang)	215/STC-TCĐT-DN ngày 16/01/2020		
			Thông nhất với nội dung cơ bản của Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. Trong bản đề cương dự thảo Nghị định Quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia: Đề nghị bỏ dấu " " trong cụm từ "Quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia" thành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia" trong toàn văn bản đề đảm bảo phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.	Tiếp thu
8	UBND tỉnh Tuyên Quang (Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang)	98/STC-QLNS ngày 06/02/2020		
			1. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung hoàn chỉnh một số nội dung sau: - Tại Phần II (Đánh giá tác động của Chính sách): Đề nghị tách nội dung đánh giá tác động của các giải pháp (đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan) với nội dung giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề tại Mục 1.3, Mục 2.3 cho phù hợp với Mẫu số 01 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
			- Đề nghị bỏ sung phương pháp “định lượng” khi thực hiện đánh giá tác động chính sách, trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do để đảm bảo phù hợp với Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể: “Điều 7. Phương pháp đánh giá tác động của chính sách Tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do. 2. Đối với dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia: - Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị cơ quan soạn thảo khi dẫn chiếu Nghị định có liên quan phải trích dẫn đủ số, ngày tháng ban hành của Nghị định dẫn chiếu. - Tại Điều 10, khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh quy định cụ thể tại Điều bao nhiêu? Phụ lục số bao nhiêu? không để lửng dầu (...).	Tiếp thu
9	UBND tỉnh Lào Cai (Cục Hải quan tỉnh Lào Cai)	128/HQLC-NV ngày 17/01/2020	1. Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “ <i>Trang của văn bản được đánh số từ từ bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.</i> ” Hiện nay, số trang của văn bản đang được đặt ở góc bên phải phần lẻ dưới. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa số trang được đặt giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của văn bản theo quy định.	
			2. Theo Mẫu số 02. Nghị định của Chính phủ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, “Phụ lục” cần được viết hoa, đứng, in đậm. Do vậy, đề nghị thay đổi từ “Phụ lục” thành “PHỤ LỤC”.	Tiếp thu
			3. Về quy định thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin, đề nghị bổ sung vào Tờ trình lý do lựa chọn là 15 phút đối với nội dung kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia; 01 phút đối với nội dung kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức trong nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đồng thời trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách cần bổ sung nội dung đánh giá tác động khi quy định thời	Tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			gian như trên	
10	UBND tỉnh Hà Giang (Hải quan tỉnh Hà Giang)	39/HQHG-NV ngày 06/01/2020	1. Đối với Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Báo cáo đánh giá thực trạng đã thể hiện đầy đủ, chi tiết các nội dung cần thiết. Việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia là cần thiết. 2. Đối với dự thảo Nghị định: - Khối lượng thông tin được yêu cầu cung cấp và chia sẻ là rất lớn. Do đó, Nghị định cần quy định chi tiết về lộ trình thực hiện gắn với các thông tin cần cung cấp, chia sẻ để các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí nguồn lực, phương tiện, từng bước hoàn thiện hệ thống dữ liệu. - Tại điểm d, khoản 2, điều 8, mục 1, chương II: Yêu cầu cung cấp thông tin đối với lĩnh vực đầu tư (về doanh nghiệp, dự án đầu tư, chính sách đầu tư...) chưa được xác định cụ thể để đáp ứng mục đích quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa. - Tại Điều 12, 13, 14, mục 1 và Điều 20, 21, 22, mục 2, chương II: Đề nghị cơ quan soạn thảo biên tập rõ	- Gạch đầu dòng (-) thứ 1: tiếp thu - Gạch đầu dòng (-) thứ 2: tiếp thu khi xây dựng Nghị định. - Gạch đầu dòng (-) thứ 3: tiếp thu - Gạch đầu dòng (-) thứ 4: tiếp thu

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
			trách nhiệm của các bên liên quan. - Tại khoản 2, điều 15, mục 2, chương II: Đề nghị biên soạn lại và làm rõ nguyên tắc “có đi, có lại” trong nội dung “Việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện theo nguyên tắc có đi, có lại...”	
11	UBND tỉnh Hà Tĩnh (Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh)	17/HQHT-NV ngày 03/01/2020		
			- Tại Điều 12 của Dự thảo Nghị định: Cần quy định cụ thể cách thức bên cung cấp thông tin đưa thông tin lên Cổng thông tin một cửa quốc gia như thế nào, quy định trách nhiệm về tính chính xác của thông tin	Tiếp thu
			- Đề nghị bổ sung thông tin của các kết luận thanh tra, kết luận giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cổng thông tin một cửa quốc gia	Tiếp thu
12	UBND tỉnh Lâm Đồng	655/UBND-TTPVHCC ngày 10/02/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
13	UBND tỉnh Hậu Giang (Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang)	235/STC-QLNS ngày 22/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
14	UBND tỉnh Bến Tre (Sở Tài chính tỉnh Bến Tre)	210/STC-VP ngày 21/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
15	UBND tỉnh Phú Yên (Sở Tài chính tỉnh Phú Yên)	195/STC-TCĐN ngày 21/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
16	UBND tỉnh Bình Dương	285/UBND-NC ngày 21/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
17	UBND tỉnh Bắc Kạn	309/UBND-KTTC ngày 21/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
18	UBND tỉnh Đắk Nông	322/UBND-KTTH ngày 30/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
19	UBND tỉnh Long An (Sở Tài chính tỉnh Long An)	410/STC-VP ngày 03/02/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
20	UBND TP Hà Nội	432/UBND-KT ngày 11/02/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
21	UBND TP Đà Nẵng	646/UBND-KTTC ngày 07/02/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
22	UBND tỉnh Sóc Trăng	98/UBND-TH ngày 21/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
23	UBND tỉnh Cao Bằng	10/UBND-KSTT ngày 06/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
24	UBND tỉnh Gia Lai (Sở Tài chính tỉnh Gia Lai)	06/STC-QLNS ngày 02/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
25	UBND tỉnh An Giang	06/UBND-TH ngày 06/01/2020	Nhất trí với dự thảo hồ sơ	
26	UBND tỉnh Lạng Sơn	16/UBND-KTTH ngày 09/01/2020	Nhất trí với dự thảo do Bộ Tài chính xây dựng	
27	UBND tỉnh Hòa Bình	28/UBND-TC ngày 08/01/2020	Nhất trí với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
28	UBND tỉnh Kon Tum (Sở Tài chính tỉnh Kon Tum)	48/STC-QLNS ngày 07/11/2020	Thông nhất nội dung của dự thảo	
29	UBND tỉnh Đắk Lắk (Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)	46/STC-THTK ngày 07/11/2020	Thông nhất Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.	
30	UBND tỉnh Bạc Liêu	110/UBND-TH ngày 10/01/2020	Thông nhất nội dung của dự thảo	
31	UBND tỉnh Bình Thuận (Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận)	65/STC-QLNS ngày 08/01/2020	Thông nhất Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.	
32	UBND tỉnh Trà Vinh (Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh)	79/STC-TCĐN&THTK ngày 08/01/2020	Thông nhất nội dung của dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia	
33	UBND tỉnh Quảng Nam (Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam)	2365/SNN&PTNT-VP ngày 26/12/2019	Thông nhất nội dung của dự thảo	
34	UBND tỉnh Thanh Hóa (Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa)	10/HQTH-NV ngày 03/01/2020	Thông nhất ý kiến với các văn bản tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia	
35	UBND TP Hải Phòng (Cục Hải quan TP Hải Phòng)	104/HQHP-CNTT ngày 03/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
36	UBND tỉnh Đồng Tháp (Cục Hải)	34/HQDT-NV ngày 09/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	quan tỉnh Đồng Tháp)			
37	UBND TP Hồ Chí Minh (Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh)	348/HQHCM-CNTT ngày 20/02/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
38	UBND tỉnh Quảng Ngãi (Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi)	05/HQQNG-NV ngày 03/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
39	UBND tỉnh Hưng Yên (Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên)	133/STC-HCSN ngày 25/12/2019	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
40	UBND tỉnh Vĩnh Phúc (Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc)	29/HQVP-NV ngày 06/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
41	UBND tỉnh Bình Định	261/UBND-TH ngày 14/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
42	UBND tỉnh Yên Bái (Sở Tài chính tỉnh Yên Bái)	236/CTS-QLNS ngày 20/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
43	UBND tỉnh Hải Dương (Chi cục Hải quan Hải Dương)	68/HQHĐ-NV ngày 21/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
44	UBND tỉnh Ninh Bình (Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình)	241/STC-QLNS ngày 21/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
45	UBND tỉnh Kiên Giang	113/HQKG-NV	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	

TT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Các ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	Giang (Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang)	ngày 12/01/2020		
46	UBND tỉnh Sơn La (Sở Tài chính tỉnh Sơn La)	335/STC-QLNS ngày 31/01/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
47	UBND tỉnh Cần Thơ (Cục Hải quan TP. Cần Thơ)	173/HQCT-NV ngày 06/02/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
48	UBND tỉnh Khánh Hòa	972/UBND-KT ngày 06/02/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
49	UBND tỉnh Đồng Nai	1406/UBND-HCC ngày 18/02/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	
50	UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	998/UBND-VP ngày 12/02/2020	Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.	

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ VÀ QUẢN LÝ

Tự do - Hạnh phúc

Số: 123 /BNG-ASEAN

V/v Đóng góp ý kiến về Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa
quốc gia

ĐẾN Số:
Hà Nội, ngày 14-01-2020
Chuyển: P.1. Lưu: k

10 tháng 1 năm 2020 CỤC HẢI QUAN

ĐẾN cc. 2585 ...

Ngày: 14-01-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Quý Bộ xin ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia để trình Chính phủ ban hành, Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

- Bộ Ngoại giao về cơ bản đồng ý với Hồ sơ và nội dung Dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Bộ Ngoại giao xin đóng góp thêm một số ý kiến sau:

+ Do các lĩnh vực xuất nhập cảnh hàng hóa, người và phương tiện thuộc thẩm quyền của nhiều bộ, ngành khác nhau, đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc việc đưa vào nội dung Nghị định việc xây dựng một cơ chế thực hiện điều phối chung và theo dõi việc cập nhật thông tin của các bộ, ngành liên quan dưới quyền quản lý của Tổng cục Hải quan.

+ Quy định nêu trong Dự thảo Nghị định đối với việc chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực ngoại giao còn quá rộng, không cụ thể, đề nghị Quý Bộ làm rõ nội dung các lĩnh vực thông tin mà Bộ Ngoại giao cần chia sẻ.

+ Ngoài ra, để bảo đảm tính thống nhất của văn bản, đề nghị Quý Bộ đánh số thứ tự các mục tương ứng với các thuật ngữ được giải thích tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ) trong Nghị định (1. Cơ quan nhà nước bao gồm...; 2. Cơ sở dữ liệu tập trung...).

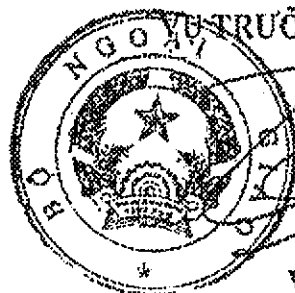
Xin đóng góp ý kiến đề Quý Bộ tham khảo./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, ASEAN.

TL. BỘ TRƯỞNG

TRƯỞNG VỤ ASEAN



Vũ Hồ

18/01/20
th

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÔNG TIN CÔNG CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 205 /BVHTTDL-KH **ĐẾN** Số:..... Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định 15 -01/HĐ-ĐP, ngày 14 tháng 01 năm 2020
định về kết nối và chia sẻ thông tin theo
cơ chế một cửa quốc gia. Chuyển: 1 lưu?.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

- Các quy định về cơ sở dữ liệu thông tin chia sẻ hiện nay như cơ sở dữ liệu về dân cư đã được quy định trong Luật Căn cước công dân, quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin đang được Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định. Như vậy, việc kết nối và chia sẻ thông tin đối với bất kỳ lĩnh vực nào (bao gồm chia sẻ thông tin đối với hàng hóa xuất nhập khẩu) cần thực hiện theo các quy định tại các văn bản chung.

- Về nội dung dự thảo Nghị định chưa bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 vì hiện không có văn bản pháp luật nào giao Chính phủ hướng dẫn hoặc xây dựng Nghị định này. Đồng thời, dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính soạn thảo theo hướng như hiện nay có thể chồng chéo, trùng lặp với Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vừa được Chính phủ ban hành.

- Ngoài ra, hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định không thuyết minh rõ về các thông tin cần chia sẻ, kết nối trong từng lĩnh vực cũng như sự phù hợp với đặc thù của từng loại hàng hóa chuyên ngành do các Bộ, ngành quản lý, về trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp báo cáo, chia sẻ thông tin, quản lý, bảo mật thông tin, khắc phục sự cố, các chế tài xử lý...

Do đó, với các lý do trên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thấy không cần thiết xây dựng Nghị định trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./. *th*

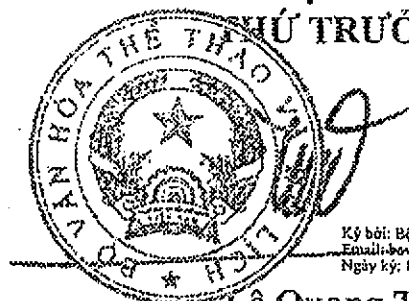
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC, HN.3.

he UNFTR
15/01/20
TH

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Email: bovanhohathethaovadulich@chinhphu.vn
Ngày ký: 14-01-2020 14:50:46 +07:00

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỰ DO – HẠNH PHÚC

Số: 74 /BNV-CCHC
V/v góp ý cho hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số:..... Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020 Chuyển: P.1 của.....
--

ĐẾN Số: 2473..... Ngày: 13-01-2020 Chuyển:..... Lưu hồ sơ số:.....
--

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Nội vụ nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan, Bộ Nội vụ cơ bản thống nhất với thành phần hồ sơ và có một số ý kiến cụ thể đối với dự thảo Nghị định như sau:

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại các nguyên tắc quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu theo Cơ chế một cửa quốc gia được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định, đồng thời đề nghị bổ sung các nguyên tắc về công khai, minh bạch và nguyên tắc bảo mật, bảo vệ an toàn các thông tin dữ liệu về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

2. Tại Điều 6 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung trách nhiệm phải thông báo, thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi xảy ra sự cố bao gồm cả “những sự cố không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử” và “những sự cố vẫn có thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử” để bảo đảm tính bao quát, toàn diện. Đồng thời bổ sung trách nhiệm thông báo, thông tin khi sự cố đã được khắc phục hoặc phải dự kiến thời gian khắc phục cụ thể tại thông báo về sự cố để bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có liên quan.

3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, biên soạn lại những quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước tại Mục 1, Mục 2 Chương II để tránh trùng lặp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, xin gửi Bộ Tài chính để nghiên cứu, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ký bởi: Bộ Nội vụ
Email: bonoiwu@moha.gov.vn
Cơ quan: Bộ Nội vụ
Ngày ký: 07-01-2020 08:58:16 +07:00

Nguyễn Trọng Thừa

Kg Cục CNTT
18/1

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104 /BCA-VP

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết nối và
chia sẻ thông tin theo cơ chế một

ĐẾN Số:.....

16 -01- 2020

Chuyển: S.N.....

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY ĐẾN: 14 -01- 2020

SỐ CV ĐẾN: 0005338

TỔNG CỤC HẢI QUÂN

ĐẾN Số: 3329.....

Ngày: 16 -01- 2020

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 15266/BTC-TCHQ, ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa (Nghị định), Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Hiện tại, Bộ Thông tin và Truyền thông được Chính phủ giao chủ trì xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị quyết số 18/NQ-CP, ngày 13/3/2019 của Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính bám sát, tránh trùng lặp những nội dung đã xin ý kiến của dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Đồng thời, tại dự thảo Tờ trình (Mục III, điểm 1 về phạm vi điều chỉnh) đã đề cập: "Nghị định này không điều chỉnh đối với thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, việc quản lý, cập nhật, chia sẻ thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước". Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính cần xác định rõ hơn các thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được nhận diện, sàng lọc ngay từ bước đầu của các cơ quan, tổ chức trước khi cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin theo chế độ một cửa quốc gia.

2. Về nội dung dự thảo Tờ trình

- Cần nêu được Cấu trúc của Nghị định gồm bao nhiêu Chương, Điều, Nội dung như thế nào trong Tờ trình?

- Quá trình lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

- Ý kiến khác của các đơn vị, tổ chức (nếu có).

3. Về nội dung dự thảo Nghị định

- Đề nghị quy định riêng một Điều về Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng: Cần liệt kê đầy đủ các phụ lục, tên phụ lục.

- Tại căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định, đề nghị bổ sung: Luật An ninh mạng (Luật số 24/2018/QH14); Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh,

(Chữ ký)

xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 51/2019/QH14).

- Đề nghị chuyển Điều 5, 6, 7 xuống sau Điều 22; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của Bộ Công an trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu (*không thể dự thảo việc Bộ Công an chia sẻ, cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực an ninh vì đây là lĩnh vực có nhiều thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước*).

- Tại các điểm thuộc khoản 2, Điều 16 đề nghị không nên sử dụng cụm từ “Thông tin quản lý khác”. Trường hợp không liệt kê, định nghĩa được nên đưa danh mục này giao Thủ tướng Chính quyết định để thuận tiện cho việc đưa ra/đưa vào các danh mục thông tin, dữ liệu trong quá trình thực hiện.

- Đề nghị bỏ Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân trong các danh mục thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ dữ liệu, khai thác sử dụng ở các Điều, vì đây là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có chứa nội dung bí mật nhà nước.

- Tại Điều 9, Điều 17 đề nghị quy định rõ hơn từng hình thức (ví dụ: Cung cấp, chia sẻ có mấy hình thức; như thế nào; hình thức khai thác như thế nào và sử dụng có những hình thức nào?). Đồng thời, tại Điều 10, Điều 18 bổ sung về thời hạn phải quy định đối với từng hình thức cho phù hợp theo Điều 9, Điều 17.

- Tại Điều 20 đề nghị bổ sung nội dung: Có trách nhiệm ban hành và cập nhật các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi mình cung cấp.

- Tại Điều 21 đề nghị bổ sung nội dung: Có trách nhiệm đảm bảo an ninh, an toàn các thông tin được chia sẻ.

- Tại Phụ lục 9 Danh mục thông tin Bộ Công an cung cấp, chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, đề nghị:

+ Mục IV bỏ nội dung: ⁽¹⁾ Thông tin về người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Vì thông tin người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật do Bộ Công an quản lý là những thông tin, tài liệu đang trong quá trình xác minh, điều tra dấu hiệu vi phạm pháp luật của lực lượng Công an, là những thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. ⁽²⁾ Thông tin về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến người nộp thuế. Vì hiện nay, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương đang thực hiện quy định về cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP, ngày 20/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung nội dung về kết nối, chia sẻ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về vi phạm hành chính, để đảm bảo thống nhất, toàn diện về nội dung thông tin về xử phạt vi phạm hành chính trên toàn quốc và loại bỏ nội dung này khỏi nội dung thông tin Bộ Công an cung cấp.

+ Mục V bỏ nội dung: ⁽¹⁾ Điểm 2 bỏ nội dung “Thông tin, dữ liệu căn cước công dân”, vì đây là dữ liệu chuyên ngành, có nhiều nội dung thuộc bí mật nhà nước. ⁽²⁾ Điểm 3 bỏ nội dung “Thông tin liên quan đến các doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu”, vì đây là chức năng của các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính ... không thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.

4. Tại báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách: Đề nghị bổ sung số liệu thực trạng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Bộ Công an trao đổi để quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP (TMAN).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trưng tướng Lương Tam Quang

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 629 /BNN-TC

ĐẾN

Số: Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý dự thảo nghị định về
kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế
một cửa quốc gia.

Ngày: 10-02-2020

Chuyển: P. 1 (Lưu)

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN 6102

Ngày: 10-02-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

- Thống nhất với các nội dung chính của dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia kèm theo văn bản nêu trên.

- Đề nghị xem xét chuyển các nội dung có dạng danh mục liệt kê như tại Điều 8 và Điều 16 thành phụ lục để thuận tiện khi tra cứu và để phần nội dung chính của Nghị định tập trung cho các quy định cụ thể.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTTT Hà Công Tuấn (để b/c);
- Cục CNTT&TK – Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT, TC.

TL. BỘ TRƯỞNG

VU TRƯỞNG VU TÀI CHÍNH



Ký bởi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thời gian ký: 21/01/2020
09:56

Nguyễn Văn Hà

Ky Cục CNTT
CM
10/2

Người ký: Bộ Quốc phòng
Cơ quan: Bộ Quốc phòng
Thời gian ký: 14.01.2020
14:07:13 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊNH QUAN

Tự do - Hạnh phúc

Số: 121 /BQP-KHD
Vấn tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị
dựng Nghị định quy định thực hiện
kết nối và chia sẻ thông tin theo
cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số: Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2020
Ngày: 15-01-2020
Chuyển: P. 1. Các
Kính gửi: Bộ Tài chính.

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 3041
Ngày: 15-01-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Bộ Quốc phòng nhận được văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc đề nghị cho ý kiến đối với Hồ sơ xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Về hình thức văn bản:

- Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 01/01/2020; đồng thời Bộ Thông tin và Truyền thông đang báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia thời điểm hiện tại có thể gây chồng chéo, phát sinh vướng mắc, khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước và việc triển khai thực hiện của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh hình thức văn bản từ "Nghị định" thành "Quyết định" của Thủ tướng Chính phủ theo ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và Văn phòng Chính phủ tại cuộc họp ngày 19/12/2019 do Bộ Tài chính chủ trì.

2. Về nội dung dự thảo:

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, rà soát lại nội dung đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp với các văn bản pháp lý nói trên.

- Nghiên cứu bỏ tiết 1.6 điểm 1 khoản 2 Điều 8 về thông tin, dữ liệu người, phương tiện xuất nhập cảnh qua cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý đã được quy định tại tiết 1.5 và bổ sung thêm nội dung về các phương pháp kết nối, chia sẻ thông tin tại Điều 9 và Điều 17 của dự thảo.

- Làm rõ cơ sở và tính khả thi của việc quy định về thời gian phản hồi chia sẻ thông tin cho bên sử dụng thông tin được đề cập tại Điều 10 (quy định thời gian không quá 15 phút) và Điều 18 (quy định thời gian không quá 01 phút).

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp theo quy định. /s/

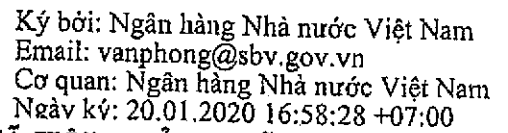
Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục KH&ĐT/BQP;
- BHL Bộ đội Biên phòng;
- Lưu VL, CCHC, T06

Chức vụ và họ tên
15/01/2020

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Thượng tướng Trần Đôn



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

ĐƠN Số:
thông Nga. 21-01-2000
gia
Chuyên: P.4.wei h

Kính gửi: Bộ Tài chính

... ..Phức đáp Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, sau khi nghiên cứu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (khoản 2 Điều 19) và Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020, về cơ bản, NHNN nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định.

2. Đề cương dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của NHNN đối với việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng và danh mục thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực ngân hàng được cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy:

- Chưa có sự thống nhất giữa các thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng được chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 16 và Phụ lục của đề cương dự thảo Nghị định;

- Một số nội dung thông tin (như: quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu; danh mục hàng hóa được cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do; Danh mục hàng hóa doanh nghiệp đã công bố hợp quy, hợp chuẩn) không thuộc phạm vi quản lý của ngành ngân hàng

- Tại Phụ lục 12 và Phụ lục 19 đề cương dự thảo Nghị định hiện đang quy định trách nhiệm của ngân hàng về việc chia sẻ thông tin, dữ liệu về thanh toán qua ngân hàng (thông tin về tài khoản, giao dịch tài khoản...) và một số thông tin quản lý khác (tình trạng nợ, hoạt động thế chấp, cầm cố tài sản của khách hàng...). Việc quy định như trên không hợp lý vì:

+ NHNN không thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán cho các khách hàng là tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế¹ nên không có dữ liệu liên quan đến các thông tin về thanh toán qua ngân hàng đối với hoạt động xuất, nhập khẩu

¹ NHNN chỉ mở tài khoản và cung ứng dịch vụ thanh toán cho KBNN, các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

be we can't

hàng hóa của các tổ chức, cá nhân². Do đó, NHNN không có thông tin, dữ liệu về nội dung này.

+ Theo quy định tại Điều 14 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: “...2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh nước ngoài. 3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng”. Việc cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Tóm lại, NHNN không có căn cứ pháp lý, thẩm quyền theo quy định pháp luật, thông tin, dữ liệu để chia sẻ như đề xuất tại dự thảo. Bởi vậy, đề nghị rà soát để loại bỏ những quy định không phù hợp trên.

- Bên cạnh đó, hiện nay, theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg, các thủ tục hành chính của NHNN triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia liên quan đến hàng hóa xuất, nhập khẩu là vàng và ngoại tệ. Đây là hàng hóa đặc biệt, có giá trị lớn. Hoạt động xuất, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, vàng liên quan đến các luồng ngoại tệ lớn được chu chuyển ra/vào lãnh thổ, tác động trực tiếp đến thị trường ngoại hối trong nước. Các thông tin về cấp phép và số liệu tổng hợp về hoạt động xuất, nhập khẩu ngoại tệ, vàng chỉ được NHNN sử dụng trong nội bộ để phục vụ công tác xây dựng, phân tích chính sách và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia nhằm mục tiêu ổn định giá trị đồng tiền, đảm bảo an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững của thị trường vàng và thị trường ngoại hối trong nước, NHNN kiến nghị trong quá trình cung cấp, chia sẻ thông tin qua cổng thông tin một cửa quốc gia nên loại trừ Nhóm thông tin về cấp phép hoạt động xuất, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt và hoạt động xuất, nhập khẩu vàng nguyên liệu ra khỏi Danh mục chia sẻ thông tin thuộc phạm vi thẩm quyền của NHNN.

3. Một số ý kiến cụ thể về đề cương dự thảo Nghị định:

- Tại Điều 3: đề nghị đưa thêm khái niệm “Tổ chức trong nước” vào nội dung giải thích từ ngữ để rõ nội dung liên quan đến các tổ chức trong nước được đề cập tại các nội dung tiếp theo của Đề cương dự thảo Nghị định;

- Tại khoản 3 Điều 4: đề nghị làm rõ ý “tổ chức trong” của đoạn “...giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trong phải thông qua Cổng...”

² Liên quan tới hoạt động phối hợp thu ngân sách giữa ngân hàng thương mại với các cơ quan thu (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước) hiện nay đang được thực hiện theo các quy định pháp luật về thuế và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Để có cơ sở thu thập và chia sẻ thông tin nêu trên, cần yêu cầu các tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp kết nối và chia sẻ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tại khoản 2 Điều 8: đề nghị làm rõ nội dung quy định về “Danh sách cập nhật các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định ngay sau khi ban hành văn bản chỉ định”;

- Tại Điều 9: đề nghị bố cục lại các ý để nội dung quy định được rõ ràng, mạch lạc hơn, tránh nhầm lẫn. Nội dung dự thảo đang chồng chéo giữa hình thức cung cấp thông tin và hình thức chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin;

- Điều 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22: do chưa có nội dung cụ thể nên không có cơ sở tham gia ý kiến;

- Điều 18: đề nghị làm rõ ý “Quy định chia sẻ tự động từ Cổng thông tin một cửa quốc gia thông tin là kết quả xử lý thủ tục hành chính...”;

- Đề nghị xem lại tính khả thi trong việc quy định thời gian phản hồi chia sẻ thông tin của Cổng thông tin một cửa quốc gia (không quá 15 phút kể từ khi nhận được yêu cầu tại Điều 10 và không quá 01 phút kể từ khi nhận được yêu cầu tại Điều 18) vì thời gian này phụ thuộc từng nguồn, loại thông tin, tính sẵn có của thông tin, kết quả xử lý và hệ thống công nghệ. Theo đó, nên xem xét có phân loại thông tin nếu có thể và quy định thời gian phản hồi cho bên sử dụng đối với từng loại thông tin để tăng tính khả thi và rõ ràng;

- Đề nghị có sự phân tách, làm rõ về danh mục thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước; danh mục thông tin thuộc lĩnh vực ngân hàng cung cấp giữa cơ quan nhà nước và tổ chức trong nước (hiện tại Phụ lục đề cương dự thảo Nghị định chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa 02 danh mục này). Bên cạnh đó, hiện tại, phần lớn các quy định tại mục 1 và mục 2 của Chương II đề cương dự thảo Nghị định là tương đối giống nhau (hình thức cung cấp, thời hạn cung cấp, yêu cầu đảm bảo kết nối...), do đó đề nghị cân nhắc nghiên cứu để bố cục lại theo hướng gọn hơn, tránh trùng lặp.

- Ngoài ra, do nội dung dự thảo Nghị định còn liên quan đến quy định về kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức trong nước nên để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong việc chia sẻ thông tin, đề nghị tham khảo thêm ý kiến của các tổ chức tín dụng.

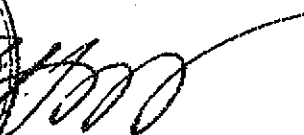
Trên đây là một số ý kiến của NHNN đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, xin gửi quý Bộ để tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Kim Anh;
- PTĐ Nguyễn Thị Hồng;
- Lưu VP, TT (3b). 



KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC


Nguyễn Thị Hồng

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Ký bởi: Bộ Xây dựng
Email:
baxaydung@mvc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng Bộ
Xây dựng
Thời gian ký: 1/13/2020
11:20:47 AM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẠT QUÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184/BXD-VLXD

ĐẾN số: Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý về Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa quốc

Ngày: 20-01-2020

Chuyển: P. 1. Lưu: 1

TỔNG CỤC HẠT QUÂN

ĐẾN số: 2063

Ngày: 20-01-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính đề nghị có ý kiến tham gia về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung nội dung về kinh nghiệm triển khai kết nối chia sẻ thông tin qua cơ chế một cửa quốc gia của Trung Quốc, đây là nước có tổng giá trị thương mại rất lớn với Việt Nam.

2. Về dự thảo Nghị định

Bộ Xây dựng đề nghị bổ sung, làm rõ những nội dung sau:

2.1. Đề nghị rà soát, bổ sung vào Điều 7 trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực xây dựng để Bộ Xây dựng có cơ sở triển khai thực hiện.

Trong đề cương dự thảo Nghị định tại Điều 7 quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước, ví dụ: Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực đầu tư; ...; tuy nhiên, chưa quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực xây dựng.

2.2. Điểm p khoản 2 Điều 8 cần sửa lại:

- "p.6) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu;" để thống nhất với quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;

- "p.8) Danh mục hàng hóa doanh nghiệp đã có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;" cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu

16.10.2019

xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (Sau khi có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa trên thị trường và sử dụng vào các công trình xây dựng).

2.3. Điểm o khoản 2 Điều 16 đề nghị:

- đề nghị xem xét bỏ mục: "o.3) Thông tin dữ liệu về kiểm tra chuyên ngành" vì không nên công khai về kết quả kiểm tra chuyên ngành sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp;

- sửa đổi: "o.6) *Tiêu chuẩn*, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu;"

- thay thế: "o.8) Danh mục hàng hóa doanh nghiệp đã có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;"

2.4. Mục V Phụ lục 17 đề nghị bổ sung:

"Danh sách cập nhật các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định ngay sau khi ban hành văn bản chỉ định".

3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

Để thống nhất với dự thảo Tờ trình Chính phủ, cần bổ sung đánh giá kinh nghiệm triển khai kết nối chia sẻ thông tin qua cơ chế một cửa quốc gia của Trung Quốc.

4. Về dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách

Hiện nay tổng số mặt hàng thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành của Bộ Xây dựng là 31 (trong dự thảo tại bảng 2 trang 4 là 64) đề nghị sửa lại thành 31 cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Chính phủ. *UY*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Lưu: VT, VLXD.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUẢN

Số: 265 /BCT-XNK

DEN

Số:

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2020

V/v đóng góp ý kiến cho Hội đồng
nghị xây dựng Nghị định về kết cấu
và chia sẻ thông tin theo Cơ chế
một cửa quốc gia

Đã kết thúc. 20-01-2020

Cơ chế

Chuyến: 1-142.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SÀ: 3961.....

Ngày: 28-01-2020

Chuyên:

Lưu họ và số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, Bộ Công Thương nhận được công văn số 15266/BTC-TCHQ của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng *Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia*. Về vấn đề này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Góp ý chung

- Bộ Công Thương nhất trí về tính cần thiết, tầm quan trọng của hoạt động kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ và các bên liên quan theo Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa.

- Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng và đã xin ý kiến các Bộ, ngành *Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số* (dự thảo lần 2). Nghị định này quy định về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước nói chung. Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị xem xét sự tương thích, phù hợp giữa hai dự thảo Nghị định để đảm bảo có sự đồng nhất về quan điểm, phương thức, nội dung thông tin được kết nối và chia sẻ.

- Về hình thức văn bản, Chính phủ đã ban hành Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, vì thế Bộ Tài chính có thể chỉ cần ban hành thêm một văn bản pháp quy hướng dẫn chi tiết thêm các Điều đã được quy định tại Nghị định 85/2019/NĐ-CP (dưới dạng Thông tư hoặc Quyết định của Thủ tướng) về việc kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

- Trong dự thảo chưa quy định quy trình chia sẻ, dữ liệu điện tử giữa các hệ thống chuyên ngành với Cổng thông tin một cửa quốc gia, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung.

- Đối với nội dung tại Phụ lục 19 (nội dung các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia), đề nghị có định hướng rõ các loại hình, tên tổ chức, doanh nghiệp cần cung cấp thông tin và có văn bản xin ý kiến đóng góp của các đơn vị này. Ngoài ra, cần có quy định về cơ chế xử lý trong trường hợp các đơn vị nêu trên không thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin.

Lehrer: 20.11.20

- Đề nghị quy định rõ hơn nữa về quy trình cung cấp thông tin của các đầu mối, quy trình các đầu mối đề nghị công thông tin một cửa cung cấp thông tin và phản hồi của công thông tin để tạo thuận lợi cho quá trình kết nối thông tin trong mạng lưới công thông tin một cửa quốc gia.

2. Góp ý cụ thể

Đối với các thông tin đề xuất Bộ Công Thương cung cấp, chia sẻ qua Công Thông tin một cửa quốc gia nêu tại Phụ lục 2, Bộ Công Thương có ý kiến như phụ lục kèm theo.

Bộ Công Thương xin thông báo để quý Bộ có cơ sở tổng hợp và chỉnh lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/v: TMĐT-KTS,
CN, QLTT, KHCN;
- Lưu: VT, XNK.



KT. BỘ TRƯỞNG
THƯ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

**MỘT SỐ GÓP Ý VỚI PHỤ LỤC 2 DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ
KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ THÔNG TIN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA**

STT	Nội dung thông tin	Kiến nghị
1.	Danh sách các doanh nghiệp và hàng hóa xin cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Đề nghị bỏ mục này do Bộ Công Thương không cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất
2.	Thông tin về tiêu thụ điện của doanh nghiệp (các Tổng công ty điện lực)	Đề nghị bỏ mục này do Bộ Công Thương không thu thập thông tin này từ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan Hải quan có nhu cầu, đề nghị liên hệ trực tiếp với các công ty điện lực.
3.	Thông tin về tiêu thụ điện của doanh nghiệp (các công ty cấp nước)	Đề nghị bỏ mục này do Bộ Công Thương không thu thập thông tin này từ doanh nghiệp. Trường hợp cơ quan Hải quan có nhu cầu, đề nghị liên hệ trực tiếp với các công ty cấp nước.
4.	Thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp XNK tại cơ quan quản lý thị trường	Đề nghị bỏ mục này do cơ quan quản lý thị trường không có dữ liệu riêng về doanh nghiệp XNK
5.	Thông tin về thông số kỹ thuật của hàng hóa XNK khi cơ quan Hải quan yêu cầu	Đề nghị xem xét, làm rõ hơn. Các đơn vị của Bộ Công Thương không có thông tin về thông số kỹ thuật của tất cả các loại hàng hóa XNK. Một số mặt hàng có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được cung cấp thông tin ở các mục khác.

TCMR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

ĐEN SÂH

Đã kết thúc và 20-01-2020

Chuyên: 1:742.....7

NGÀY ĐẾN: 1 6 -01- 2020

SỐ CV ĐẾN: 0008345

ĐỀN SỐ: ... 043 ...

Ngày: 20-01-2020

Chuyến: //

Lưu hồ hơ hơ; Phúc

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phức

1. Ý k

Theo d

"Xây dựng"

- Kết quả

Tuy nhiên

2. Ý ki

2.1. Về

Về mục

✓ Che. CNP/ATK
95745122

người dân theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Về dự thảo Nghị định

(1) Tại Điều 8, khoản 2, điểm p: Quý Bộ dự kiến quy định việc cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu không quy định trách nhiệm của Bộ Xây dựng.

Do đó, đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo tính phù hợp giữa các điều khoản.

Tương tự với Điều 16 dự thảo Nghị định.

(2) Tại Điều 9, đề nghị Quý Bộ:

(i) Rà soát, bảo đảm tính hợp lý khi quy định “(3) Khai thác thông tin tập trung tại Cổng thông tin một cửa quốc gia” như một hình thức cung cấp thông tin.

(ii) Cân nhắc, bổ sung quy định về định dạng dữ liệu (word, excel, pdf...), hình thức cung cấp, chia sẻ (dạng văn bản hay bảng biểu) để các cơ quan cung cấp thông tin nhất quán trong việc đăng tải dữ liệu.

Tương tự với Điều 17 dự thảo Nghị định.

(3) Tại điều 10, đề nghị Quý Bộ:

(i) Quy định cụ thể thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin phù hợp với từng hình thức quy định tại Điều 9 Dự thảo. Cụ thể như: thời hạn, tần suất cập nhật thông tin lên hệ thống thông tin của cơ quan và hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia.

(ii) Làm rõ cơ sở khi đề xuất thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin khi nhận được yêu cầu giữa các cơ quan nhà nước là không quá 15 phút. Đồng thời, đề nghị Quý Bộ rà soát lại, bảo đảm tính khả thi khi triển khai thực hiện, do tại dự thảo Tờ trình Quý Bộ đang đề xuất việc giám sát, vận hành và xử lý hệ thống chỉ dưới hình thức kiêm nhiệm.

Tương tự với Điều 18 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ làm rõ cơ sở khi đề xuất thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin khi nhận được yêu cầu giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp là không quá 01 phút.

(4) Tại khoản 1 Điều 15, Quý Bộ dự kiến quy định: “Cơ quan nhà nước ưu tiên kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải; gồm các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: hàng hải, hàng không, logistic, bảo hiểm, ngân hàng, kiểm soát tri giá, chống rửa tiền”. Đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ

thông tin bình đẳng giữa các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ rà soát tên các lĩnh vực hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.

(5) Tại khoản 3 Điều 16: Đề nghị Quý Bộ quy định cụ thể thông tin do các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ.

(6) Đối với phần Phụ lục:

Đề nghị Quý Bộ rà soát, sửa đổi nội dung Phụ lục danh mục thông tin của các Bộ ngành chia sẻ cho Cổng thông tin một cửa quốc gia để phù hợp với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, đảm bảo trong phạm vi quy định tại điểm e khoản 1 mục II Quyết định số 1254/QĐ-TTg.

Cụ thể, tại phần V, Phụ lục 3 - Danh mục thông tin Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chia sẻ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia:

(i) Tại mục 1 - Nhóm thông tin về doanh nghiệp:

- Về tên gọi mục 1: Đề nghị Quý Bộ sửa *“nhóm thông tin về doanh nghiệp”* thành *“nhóm thông tin về doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu”*.

- Về nội dung cung cấp, chia sẻ thông tin:

+ Các thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp (đang hoạt động, bỏ trốn, mất tích, không hoạt động, giải thể, phá sản): Hiện các thông tin này đã được công bố công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn> và chia sẻ qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP), do đó không cần cung cấp dưới dạng danh sách như quy định tại Dự thảo.

+ Các thông tin về doanh nghiệp có đăng ký thành lập nhưng không hoạt động sản xuất kinh doanh hay không nộp báo cáo tài chính hiện đang được chia sẻ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị Quý Bộ chuyển các thông tin này sang Phụ lục 1: Danh mục thông tin Bộ Tài chính cung cấp, chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia.

Do vậy, đề nghị Quý Bộ sửa đổi nội dung mục 1, phần V, Phụ lục 3 thành:

+ *Danh sách doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng, giải thể trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.*

+ *Thông tin về tình trạng hoạt động mới nhất của 01 doanh nghiệp cụ thể.*

(ii) Tại mục 2 - Nhóm thông tin về dự án đầu tư, chính sách đầu tư:

- Đối với các thông tin về dự án đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư

của các dự án hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ cung cấp thông tin đối với các dự án đầu tư nước ngoài. Tần suất có thể cung cấp là 1 tháng/1 lần.

- Đề nghị Quý Bộ rà soát, làm rõ các thông tin cần cung cấp, như: Thông tin đăng ký hoạt động, thành lập của các doanh nghiệp chế xuất; Các dự án đầu tư lớn ảnh hưởng đến thuế xuất nhập khẩu.

2.3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

(1) Dự thảo Báo cáo cho rằng việc ban hành các quy định cụ thể tạo ra chi phí nhỏ về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin... Đề nghị Quý Bộ làm rõ các chi phí này, như: khả năng phải xây dựng hệ thống thông tin, mua sắm trang thiết bị, tuyển dụng và đào tạo nhân lực quản lý, giám sát, vận hành, xử lý hệ thống.

(2) Liên quan đến thủ tục hành chính: Dự thảo Báo cáo cho rằng Nghị định không chứa các thủ tục hành chính. Do vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát các quy định về biểu mẫu thông tin, thời gian, thời hạn cung cấp thông tin trong dự thảo Nghị định, bảo đảm không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật liên quan về thủ tục hành chính.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Quý Bộ để nghiên cứu, tổng hợp./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Cục: ĐTNN, ĐKKD;
- Các Vụ: KTCN, KTDV, PC;
- Lưu: VT, TCTT₁₈

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

[Signature]
Trần Quốc Phương

**PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0072** /PTM-PC

ĐẾN Số:

Ngày: **31-01-2020**

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Vv: góp ý Đề cương Dự thảo Nghị định quy

định thực hiện kết nối một cửa quốc gia

Chuyển: **P.1. Cục**

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số:

4574

Ngày: **31-01-2020**

Chuyển: **CN**

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Cục Công nghệ Thông tin và

Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính

Trả lời Công văn số 15266/BTC-TCHQ của Bộ Tài chính về việc đề nghị góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, có một số ý kiến ban đầu như sau:

Việc xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia với mục đích tạo “cơ sở pháp lý ràng buộc, minh bạch cho việc tổ chức, kết nối, chia sẻ, thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh” là cần thiết, dự báo sẽ là bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, góp phần tạo thuận lợi cho môi trường kinh doanh. Cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh và đánh giá cao mục tiêu chính sách khi soạn thảo Nghị định này.

Tuy nhiên, để các chính sách thực sự đạt được mục tiêu trên và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, xem xét một số vấn đề sau:

1. Về các chính sách được đề xuất xây dựng

a. Giải pháp cho các chính sách đề xuất

Theo nội dung tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động (sau đây gọi tắt là Dự thảo Báo cáo) và Dự thảo Tờ trình thì có hai chính sách được đề xuất soạn thảo liên quan đến kết nối, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia giữa các chủ thể có liên quan, cụ thể:

- Chính sách 1: kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với nhau
- Chính sách 2: kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước

Dự thảo Báo cáo đưa ra hai giải pháp cho mỗi chính sách, cụ thể:

- Giải pháp 1: giữ nguyên như quy định hiện hành
- Giải pháp 2: quy định về nội dung, phương thức, trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các chủ thể trên

Các nội dung phân tích ưu nhược điểm của mỗi giải pháp tại Dự thảo Báo cáo cần được xem xét ở các điểm sau:

- Dự thảo Báo cáo cho rằng, giải pháp 2 “chi phí thực hiện chính sách: không làm phát sinh các chi phí trực tiếp”. Nhận định này là chưa thực sự đủ rõ ràng: như thế nào được cho là “chi phí trực tiếp”; nếu không phát sinh chi phí trực tiếp thì sẽ phát sinh “chi phí gián tiếp” và chi phí này được tính như thế nào? Con số chi phí là bao nhiêu? Do đối tượng nào phải chịu?
- Dự thảo Báo cáo đưa ra hai giải pháp cho mỗi đề xuất chính sách, tuy nhiên còn một giải pháp nữa cần phải được đánh giá, đó là: các quy định hiện tại đã quy định về việc kết nối dữ liệu này không? Những hạn chế về việc kết nối, chia sẻ thông tin có thể khắc phục bằng cách sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành thay vì ban hành một văn bản mới hoàn toàn?

Để đánh giá một cách toàn diện các đề xuất chính sách, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các nội dung để làm rõ các vấn đề được nêu ở trên.

b. Các thủ tục hành chính

Theo giải trình tại Dự thảo Báo cáo thì giải pháp 2 trong mỗi đề xuất sẽ không phát sinh thủ tục hành chính. Điều này chưa thực sự chính xác vì có những chính sách có thể phát sinh thủ tục hành chính, ví dụ:

- Hoạt động cung cấp thông tin của tổ chức, doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước
- Hoạt động tiếp nhận thông tin từ cơ quan nhà nước của các tổ chức, doanh nghiệp (doanh nghiệp, tổ chức muốn tiếp cận các thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia có thể yêu cầu đơn vị quản lý không? Việc cung cấp thông tin, chia sẻ thông tin trong trường hợp gặp sự cố thì phải thực hiện bằng giấy hoặc theo cơ chế trao đổi, chia sẻ, cung cấp thông tin của cơ quan có thông tin, ...).

Đề nghị Ban soạn thảo giải trình vấn đề trên để đảm bảo các thông tin về đánh giá chính sách đảm bảo chính xác và toàn diện.

2. Đề cương Dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia (sau đây gọi tắt là Đề cương Dự thảo)

a. Về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu (Điều 7)

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Đề cương Dự thảo thì “Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại”. Quy định này cần được cân nhắc, xem xét ở điểm sau:

Điểm b khoản 2 Điều 8 Dự thảo quy định các thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại được cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước. VCCI sẽ không có các thông tin từ b.2 đến b.8 vì không phải là cơ quan trực tiếp cấp phép, ban hành các quy chuẩn, kỹ thuật hay danh mục hàng hóa được cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do. VCCI với tư cách là đơn vị được Nhà nước ủy quyền cung cấp dịch vụ công (cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa), chỉ có thông tin về “văn bản, chứng từ về chứng nhận, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; mẫu chứng nhận xuất xứ hàng hóa”. Do đó, yêu cầu VCCI phải cung cấp tất cả các thông tin quy định tại điểm này là chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VCCI.

Từ những phân tích trên, để đảm bảo tính phù hợp, đề nghị Ban soạn thảo:

- Sửa đổi tiêu đề của Điều 7 theo hướng: trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đơn vị được nhà nước ủy quyền cung cấp dịch vụ công trong việc thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu;
- Tách khoản 2 Điều 7 thành 2 khoản: một khoản quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương tổ chức thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại; một khoản quy định trách nhiệm của VCCI trong việc cung cấp thông tin về văn bản, chứng từ về chứng nhận, tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu; mẫu chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- b. Phân loại, nội dung thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (Điều 8)**
- Về thông tin quản lý chung (khoản 1 Điều 8): đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các thông tin về cam kết của Việt Nam trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, vì đây là thông tin quan trọng tác động đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu;

Góp ý tương tự đối với khoản 1 Điều 16 Đề cương Dự thảo.

- Về thông tin thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại (điểm b khoản 2 Điều 8)

Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các thông tin: i) Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành; ii) Danh sách cập nhật các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định ngay sau khi ban hành văn bản chỉ định. Bởi vì, trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại cũng có các hàng hóa nhóm 2, thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành, tương tự như các lĩnh vực khác quy định tại khoản 2 Điều 8 Đề cương Dự thảo.

Góp ý tương tự đối với điểm b khoản 2 Điều 16 Đề cương Dự thảo.

- c. *Phối hợp kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước (Điều 15)*

Điều 15 Dự thảo quy định cơ quan nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp trong nước sẽ phối hợp kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin như sau:

- (1) Ưu tiên kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải; gồm các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: hàng hải, hàng không, logistic, bảo hiểm, ngân hàng, kiểm soát trị giá, chống rửa tiền;
- (2) Việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức doanh nghiệp trong nước thực hiện theo nguyên tắc có đi, có lại trên cơ sở ký kết thỏa thuận kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước.

Quy định trên chưa thực sự rõ ràng ở các điểm:

- Các thông tin trong Danh mục thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng *có được* cung cấp, chia sẻ với các tổ chức, doanh nghiệp không có hoạt động liên quan đến những lĩnh vực được ưu tiên trong nội dung (1) trên không? Những đối tượng không thuộc trường hợp được ưu tiên (1) sẽ được cung cấp như thế nào? Nếu không được tiếp cận thì lý do tại sao?
- Theo nội dung (2) thì cơ quan nhà nước chỉ cung cấp, chia sẻ thông tin với những doanh nghiệp có thông tin mà Nhà nước cần (vì nguyên tắc chia sẻ là “có đi, có lại”), như vậy thì những doanh nghiệp không thuộc đối tượng có thông tin thì sẽ không được Nhà nước cung cấp? Nếu có được cung cấp thì cơ chế cung cấp là gì?

Các thông tin trong Danh mục rất quan trọng và hữu ích trong hoạt động kinh doanh, nghiên cứu của tổ chức, doanh nghiệp và đây cũng không phải là các thông tin bí mật nhà nước hay bí mật của cá nhân, tổ chức, vì vậy cần được thiết kế để các đối tượng khác nhau có thể tiếp cận. Để đảm bảo tính hợp lý và minh bạch về chính sách, đề nghị Ban soạn thảo giải trình rõ những vấn đề trên.

Trên đây là một số ý kiến ban đầu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Rất mong quý Cơ quan soạn thảo cân nhắc để chỉnh sửa, hoàn thiện.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp
- Ban Thường trực (để báo cáo);
- Lưu VT, PC.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Ngọc Thạch

Số: 70 /BTNMT-CNTT

V/v góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định
về kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số:..... quốc gia
Ngày: 08-01-2020
Chuyển: P.1 Lưu.....

Kính gửi: Bộ Tài chính
(qua Tổng cục Hải quan)

ĐẾN Số:..1639...
Ngày: 08-01-2020
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Phúc đáp Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia. Sau khi xem xét, nghiên cứu nội dung Hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị định gửi kèm theo Công văn nêu trên và các văn bản có liên quan, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung

a) Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Nghị định này quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; sử dụng, khai thác dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước được cơ quan nhà nước chia sẻ theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, ngày 14 tháng 11 năm 2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó quy định việc cung cấp, công bố (đăng tải), kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin liên quan về giải quyết thủ tục hành chính, quy định của pháp luật chuyên ngành về chính sách quản lý, thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh giữa các hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, ngành với Cổng thông tin một cửa quốc gia (tại các Điều 4, 6, 10, 20, 28, 32 và Điều 35) và cũng quy định thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử (tại Chương V). Do vậy để bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành liên quan và quy định tại các Nghị định nêu trên, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét, xây dựng, ban hành Thông tư hoặc trình Thủ tướng xem xét, ban hành Quyết định quy định cụ thể về

lưu CNMT
07/01/20

việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về thực hiện thủ tục hành chính, về quản lý liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo Cơ chế một cửa quốc gia.

b) Dự thảo đề cương Nghị định chủ yếu quy định loại, nội dung thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tuy nhiên có một số nội dung quy định trùng lặp, một số nội dung đã được quy định tại các Nghị định hướng nêu trên.

2. Góp ý cụ thể đối với dự thảo Đề cương Nghị định

a) Điều 5. Thực hiện các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử

- Khoản 1: Xem xét, bổ sung chỉnh sửa nội dung "... tại Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... của Chính phủ ..." thành "... tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ ...", như vậy sẽ bảo đảm chính xác, đầy đủ, thống nhất, vì Nghị định này đã được Chính phủ ban hành.

b) Đề nghị xem xét, chỉnh sửa một số nội dung để bảo đảm tránh trùng lặp, dễ hiểu khi áp dụng trong thực tiễn. Cụ thể:

b.1) Điều 8 và Điều 16. Phân loại, nội dung thông tin dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia:

- Về nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ giữa cơ quan nhà nước (tại Điều 8) và giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp (tại Điều 16) cơ bản là giống nhau, do vậy đề nghị xem xét nên tổng hợp, quy định trong một Điều.

- Về danh mục thông tin của các bộ, ngành (tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định): Đề nghị rà soát, xem xét, chỉnh sửa nhằm bảo đảm chính xác, đầy đủ theo quy định hiện hành (Ví dụ: Tại phụ lục 6. Danh mục thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số thông tin về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không chính xác (tại mục 1, 2 phần V: Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC; Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC; Xác nhận đăng ký nhập khẩu Polyol trộn sẵn HCFC-141B), vì hiện nay các thủ tục này hết hiệu lực thi hành.

b.2) Điều 9 và Điều 17. Hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng

Nội dung quy định tại các Điều này giống nhau, do vậy đề nghị xem xét, tổng hợp quy định trong 01 Điều.

b.3) Điều 10 và Điều 18. Thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin

Xem xét nên tổng hợp nội dung quy định trong 01 Điều và khoảng thời gian phản hồi chia sẻ thông tin, dữ liệu kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức, doanh nghiệp là như nhau, vì đều được thực hiện tự động từ Cổng thông tin một cửa quốc gia.

b.4) Điều 12 và Điều 20. Trách nhiệm của bên cung cấp thông tin; Điều 13 và Điều 21. Trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin; Điều 14 và Điều 22. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia

- Nội dung và tên Điều quy định trách nhiệm bên cung cấp (Điều 12 và Điều 20), bên khai thác, sử dụng thông tin (Điều 13 và Điều 21) và của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia (Điều 14 và Điều 22) nên tổng hợp quy định trong 01 Điều. Vì (i) bên cung cấp, chia sẻ hoặc bên khai thác, sử dụng thông tin đều có thể là cơ quan nhà nước hoặc là tổ chức, doanh nghiệp; (ii) trong việc kết nối, tiếp nhận, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước hoặc giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì trách nhiệm Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia là như nhau.

- Xem xét bổ sung Chương quy định trách nhiệm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu và đưa quy định tại các Điều trên vào Chương này.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia, kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp, nghiên cứu, hoàn thiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Ký bởi: Bộ Tài
nguyên và Môi
trường

Cơ quan: Bộ Tài
nguyên và Môi
trường

Ngày ký: 07.01.202
10:27:45 +07:00

Trần Quý Kiên

2. Góp ý chi tiết:

- Đối với chính sách 1:

+ Cần xác định rõ việc kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia rất hạn chế ra sao. Cổng thông tin để thực hiện các thủ tục hải quan và thủ tục hành chính sẽ cần kết nối và trao đổi các hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan liên quan trên cơ sở vai trò và chức năng nghiệp vụ của mỗi bộ, ngành. Trong báo cáo đánh giá thực trạng chỉ nhận định hạn chế chia sẻ thông tin chung mà chưa làm rõ được các nội dung này. Vấn đề bất cập đặt ra được nhận định là các hệ thống thông tin chưa sẵn sàng chia sẻ do sự hạn chế tương thích cả về mặt kỹ thuật, dữ liệu, thiếu chuẩn hóa, thống nhất về mặt cấu trúc nhưng trong giải pháp đưa ra và dự thảo đề cương Nghị định chưa giải quyết được các vấn đề bất cập này. Mặt khác một số bất cập này đã được đề cập và giải quyết trong Nghị định về quản lý, kết nối, và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước sắp được ban hành.

+ Mục tiêu giải quyết vấn đề còn quá chung chung chưa gắn sát với các vấn đề bất cập được đưa ra.

+ Cần nhắc bổ sung thêm giải pháp gián tiếp bao gồm quy định cụ thể các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật để xử lý trực tiếp các vấn đề bất cập trên cơ sở các quy định tại Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định hiện hành khác, kết hợp với các biện pháp triển khai phối hợp, hợp tác, tuyên truyền thay vì ban hành các quy định tại Nghị định (Bộ Thông tin và Truyền thông đã có nhiều quy định, hướng dẫn về vấn đề này).

+ Giải pháp 2 nên quy định cụ thể việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nào trên cơ sở giải quyết các thủ tục hành chính nào để có cơ sở thực thi. Trong dự thảo đề cương Nghị định mới chỉ đưa ra được trách nhiệm chia sẻ thông tin nhưng không rõ đối tượng sẽ khai thác và để sử dụng trong thủ tục nào, phương thức nào.

- Đối với chính sách 2: Tương tự góp ý đối với Chính sách 1; cần có sự thuyết minh rõ về việc chia sẻ hay công bố thông tin; giữa chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước hay kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

- Đối với dự thảo Đề cương Nghị định:

+ Xem xét lại khái niệm cơ sở dữ liệu tập trung là cơ sở dữ liệu quốc gia. Luật Công nghệ thông tin đã quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia phải được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Khái niệm Cổng thông tin một cửa quốc gia đã được quy định tại Nghị định 85/2019/NĐ-CP không cần thiết phải quy định lại để đảm bảo sự thống nhất.

+ Cần kế thừa các quy định về chia sẻ dữ liệu số giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước quy định tại Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước để đảm bảo sự thống nhất.

+ Quy định, phân biệt rõ việc công bố thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, hệ thống thông tin trong việc xử lý các thủ tục hải quan, thủ tục hành chính.

+ Đối với loại thông tin là các văn bản quy phạm pháp luật, hiện nay đã có Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật lưu trữ tập trung và chia sẻ cho các cơ quan có nhu cầu. Vì vậy, cần nhắc về sự cần thiết về các quy định chia sẻ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc có phương án phù hợp để đảm bảo sự đồng bộ thống nhất chung.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng;
- Lưu: VT, THH (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 394/BTP-PLQT

ĐẾN

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

V/v góp ý Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

Ngày: 14-02-2020

Chuyển: P. A. ...

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 14-02-2020
SỐ CV ĐẾN: 12546

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 7014
Ngày: 14-02-2020
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ số: Quý Bộ về việc góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Kính gửi: Bộ Tài chính

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Bộ Tư pháp cho rằng, việc ban hành Nghị định là cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ đã đề ra tại điểm e mục I Phần IV Nghị quyết của Chính phủ số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Do vậy, Bộ Tư pháp tán thành việc xây dựng và ban hành Nghị định.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của đề nghị xây dựng Nghị định

Bộ Tư pháp nhận thấy, đề nghị xây dựng Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như: Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

Nội dung được quy định tại dự thảo Nghị định thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định của Chính phủ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định

3.1. Dự thảo Tờ trình

Dự thảo Tờ trình đã được Quý Bộ xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, để

Ký Cục CNTT
14/2

dự thảo Tờ trình hoàn thiện hơn, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc thêm một số nội dung sau:

Thứ nhất, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung lại mục 1 phần V dự thảo Tờ trình về kinh phí đảm bảo cho việc thi hành Nghị định. Bộ Tư pháp nhận thấy dự kiến kinh phí tại phần này còn chung chung, chưa cụ thể, đề nghị Quý Bộ bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Thứ hai, theo mục 1.1 phần II dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách thì hiện các hệ thống thông tin không sẵn sàng cho việc chia sẻ, hạn chế sự tương thích về mặt kỹ thuật, dữ liệu không được chuẩn hóa nội dung, không thống nhất tiêu chuẩn cấu trúc dữ liệu. Vì vậy, Bộ Tư pháp cho rằng các Bộ, ngành có thể sẽ phải chỉnh sửa, bổ sung lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin dẫn tới phát sinh chi phí và thời gian. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung vào Phần V dự thảo Tờ trình thêm những đánh giá sát thực tế về nguồn lực thực hiện để bảo đảm khả thi.

3.2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định

Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định được xây dựng theo mẫu số 01 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và bao gồm các nội dung chính quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc hoàn thiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng nêu nhiều bất cập, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng (ví dụ trang 6 dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng) trong khi nội dung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động nêu nội dung liên quan đến rất nhiều Bộ, ngành. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị việc đánh giá tác động tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cần toàn diện, đầy đủ, cụ thể đặc biệt là ở khâu tổ chức thực hiện.

Thứ hai, việc thực hiện của Nghị định liên quan đến trách nhiệm kết nối, phối hợp của nhiều Bộ, ngành nên Bộ Tư pháp cho rằng cần có đánh giá cụ thể tác động của việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định đến các cơ quan này, ví dụ: Bộ Ngoại giao thực hiện nhiệm vụ gì liên quan đến xuất nhập khẩu... Bên

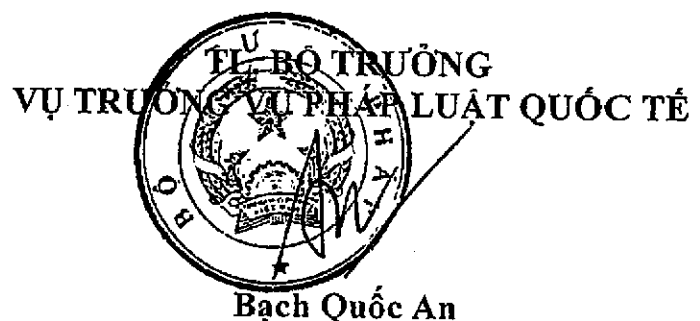
cạnh đó, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cần làm rõ hiện trạng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đã đủ điều kiện để kết nối chưa, nếu chưa thì biện pháp xử lý thế nào vì nội dung này sẽ liên quan đến việc xác định các giải pháp thực hiện, triển khai.

Thứ ba, Bộ Tư pháp nhận thấy, việc xác định vấn đề bắt cập và giải pháp tại từng chính sách vẫn còn chung chung, chưa rõ ràng. Các nội dung đánh giá tác động chính sách chủ yếu dựa trên phương pháp định tính mà chưa có định lượng, chưa thể hiện được các chi phí, lợi ích của các giải pháp, lý do của việc lựa chọn. Các giải pháp đưa ra vẫn còn mang tính khái quát, chưa rõ hướng xử lý cụ thể đối với từng chính sách. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ đánh giá tác động của chính sách đầy đủ và chặt chẽ hơn, trong đó cần bổ sung các số liệu cụ thể chứng minh cho các đánh giá, nhận định, làm cơ sở cho việc lựa chọn giải pháp cụ thể. Đối với nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính cần lưu ý đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách. Ngoài ra, Quý Bộ cũng cần làm rõ hơn về những giải pháp được lựa chọn tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách để đảm bảo rõ ràng, cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xin gửi Quý Bộ Tài chính để tham khảo, tổng hợp. *KL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT (C).



TCHQ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 362/BGDĐT-P
 V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng nghị
 định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ
 chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số: Hà Nội, ngày 11 tháng 02/năm 2020

Ngày 13-02-2020

Chuyển: P.1. Lúa

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY ĐẾN 12-02-2020

SỐ CV ĐẾN 0012723

Kính gửi: Bộ Tài chính

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN 6804

Ngày: 13-02-2020

Chuyển: Phúc đáp Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài

Lưu hồ sơ

chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

Ngày 26/8/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1254/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020. Trong đó, tại điểm 9 khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1254/QĐ-TTg giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa. Vì vậy, việc lập đề nghị xây dựng Nghị định là cần thiết. Hồ sơ đã đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất trí với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định của Bộ Tài chính soạn thảo.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kính chuyển quý Bộ nghiên cứu, xử lý.

Trân trọng.

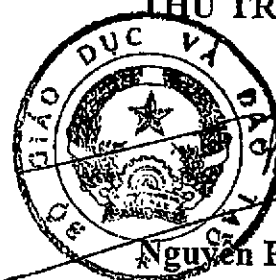
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

13/02/2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Độ

CÔNG

CỤC CNTT VÀ THÔNG

Thời gian ký:

11-02-2020 10:05:40

07:00

DIỄN Số:.....Hà Nội ngày 07 tháng 02 năm 2020

21-02-2020

Chuyên: P. 1. Cũ.....

thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Q316

Ngày: 21-02-2020

Chuyên:

• Lưu hồ sơ số:

15266/BTC-TCHQ

Số 15266/BTC-TCHQ

sơ đề nghị xây dựng

cải quốc gia. Sau khi

- ...thi's new wit an

soạn thảo Xem xét sự

dung, do hiện nay Bộ

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ KHU VỰC ÁP DỤNG

Lê Đình Thọ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 594/VPCP-KSTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề
nghị xây dựng Nghị định về kết nối
và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một
cửa quốc gia

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN	5789
Ngày:	04-02-2020
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
NGÀY ĐẾN:	22-01-2020
SỐ CV ĐẾN:	8597

Phúc đáp Công văn số 590/BTC-TCHQ ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, sau khi nghiên cứu, Văn phòng Chính phủ có ý kiến như sau:

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Bộ Thông tin và Truyền thông được Chính phủ giao xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước. Theo đó, Nghị định sẽ quy định các nguyên tắc, yêu cầu chung của hoạt động quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các CQNN; trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong việc điều phối kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa nhiều Bộ, địa phương với nhau, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức, điều phối kết nối, chia sẻ dữ liệu tại Bộ, cơ quan, địa phương. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương sẽ ban hành quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi của Bộ, cơ quan, địa phương hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu cần sự tham gia phối hợp của nhiều Bộ, cơ quan, địa phương. Dự thảo Nghị định đã được Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến thành viên Chính phủ (có 18/26 thành viên Chính phủ nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định và không có ý kiến khác; 04 thành viên đồng ý sau khi ý kiến tham gia được tiếp thu), Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổng hợp, giải trình và sẽ trình Chính phủ ban hành trong tháng 02/2020.

Do đó, việc Bộ Tài chính cần cân nhắc, báo cáo lại Thủ tướng Chính phủ về sự cần thiết trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Thay vào đó, đề nghị Bộ Tài chính rà soát, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung các quy định cần thiết tại Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà

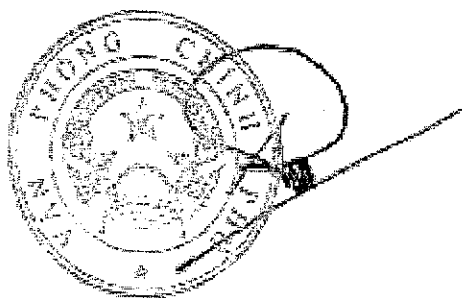
nước. Trường hợp cần ban hành các quy định cụ thể để tổ chức thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước được ban hành.

Trên đây là ý kiến tham gia của Văn phòng Chính phủ đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, xin gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN,
- Lưu: VT, KSTT (03).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200 /BHXH-CN

ĐẾN

Số:.....

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng

ĐẾN

Số:.....

22-01-2020

Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin

theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN

Số:.....

Chuyển:.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN

Số:.....

4547

Ngày: 22-01-2020

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam nhận được Công văn số 15266/BTC-

TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa. Sau khi nghiên cứu, xem xét, có ý kiến như sau:

Nhất trí với nội dung Hồ sơ trình duyệt của Bộ Tài chính, riêng đối với Phụ lục 16. Danh mục thông tin Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp, chia sẻ qua cổng thông tin một cửa quốc gia: mục Thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp xuất nhập khẩu có yêu cầu do cơ quan BHXH cung cấp, hiện nay trong cơ sở dữ liệu của ngành BHXH không có trường thông tin để xác định doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Lương Sơn

Handwritten signature and date: 22/01/20

HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM - CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 01 /HTTS-VP

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN Số:.....
Ngày: 13-02-2020
Chuyển: P.1. Cũ...
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 6803....
Ngày: 13-02-2020
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Phúc đáp Công văn số 15266 ngày 16/12/2019 của Quý Bộ V/v lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, sau khi nghiên cứu Hội Truyền thông số Việt Nam cơ bản nhất trí với các Dự thảo, và xin có thêm một số ý kiến như sau:

1. Đối với Tờ trình Chính phủ:

Sự cần thiết ban hành văn bản: cần bổ sung làm rõ việc xây dựng Nghị định này là nhằm thực hiện Nghị định thư sửa đổi hiệp định Marakesh. Đồng thời, phần kinh nghiệm các nước cũng cần bổ sung thông tin về quy định cung cấp, trao đổi thông tin, chứ không chỉ tập trung vào hiệu quả hoạt động của hệ thống.

2. Đối với Dự thảo đề Chính phủ Nghị định:

- Về bố cục cần nhắc chuyển điều 7 (thuộc Chương I) ra cuối Chương II, cùng với các điều 20, 21 và 22 thành mục riêng (Trách nhiệm các cơ quan liên quan).

- Về nội dung thông tin, cần nhắc viết gộp lại cho gọn đối với các lĩnh vực có yêu cầu giống hoặc tương tự nhau.

3. Đề nghị soát xét kỹ lại việc trình bày văn bản:

Hội Truyền thông số Việt Nam đã có một số góp ý sửa trực tiếp vào các Dự thảo (gửi kèm theo).

hà CHỨNG TỪ
13/02/2020
TH



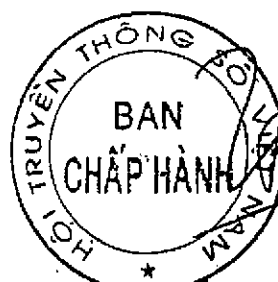
Trên đây là một số ý kiến góp ý của Hội Truyền thông số Việt Nam, xin
gửi đề Quý Bộ tham khảo, hoàn thiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hồng



ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 03 /TNVN-KHTC

Độc lập Tự do Hạnh phúc

V/v góp ý xây dựng Nghị định về kết nối
và chia sẻ thông tin theo cơ chế

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số tháng 01 năm 2020
Ngày: 07-01-2020
Chuyển: P. Lưu

TỔNG CỤC HẢI QUAN

một cửa quốc gia

ĐẾN số 1202

Ngày: 07-01-2020

Chuyển: Chính

Lưu hồ sơ

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Thực hiện Công văn số: 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài
chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia
sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia,

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia
sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua cơ chế
một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xuất
nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, bao gồm: Tờ trình Chính phủ, Đề cương dự
thảo Nghị định, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo đánh giá
thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, Đài Tiếng nói Việt Nam về cơ
bản đồng ý và thống nhất với các nội dung được đề cập trong Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định.

Đài TNVN hy vọng Dự thảo sớm được kiện toàn, thông qua và áp dụng
thực hiện trong thời gian tới.

Trân trọng./. *ngn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Kỳ

Ủy ban
Dân tộc

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /UBDT-KHTC

V/v lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa quốc gia

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN 1428

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày: 07-01-2020

Chuyển:

Phúc đáp Công văn số 15266/BTC-ITCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài
chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ
thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

Nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối
và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Hồ sơ được lập theo đúng quy
định; đầy đủ nội dung, tiêu chí, báo cáo đánh giá tác động của chính sách, thực
trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc gửi Quý Bộ tổng hợp.

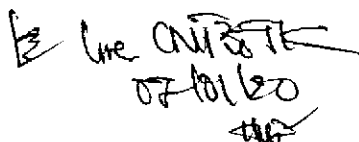
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Công TYĐT UBDT;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Sơn Hải


07/01/20

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **06** /TTX-VP

ĐẾN Số:.....

Ngày: **08-01-2020**, ngày **06** tháng **01** năm **2020**

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây
dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ
thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

Chuyển: **P.1. Lưu**

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN **1708**

Ngày: **08-01-2020**

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Phúc đáp Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, sau khi nghiên cứu, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) có ý kiến như sau:

- Tại phần căn cứ của Dự thảo Nghị định: Đề nghị ban soạn thảo sắp xếp theo diễn tiến thời gian, văn bản ban hành trước thì viện dẫn trước để đảm bảo sự liên mạch, tính liên tục của văn bản.

- Tại Điều 12, 13, 14, 20, 21, 22 của Dự thảo Nghị định: Đề nghị ban soạn thảo quy định rõ trách nhiệm của các bên và có mức chế tài xử lý cụ thể nếu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không đúng, cố ý làm sai quy định hoặc cố tình che giấu thông tin. Cũng như những tổ chức, cá nhân khai thác thông tin không đúng mục đích.

- Đề nghị ban soạn thảo rà soát, sửa đổi lỗi chính tả, lỗi font chữ (cụ thể tại khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định; mục 1.3, 2.3 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; trang 4 mục 14 bảng 1: Số lượng thủ tục hành chính triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia và trang 6 dòng 7 của dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách).

Các nội dung khác TTXVN nhất trí và không có ý kiến khác.

Xin gửi các đồng chí để tổng hợp chung. / *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (THPC). *h*



Ky Lưu CNTT
M
8/1

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 2192 /UBND-TH
Về việc tham gia góp ý hồ sơ đề
nghị xây dựng Nghị định về kết
nối và chia sẻ thông tin theo cơ
chế một cửa quốc gia.

CỤC CNTT CÔNG CHỨA VÀ HỘ CHỈ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN SỐ: 08-01-2020

Ngày: 08-01-2020

Chuyên: P-1 của 4

HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ: 1728

Ngày: 08-01-2020

Chuyên: Lưu hồ sơ

Kính gửi:

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Sau khi nghiên cứu dự thảo nêu trên, UBND tỉnh Quảng Bình có ý kiến như sau:

1. UBND tỉnh Quảng Bình cơ bản thống nhất với các nội dung của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia nêu trên.

2. Nội dung tham gia góp ý (về Đề cương dự thảo Nghị định):

Tại Khoản 3 Điều 4: Đề nghị viết lại như sau: "Thực hiện kết nối, cung cấp chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trong nước phải thông quan công thông tin một cửa quốc gia" để phù hợp với nội dung tiêu đề tại Chương II.

UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo đề Bộ Tài chính tổng hợp./. 15

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Quang

Ký An CNTT
8/1

R

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Thời gian ký: 13/01/2020 18:21:19 +07:00

VCH

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **ĐẾN SỞ:** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Ngày 14 -01- 2020 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /STC-THTK Chuyên: P. 1 của Thái Nguyên, ngày 3 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

NGÀY ĐẾN 13 -01- 2020

ĐẾN SỞ: 2741

Ngày: 14 -01- 2021

0004886

Kính gửi: Bộ Tài chính

Lưu hồ sơ số:

Thực hiện công văn 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; Ngày 25/11/2019, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành công văn số 5537/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia góp ý đề nghị của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính đã tổ chức nghiên cứu và lấy ý kiến tham gia của một số đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sau khi tổng hợp, rà soát, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 2 Điều 3. Sửa "...tại Tổng cục Hải quan" thành "do Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) vận hành..." vì dịch vụ, hạ tầng Công nghệ thông tin hoàn toàn có thể thuê doanh nghiệp cung cấp, không nhất thiết phải bắt buộc tại Tổng Cục Hải quan.

2. Tại Khoản 2, Điều 4 nên thay đổi như sau: "Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin....."

3. Nên bổ sung quy định về nội dung tiêu chuẩn kỹ thuật, khung kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện phù hợp theo Dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ ban hành.

Trên đây là ý kiến tham gia Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Sở Tài chính Thái Nguyên báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh(B/c);
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, THTK.

Ký Cục CNTT
14/1

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ
TÀI CHÍNH

Vũ Thị Anh Dung

do nhiều đầu mối phải phối hợp thực hiện để chuẩn hóa dữ liệu, thỏa thuận kết nối dù cho có hay không có Nghị định.

- Hệ thống một cửa quốc gia để quản lý đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh nếu được xây dựng lại độc lập theo Kiến trúc Chính phủ điện tử sẽ vận hành thông suốt, ổn định để khai thác lâu dài. Nếu các nghiệp vụ quản lý đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh được rà soát từ các bộ, ngành sẽ xác định yêu cầu đầy đủ về thông tin. Làm rõ được mối quan hệ giữa các nghiệp vụ sẽ xác định rõ được các yêu cầu về trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị. Dữ liệu của hàng hóa, người và phương tiện là dữ liệu chính của hệ thống, các dữ liệu khác sẽ là dữ liệu phát sinh từ dữ liệu chính khi thực hiện các thủ tục hành chính do sự kết hợp dữ liệu hàng hóa, người và phương tiện với các danh mục liên quan. Xây dựng một hệ thống như vậy là khả thi trong điều kiện công nghệ hiện nay. Các cơ quan nhà nước tham gia vận hành cũng không gặp rắc rối gì với việc quản lý đăng nhập tập trung sẽ triển khai theo lộ trình Chính phủ điện tử.

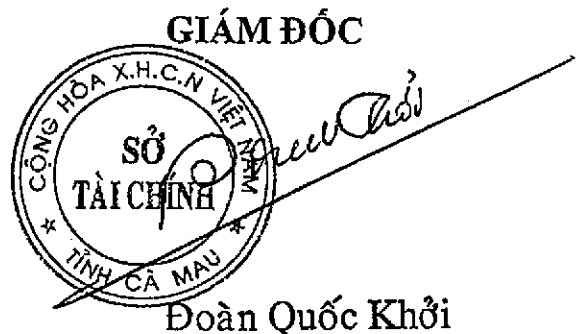
- Xây dựng một hệ thống mới cần thời gian nhưng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của rất nhiều hệ thống với các nghiệp vụ khác nhau cũng sẽ tốn rất nhiều thời gian. Kinh phí xây dựng sẽ lớn nhưng có thể tính được với hệ thống xây dựng mới. Kinh phí cho việc chuẩn hóa dữ liệu, cho việc thực hiện kết nối để chia sẻ cho từng cơ quan có thể nhỏ nhưng tổng chi phí sẽ lớn do phát sinh từ nhiều cơ quan. Việc dữ liệu không đồng nhất do hệ thống thông tin của các cơ quan tham gia kết nối, chia sẻ thông tin là khác nhau nên cần nhiều thời gian khắc phục ách tắc.

- Xây dựng hệ thống mới là cần thiết để cơ chế một cửa quốc gia được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Điều này kinh nghiệm từ Mỹ đã chỉ ra: từ 5 phút (đã được chia sẻ đầy đủ thông tin) rút xuống còn 5 giây. Thời gian thực hiện ngắn như vậy chỉ có thể xảy ra khi thực hiện bằng một hệ thống.

Sở Tài chính xin báo đến Tổng Cục Hải quan tổng hợp./. *Đu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BGD (VIC);
- Lưu: VT, VP.



UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1 /STTTT-CNTT

Bắc Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2019

V/v tham gia ý kiến vào Hồ sơ đề nghị xây dựng
CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG và chia sẻ thông tin theo cơ
chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số:.....
Ngày 07-01-2020
Chuyên: P.1. Địa.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 1429
Ngày: 07-01-2020
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Thực hiện Công văn số 4556/UBND-KSTT ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia;

Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định và dự thảo Nghị định Quy định thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Tuy nhiên, đề nghị rà soát dấu kết thúc câu (Ví dụ: Điểm a, c, e, g, h, i, k ... khoản 1, Điều 8 – Dự thảo Nghị định).

Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Phòng CNTT, An;
- Lưu VT.

he *07/01/20*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Sở Thông tin và Truyền thông
01/01/2020 10:32:03

Nguyễn Gia Phong

(R)



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Thời gian ký: 06/01/2020 17:04:53 +07:00

1000

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Số: 03 /UBND-KTN
V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây
dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ
Thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN SỐ: ...Lai.Châu... ngày 02 tháng 01 năm 2020
Ngày: 07-01-2020
Chuyển: P.1. Lưu: h

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 06-01-2020
SỐ CV ĐẾN: 0001933

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN: 1378
Ngày: 07-01-2020
huyền:.....
Lưu hồ sơ số: ...

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lai Châu có ý kiến như sau:

1. Về thành phần hồ sơ: UBND tỉnh Lai Châu nhất trí với thành phần hồ sơ do Bộ Tài chính xây dựng.
2. Về nội dung hồ sơ

- Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định có quy định: "*Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa, người, phương tiện xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với cơ quan nhà nước*", đề nghị sửa thành: "*Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với cơ quan nhà nước*".

- Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung từ "*nước*" sau đoạn văn: "*Thực hiện kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin cơ chế một cửa quốc gia giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức trong...*"

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ Thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KTN.

07/01/2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giảng A Tỉnh

“Điều 7. Phương pháp đánh giá tác động của chính sách

Tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do”.

2.2. Đối với dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia,

- Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị cơ quan soạn thảo khi dẫn chiếu Nghị định có liên quan phải trích dẫn đủ số, ngày tháng ban hành của Nghị định dẫn chiếu.

- Tại Điều 10, khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh quy định cụ thể tại Điều bao nhiêu? Phụ lục số bao nhiêu? không để lửng dầu (...).

Sở Tài chính Tuyên Quang trân trọng tham gia ý kiến./*g*

Nơi nhận:

- Như trên (tham gia ý kiến);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT-QLNS (Ng.04).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128 /HQLC-NV
V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin
theo cơ chế một cửa quốc gia

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN
Lào Cai, ngày 17 tháng 01 năm 2020

ĐẾN SỞ.....
Ngày: 21-01-2020
Chuyên: P.1. Lũy.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỞ: 9015...
Ngày: 21-01-2020
Chuyên: ...CNTT. y
Lưu hồ sơ gốc

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Cục CNTT & Thông kê hải quan):

Thực hiện nội dung Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài Chính, ngày 31/12/2019 UBND tỉnh Lào Cai có Công văn số 1363/VPUBND-KT về việc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Theo đó, giao Cục Hải quan tỉnh Lào Cai chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tham gia ý kiến vào nội dung bản thảo. Cục Hải quan tỉnh Lào Cai báo cáo như sau:

1. Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.” Hiện nay, số trang của văn bản đang được đặt ở góc bên phải phần lề dưới. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa số trang được đặt giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản theo quy định.

2. Theo Mẫu số 02. Nghị định của Chính phủ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, “Phụ lục” cần được viết hoa, đứng, in đậm. Do vậy, đề nghị thay đổi từ “Phụ lục” thành “PHỤ LỤC”.

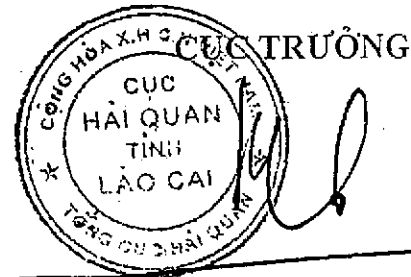
3. Về quy định thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin, đề nghị bổ sung vào Tờ trình lý do lựa chọn là 15 phút đối với nội dung kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; 01 phút đối với nội dung kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức trong nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đồng thời trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách cần bổ sung nội dung đánh giá tác động khi quy định thời gian như trên.

4. Các nội dung khác cơ bản nhất trí với nội dung của Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Tài chính.

Cục Hải quan tỉnh Lào Cai báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục CNTT & Thống kê hải quan) biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUBND tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, NV



Nguyễn Việt Quang

(R)

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /HQHG-NV

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết nối và chia
sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa
quốc gia.

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

Hà Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số:.....

Ngày: 08 -01- 2020

Chuyển: P.1. Lưu:.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số: 1578

Ngày: 08 -01- 2020

Chuyển: CNTT.....

Lưu hồ sơ:.....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Tổng cục Hải quan (Cục CNTT & Thống kê Hải quan).

Thực hiện nội dung công văn số 4167/UBND-KTTH ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Ngày 25/12/2019 Cục Hải quan tỉnh Hà Giang đã có văn bản số 2222/HQHG-NV gửi các Sở, Ngành trong tỉnh phối hợp, triển khai tham gia ý kiến vào đề cương Dự thảo xây dựng Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo Cơ chế một cửa quốc gia. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, Ngành. Cục Hải quan tỉnh Hà Giang tổng hợp các ý kiến tham gia như sau:

1. Đối với Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách đã thể hiện đầy đủ và chi tiết các nội dung cần đánh giá. Đồng thời, trên cơ sở xem xét các báo cáo, các Sở, Ngành nhận thấy việc ban hành Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa là cần thiết.

2. Đối với dự thảo Nghị định:

- Khối lượng thông tin được yêu cầu cung cấp và chia sẻ là rất lớn. Do đó, Nghị định cần quy định chi tiết về lộ trình thực hiện gắn với các thông tin cần cung cấp, chia sẻ để các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí nguồn lực, phương tiện, từng bước hoàn thiện hệ thống dữ liệu.

- Tại điểm d, khoản 2, điều 8, mục 1, chương II: Yêu cầu cung cấp thông tin đối với lĩnh vực đầu tư (về doanh nghiệp, dự án đầu tư, chính sách đầu tư...) chưa được xác định cụ thể để đáp ứng mục đích quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa.

- Tại Điều 12, 13, 14, mục 1 và Điều 20, 21, 22, mục 2, chương II: Đề nghị cơ quan soạn thảo biên tập rõ trách nhiệm của các bên liên quan.

- Tại khoản 2, điều 15, mục 2, chương II: Đề nghị biên soạn lại và làm rõ nguyên tắc “có đi, có lại” trong nội dung “*Việc kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện theo nguyên tắc có đi, có lại ...*”.

Cục Hải quan tỉnh Hà Giang báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục Hải quan được biết để tổng hợp././.w

Nơi nhận: *Sh*

- Như trên;
- Email: thaopt@customs.gov.vn
- Lưu: VT, NV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Minh Thành

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỰ DO - HẠNH PHÚC

Số: 17 /HQHT-NV

V/v góp ý dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

ĐẾN Số: Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 01 năm 2020

Ngày: 07 -01- 2020

Chuyển: P. A. Lũy

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số: 1234

Ngày: 07 -01- 2020

Chuyển: ...

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Thực hiện Văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính và Văn bản số 8525/UBND-NC ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc góp ý vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh đã chủ trì phối hợp lấy ý kiến của các cơ quan liên quan về nội dung dự thảo, sau khi nghiên cứu, tổng hợp của các đơn vị và có ý kiến như sau:

- Tại Điều 12 của dự thảo Nghị định: Cần quy định cụ thể cách thức bên cung cấp thông tin đưa thông tin lên Cổng thông tin một cửa quốc gia như thế nào; quy định trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

- Đề nghị bổ sung thông tin các kết luận thanh tra, kết luận giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cổng thông tin điện tử một cửa quốc gia.

- Các nội dung khác: Nhất trí như dự thảo.

Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh kính chuyển ý kiến đề Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) biết và tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh (thay b/c);
- Lưu VT, NV.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Đình Long

R



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Thời gian ký: 12/02/2020 14:04:24 +07:00

TCHQ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 655/UBND-TTPVHCC

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 02 năm 2020

V/v góp ý Nghị định quy
định thực hiện kết nối và chia
sẻ thông tin theo cơ chế một
cửa quốc gia

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số 6661

Ngày: 13-02-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY ĐẾN 12-02-2020

SỐ CV ĐẾN 0012729.....

Căn cứ văn bản 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2020 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thống nhất với dự thảo Nghị định nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Yên

12/02/2020
ĐVK

(R)

TCHQ

UBND TỈNH HẬU GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235/STC-OLNS Hậu Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 6998
Ngày: 14-02-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ĐẾN Số:
Hậu Giang, ngày 14-02-2020
Chuyển: 1 cửa

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY BẾP: 12-02-2020
SỐ CV BẾP: 0012839

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công văn số 5587/VP.UBND-KT ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang V/v triển khai thực hiện Công văn số 15024/BTC-TCHQ ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu và lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang tổng hợp thống nhất với các nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Kính gửi Bộ Tài chính./

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Lưu VP-NS.NTT03

Ký và ghi rõ họ tên
14/2

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đông Hoàng Dũng

(R)

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 210 /STC-VP

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Bến Tre, ngày 21 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số: 05-02-2020
Chuyển: SN

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: 5370

Ngày: 05-02-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Tổng cục Hải quan – Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Căn cứ Công văn số 314/UBND-TCĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định. Theo đó giao Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh góp ý gửi Bộ Tài chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

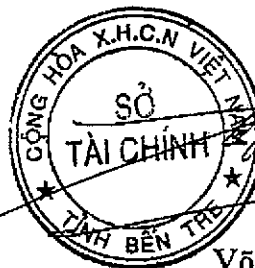
Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản, Sở Tài chính tỉnh Bến Tre thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Bến Tre về góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia kính gửi Bộ Tài chính xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, T(03).

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Phú

le CNPNTK
05/02/20
SN

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 195/STC-TCĐN
V/v Góp ý dự thảo các
Văn bản: Đề án bảo lãnh
thông quan; Hồ sơ đề
nghị xây dựng Nghị
định của Chính phủ về
kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa
quốc gia.

Phú Yên, ngày 11 tháng 01 năm 2020

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

ĐẾN Số:.....
Ngày: 04-02-2020
Chuyển: P. 1. Lưu:.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: 5108
Ngày: 04-02-2020
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ các Công văn của Bộ Tài chính: Số 15024/BTC-TCHQ ngày 11/12/2019 V/v Lấy ý kiến dự thảo Đề án bảo lãnh thông quan và số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 V/v Lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Công văn: Số 6413/UBND-KT ngày 17/12/2019 V/v Tham gia ý kiến dự thảo Đề án bảo lãnh thông quan và số 6537/UBND-KT ngày 25/12/2019 V/v Tham gia ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ.

Sở Tài chính báo cáo và tham gia ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Đề án bảo lãnh thông quan kèm theo Công văn số 15024/BTC-TCHQ ngày 11/12/2019 của Bộ Tài chính; dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa kèm theo Công văn số 15266/BTC-TCĐN ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính; Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo Đề án bảo lãnh thông quan và Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định nêu trên.

Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổng cục HQ - Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCĐN, Q.



UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 285 /UBND-NC

Bình Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia
sẻ thông tin theo cơ chế một
cửa quốc gia

CÁC CỤT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN
ĐẾN SỐ:
Ngày: 03-02-2020
Chuyển: A.1. C.Ư. k

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN: 21-01-2020
SỐ CV ĐẾN: 8695

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN S. 4985
Ngày: 03-02-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phức đáp Công văn số 590/BTC-TCHQ, ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính về việc tham gia góp ý đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu các dự thảo gửi kèm theo Công văn số 15266/BTC-TCHQ, ngày 16/12/2013 gồm: Tờ trình Chính phủ; Đề cương dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thống nhất hoàn toàn với các nội dung về sự cần thiết ban hành Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Trên đây là góp ý đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, chuyển Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo Chính phủ. /

Nơi nhận: 2

- Như trên;
- CT, các PCT tỉnh;
- LĐVP, NC, Thị;
- Lưu: VT. H^{KSTT}

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

me ANKTR
83103 120
thb

(R)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC CNTT VÀ THÔNG tin HẢI QUAN

Số: **309** /UBND-KT **ĐẾN** Số: Bắc Kạn, ngày **21** tháng **01** năm 2020
V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia
Chuyển: **P.1. Lưu** **h**

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN số:	4802
Ngày:	31-01-2020
Chuyển:	
Lưu hồ sơ bộ:	

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Sau khi giao các ngành chức năng nghiên cứu, đề xuất, UBND tỉnh Bắc Kạn có ý kiến như sau:

UBND tỉnh Bắc Kạn nhất trí về nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia do Bộ Tài chính soạn thảo.

UBND tỉnh Bắc Kạn gửi Tổng cục Hải quan để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử:**
- CT, PCT UBND tỉnh;
 - CVP; PVP (đ/c Thắt);
- Gửi bản giấy:**
- Bộ Tài chính;
 - Tổng cục Hải quan;
 - Lưu: VT, Hoàn.



Vũ Đức Chính

ky Cục CNTT
Ch
31/1

12

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /UBND-KTKH

Đắk Nông, ngày 30 tháng 01 năm 2020

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

V/v góp ý dự thảo Thông tư.

ĐẾN Số:

Ngày: 10-02-2020

Chuyển: P. 1. Lưu:

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: 6081 ...

Ngày: 10-02-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định về kết nối chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; Công văn số 15604/BTC-TCT về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thống nhất với nội dung dự thảo xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia và dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CP, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTKH.

TUO. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN



GIAM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Nguyễn Tấn Bi

Cy. Cục CNTT

10/2

(R)

UBND TỈNH LONG AN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 410/STC-VP

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

ĐẾN số: Long An, ngày 03 tháng 02 năm 2020

V/v đóng góp ý kiến hồ sơ xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

Ngày: 14-02-2020

Chuyển: P. L. C. ...

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số: 6964

Ngày: 14-02-2020

Chuyển: ...

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 2345/VP-VHXXH ngày 30/12/2019 của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, góp ý nội dung yêu cầu của Bộ Tài chính tại công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia;

Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định và ý kiến thống nhất của các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tỉnh Long An thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp hoàn chỉnh xây dựng Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, VP, TC.



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Đô

12



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Thời gian ký: 12/02/2020 14:04:24 +07:00

TCHQ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **432** /UBND-KT

V/v tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ
đề nghị xây dựng Nghị định về kết

CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HÀ NỘI theo cơ
chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số:.....
Ngày: 13 -02- 2020

Chuyển: P.1 cửa' *ly*

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020
TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN S. **6671**
Ngày: 13 -02- 2020
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY ĐẾN 12 -02- 2020.

SỐ CV ĐẾN: **0012728**

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 và Công văn số 590/BTC-TCHQ ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất với dự thảo tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia kèm theo Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính.

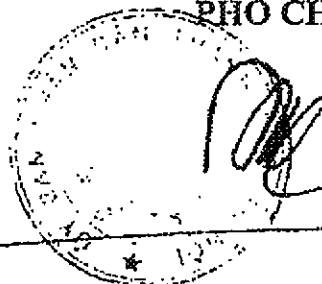
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có ý kiến đề Bộ Tài chính xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- PCT UBND TP Nguyễn Doãn Toàn;
- Cục Hải quan Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP Võ Tuấn Anh, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT (Nam).

2965 - 8

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Doãn Toàn

le he UNCTK
12/02/20
DM

(R)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự do - Hạnh phúc

Số: 646 /UBND-KTTC

CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN

Độc lập
Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết nối
và chia sẻ thông tin theo cơ chế
một cửa quốc gia

ĐẾN Số:.....
Ngày: 12-02-2020

Chuyển: S.N.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số: 6585

Ngày: 12-02-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ:

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 10-02-2020
0011329

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

UBND thành phố nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 và Công văn số 590/BTC-TCHQ ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Qua nghiên cứu, theo ý kiến của Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng và các sở ngành liên quan, UBND thành phố Đà Nẵng nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ của Bộ Tài chính và không có ý kiến tham gia bổ sung.

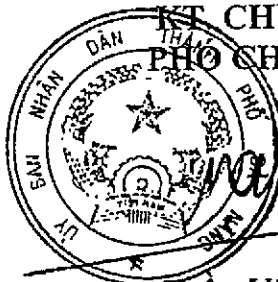
UBND thành phố có ý kiến gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)./. *hct*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Hải quan Đà Nẵng
- Lưu: VT, KTTC.

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Miên

Chị ANH
12/02/20
th

R

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **98** /UBND-TH

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết
nối và chia sẻ thông tin
theo cơ chế một cửa
quốc gia

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN SK:	5109
Ngày:	04-02-2020
Chuyển:	ch
Lưu hồ sơ số:	m

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính (tại Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019) về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia,

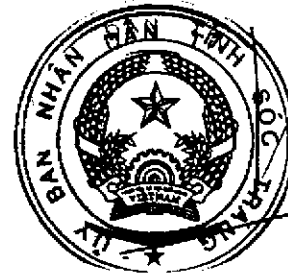
Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thống nhất với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Bộ Tài chính, không có ý kiến góp ý thêm.

Kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HTĐT: thaotp@customs.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chuyền

(R)

TCHQ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /UBND-KSTT

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Cao Bằng, ngày 06 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số: 09-01-2020
Chuyên: 1. LƯU

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SA: 1937
Ngày: 09-01-2020
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 08-01-2020
SỐ CV ĐẾN: 0003138

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa, một cửa quốc gia. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhất trí với nội dung của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định nêu trên và không có ý kiến khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh; | Bản ĐT
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, KSTT. 04

CHỦ TỊCH



[Signature]
Hoàng Xuân Ánh

[Signature]
09/01/20
[Signature]

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN
~~Độc lập~~ - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /STC-QLNS

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây
dựng Nghị định về kết nối và
chia sẻ thông tin theo cơ chế
một cửa quốc gia

ĐẾN Số:.....

Ngày: 08-01-2020 tại Gia Lai ngày 02 tháng 01 năm 2020

Chuyển: P. A. Lưu.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: 1699

Ngày: 08-01-2020

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 2906/UBND-NC ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, theo đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan Nghiên cứu dự thảo Nghị định kèm theo văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính, tổng hợp ý kiến tham gia gửi về Bộ Tài chính.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tỉnh Gia Lai có ý kiến tham gia như sau:

Thống nhất với hồ sơ của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan bao gồm: Tờ trình Chính phủ; Đề cương dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

Sở Tài chính kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD và PGD;
- Lưu: VT, THPTK.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dũng

Ký Anc. CMT
CM 8/11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/UBND-TH

V/v dự thảo Nghị định về kết nối
chia sẻ thông tin theo cơ chế một
cửa quốc gia.

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

An Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số:.....

Ngày: 08-01-2020

Chuyển: P.1 cửa' h

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: 1433

Ngày: 08-01-2020

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 15266/BCT-TCHQ, ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia;

Qua nghiên cứu dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, gồm: Tờ trình Chính phủ; Đề cương dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách... Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thống nhất với nội dung dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

Trên đây là ý kiến góp ý của UBND tỉnh An Giang gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan;
- CT & PCT UBND tỉnh Lê Văn Nưng;
- CVP UBND tỉnh, P.TH;
- Lưu: HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban Nhân
dân tỉnh
Email:
ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 07-01-2020
15:27:44 +07:00

Lê Văn Nưng

Ky An CNTT
8/1

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /UBND-KTTH CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN QUỐC GIA ngày 09 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề
nghị xây dựng Nghị định về kết nối
và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN Số:.....
Ngày: 10-01-2020
Chuyển: P. 1. Lưu: 1

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN số: 2235
Ngày: 10-01-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí với dự thảo hồ sơ do Bộ Tài chính xây dựng.

UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Hải quan;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTH-CB;
- Lưu: VT, KTTH (LC).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 09/01/2020 10:24:23



Đương Văn Chiêu

15/01/20

(R)



Ủy ban nhân dân tỉnh
08-01-2020 17:24:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /UBND-TC ĐẾN Số: ... Hòa Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2020
V/v tham gia dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định
đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định

Chuyển: P. Tài chính

Kính gửi: Bộ Tài chính

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN Số: 2236

Ngày: 10-01-2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhất trí với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./. *g*

Nơi nhận:

Như trên;

- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch

UBND tỉnh;

- Sở Tài chính;

- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;

- Lưu VT, TT (8b).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

B. C. N. P. K.
10/01/20
tin



Ủy ban nhân dân tỉnh
20-01-2020 15:59:44 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **86** /UBND-TCTM
V/v tham gia dự thảo Hồ sơ
đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định

Hòa Bình, ngày **20** tháng **01** năm **2020**
CỤC CHỈ VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số **4342**

Ngày: **21-01-2020**

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

ĐẾN Số:

Ngày: **21-01-2020**

Chuyển: **P. J. R. A. ' h**

Phản đáp Công văn số 590/BTC-TCHQ ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

Trên cơ sở Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Ngày 08/01/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có Công văn số 28/UBND-TCTM tham gia dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, đã gửi Bộ Tài chính (sao gửi kèm).

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./. **h**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TT (8b).



Bui Đức Hình

h
21/01/20
h

R

UBND TỈNH KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /STC-QLNS ĐẾN Số:.....Kon-Tum, ngày 07 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia
Chuyển: P-4 (ƯN).....

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 250.7...
Ngày: 13-01-2020
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Thừa ủy quyền của UBND tỉnh tại văn bản số 3289/VP-KTTH ngày 23 tháng 12 năm 2019 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia ý kiến dự thảo Đề án theo văn bản số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính. Sau khi phối hợp lấy ý kiến các đơn vị, địa phương có liên quan, Sở Tài chính tỉnh Kon Tum thống nhất nội dung dự thảo Nghị định nêu trên.

Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT-QLNS.

Kg Cục CNTT

13/1

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 07/01/2020 09:43:24



Lê Văn Trung

(R)

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /STC-THTK

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN số:
Ngày: 13-01-2020
Chuyển: ...P. ...

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN số: 2424 ..
Ngày: 13-01-2020
Chuyển: ...CT ...
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; Công văn số 10517/UBND-KT ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

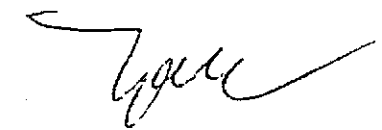
Sau khi nghiên cứu và trao đổi với các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa của Bộ Tài chính.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài chính gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c)
- GD, PGD;
- Lưu: VT, THTK (Mình 02b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Yên



Cơ quan: Ủy ban nhân
dân tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký:
10.01.2020 14:29:57
+07:00

(R)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110 /UBND-TH

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa quốc gia

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số:.....

Ngày: 13-01-2020

Chuyển: P. 1. Lưu:.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN 2451

Ngày: 13-01-2020

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Báo cáo đánh giá của chính sách, dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách và dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất với nội dung các dự thảo nêu trên.

Rất mong Bộ Tài chính sớm hoàn chỉnh dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh (TT);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, DT (CVGY05).

TL. CHỦ TỊCH

HÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Tấn Khương

Kg Cục CNTT

CM 13/1

(R)



Ký bởi: Văn phòng Bộ
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Thời gian ký: 10/01/2020 16:17:17 +07:00

UBND TỈNH BÌNH THUẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65 /STC-QLNS CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN Bình Thuận, ngày 08 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định
kết nối và chia sẻ thông tin theo
cơ chế một cửa quốc gia
ĐẾN Số:.....
Ngày: 13 -01- 2020
Chuyển: P. T. Lúa.....

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 10 -01- 2020
SỐ CV ĐẾN: 0004138

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN 2435
Ngày: 13 -01- 2020
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

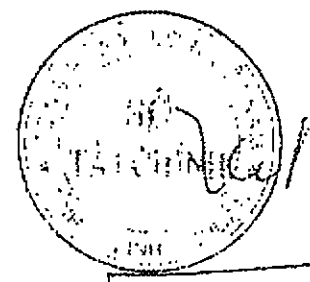
Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính Bình Thuận thống nhất Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia do Bộ Tài chính soạn thảo.

Kính báo cáo Bộ Tài chính././

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - Lưu: VT, QLNS, Toại.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Ba

kg Cục CNTT
M 13/1

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2365/SNN&PTNT-VP *Quảng Nam*, ngày 26 tháng 12 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

ĐẾN SỐ: 08-01-2020
Chuyển: *P.1. Lưu*

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN: 02-01-2020
SỐ CV ĐẾN: 0000689

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 1694
Ngày: 02-01-2020
Chuyển: *Thực hiện*
Lưu hồ sơ số: *Thực hiện*

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Thực hiện Công văn số 7684/UBND-KTN ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia;

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất với nội dung của dự thảo.

Kính báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh tổng hợp./. *L*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP (Vũ I).

C:\Users\Administrator\Documents\2019\1004\CUYF\Depban DL2019-12262019\Góp ý dự thảo HS về kết nối chia sẻ theo 1 cửa.docx

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Tấn

ky. An. CVT
Om
8/1

(R)

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH THANH HÓA**

Số: 10 /HQTH-NV

V/v TGYK Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị
định về kết nối và chia sẻ thông tin theo
cơ chế một cửa Quốc gia

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 01 năm 2020

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

ĐẾN Số:..... Ngày: 07-01-2020 Chuyển: P-1 uế h

TỔNG CỤC HẢI QUAN ĐẾN S.A: 1205 ... Ngày: 07-01-2020 Chuyển: CN Lưu hồ sơ: Tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải Quan)

Thực hiện công văn số 17861/UBND-KTTC ngày 30/12/2019 của UBND
Hóa về việc TGYK Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và
chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa Quốc gia theo nội dung công văn số
15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính. Cục Hải quan tỉnh Thanh
Hóa báo cáo như sau:

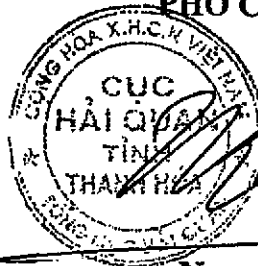
Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa thống nhất ý kiến với các văn bản tại Hồ sơ
đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa
Quốc gia.

Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa báo cáo Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)
biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Thanh Hóa (thay b/c);
- Lưu: VT, NV (03b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Huệ

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 104 /HQHP-CNTT

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin
theo cơ chế một cửa quốc gia.

(R)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~
~~CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN~~

Hải Phòng, ngày 03 tháng 01 năm 2020

ĐẾN

Ngày: 08-01-2020

Chuyển: P. 1. Liệu

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số: 1634

Ngày: 08-01-2020

Chuyển: MT TCHQ ngày

Lưu hồ sơ: 16/12/2019

bán nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Ngày 25/12/2019, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng nhận được công văn số 8166/UBND-DN ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao Cục Hải quan thành phố Hải Phòng chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến theo đề nghị tại công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019.

Cục Hải quan thành phố Hải Phòng báo cáo như sau:

- Cục Hải quan thành phố Hải Phòng đã gửi công văn đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan tại thành phố Hải Phòng tham gia ý kiến. Các Sở, ban, ngành tại thành phố Hải Phòng nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

- Về phía Cục Hải quan thành phố Hải Phòng đã tham gia ý kiến tại 02 văn bản số 9472/HQHP-CNTT ngày 12/7/2019, 12381/HQHP-CNTT ngày 12/9/2019. Đồng thời đã tham gia ý kiến trực tiếp tại Hội nghị trực tuyến do Thứ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, cuộc họp lấy ý kiến do Tổng cục Hải quan tổ chức, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng không có ý kiến gì thêm.

Vậy, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (thay b/c);
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Kiên Giang

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỐNG KÊ GIAO LƯU - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN Số:....*Đồng Tháp.*
Ngày: *14-01-2020*
Chuyên:....*P.T. Trưa' k.*

ĐẾN SỐ: 2740
Ngày: 14-01-2020
huyện:
Số hồ sơ số: Thủ

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 13-01-2020
SỐ QUẢN: 0004637

Kính báo cáo Bộ Tài chính *Đ.Đ.Đ.*

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Thành

ky. Ave. cars
14/1

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **348** /HQHCM -CN
V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin
theo cơ chế một cửa quốc gia

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

ĐẾN Số:.....

Ngày 24-02-2020

Chuyên: P.1.1.2.2.2.2

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN S. 8497

Ngày: 24-02-2020

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Cục Công nghệ Thông tin và Thống kê - Tổng cục Hải quan

Căn cứ công văn số 11975/VP-KT ngày 23/12/2019 của Ủy Ban Nhân
Dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng
nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia;

Căn cứ công văn 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài Chính
về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định về kết nối và chia sẻ
thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia;

Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Qua nghiên
cứu dự thảo, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với nội dung dự
thảo.

Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Cục Công nghệ Thông tin
và Thống kê để tập hợp theo quy định./. *Phạm Minh Lê*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Các Đ/c Phó Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, P.CNTT (04b).

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Minh Lê

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG

1317
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc
.....

Số: 3137 /VP-KT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2020

PHIẾU CHUYỂN

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố

Kính chuyển Công văn số 590/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Đề nghị Cục Hải quan thành phố khẩn trương góp ý gửi Bộ Tài chính theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân TP tại Công văn số 11975/VP-KT ngày 23/12/2019./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Phòng KT



Nguyễn Hữu Tín

1



Người ký: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Email: ubnd@tp HCM.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 23.12.2019 15:46:31 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2019

Số: 41975/VP-KT

V/v góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng nghị định về kết nối và
chứa sẻ thông tin theo cơ chế một
cửa quốc gia

KHẨN

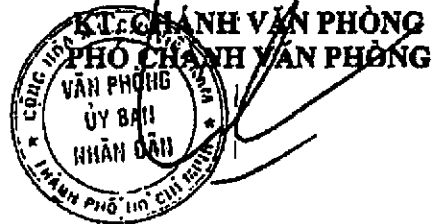
Kính gửi: Cục Hải quan thành phố

Tiếp nhận Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định về kết nối và chứa sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Căn cứ quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Cục Hải quan thành phố khẩn trương nghiên cứu, góp ý theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên, gửi trực tiếp cho Bộ Tài chính trước ngày 05 tháng 01 năm 2020/.

Nơi nhận:

- Như trên, kèm file.doc;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg).



Nguyễn Hữu Tín

STT	Cơ quan, đơn vị Bộ Tài chính lấy ý kiến tham gia	Cơ quan, đơn vị đã gửi ý kiến tham gia	Cơ quan, đơn vị chưa gửi ý kiến tham gia
	ngiệp Việt Nam		
V	Các hiệp hội nghề nghiệp và công nghệ thông tin		x

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:
Ngày: 07 - 01 - 2023
Quảng Ngãi
Đề nghị
Chuyên: P. 1. Mua' 4
phụ

Ngày 07-01-2020 Người, ngày 03 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định của Chính phủ

dề nghị
Chuyên: P. 2 ...

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

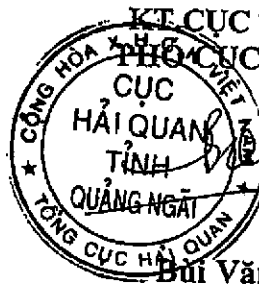
Thực hiện nội dung công văn số 6995/UBND-KT ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi thống nhất với nội dung Dự thảo và không có ý kiến tham gia gì thêm.

Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) biết, tổng hợp./. *Quil*

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NV, quang4.



Bùi Văn Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN VÀ MÔI TRƯỜNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN SỐ:.....

Ngày 02 tháng 12 năm 2019, ngày 25 tháng 12 năm 2019

Nguyên: P. 1. miu' ky

Nguyên: P. 1. miu' ky

ĐẾN SÁ. ... 233

Ngày: 02 -01- 2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số: **Cá**

BỘ TÀI CHÍNH

NGÀY BÊN: 31-12-2019

SỐ QUÂN: 6122334

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính V/v tham gia ý kiến vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa Quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa;

Thực hiện Công văn số 3229/UBND-TH ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định,

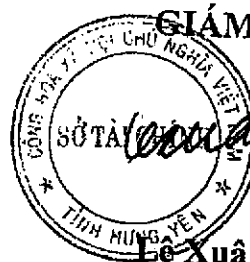
Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Hưng Yên nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa Quốc gia.

Vậy, Sở Tài chính Hưng Yên có ý kiến tham gia kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Lưu: VT, HCSN.

for CNR
20/12
2020



GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Tiến

CỤC HẢI QUAN TP. HÀ NỘI
CHI CỤC HẢI QUAN VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /HQVP-NV

CỤC CNIT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

Phúc Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2020

V/v tham gia ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia

ĐẾN SỐ:
Ngày: 10-01-2020
Chuyển: P. 4. Lưu: 4

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 2135
Ngày: 10-01-2020
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ: ...

Kính gửi: Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)

Thực hiện công văn số 10233/UBND-KT3 ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc về việc tham gia ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc tham gia ý kiến như sau:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc hoàn toàn nhất trí với nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc báo cáo Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh Vĩnh Phúc (để b/c);
- Lưu: VT, NV (03b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG




Phạm Văn Thắng

Đã có 1410/12020

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 261 /UBND-TH

Bình Định, ngày 14 tháng 01 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định của
Chính phủ về kết nối và chia sẻ thông
tin theo cơ chế một cửa quốc gia

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SÀ: 2143 ..
Ngày: 21-01-2020
Chuyển: ...CMTT 2.
Lưu hồ sơ số:Thực hiện

Kính gửi: Bộ Tài chính

Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia; sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

Thông nhất với nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục Hải quan;
- PCTTT Phan Cao Thắng;
- Cục Hải quan;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

✓ Mục 03 Thảo Thảo TP, Trại (Ghi đúng)

22
01

24

-> CMTR

TCHQ

UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236 /STC-QLNS

CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN VÀ TỔNG CỤC HẢI QUAN

Yên Bái, ngày 20 tháng 01 năm 2020

V/v: Tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết nối và
chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa
của Quốc gia

ĐẾN Số:

Ngày: 31-01-2020

Chuyển: P. Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
NGÀY ĐẾN	30-01-2020
SỐ CV ĐẾN	0008974

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN số	4782
Ngày	31-01-2020
Chuyển	
Lưu hồ sơ số	

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 19/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Công văn số 3660/UBND-TC ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Yên Bái về việc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Sau khi phối hợp với Chi cục Hải quan Yên Bái và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Sở Tài chính nhất trí với các nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia do Bộ Tài chính soạn thảo.

Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Uyển

CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHI CỤC HẢI QUAN HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: 68/HQHD-NV

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng
Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo
cơ chế một cửa quốc gia

Hải Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN số: 4817...

Ngày: 31-01-2020

Chuyển: ... CN...

Lưu hồ sơ: ...

Kính gửi: Bộ Tài Chính (Tổng cục Hải quan);

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

CỤC CNTT VÀ THỐNG KÊ HẢI QUAN

ĐẾN số:

Ngày: 31-01-2020

Chuyển: P.1 và P.2

Thực hiện nội dung công văn số 192/UBND-VP ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia. Chi cục hải quan Hải Dương có ý kiến như sau:

Chi cục nhất trí với nội dung dự thảo nêu trên.

Vậy, Chi cục Hải quan Hải Dương báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục trưởng (thay báo cáo);
- Lưu: VT, ĐNV.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Hải An

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103 /HQKG-NV

V/v đơn đốc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

CỤC HẢI QUAN TỈNH KIÊN GIANG

ĐẾN Số:

Ngày: 04-02-2020

Chuyển: 1 Cục

Ngày 22 tháng 01 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN S. 5104

Ngày: 04-02-2020

Chuyển: CNTT

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Tổng Cục Hải quan (Cục CNTT & Thống kê Hải quan)

Căn cứ công văn số 304/VP-KTTH ngày 20/01/2020 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Kiên Giang về việc giao Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia theo yêu cầu tại công văn 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài Chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Kiên Giang, Cục Hải quan Kiên Giang xin tham gia ý kiến đóng góp như sau:

Qua nghiên cứu, thảo luận nội dung Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Cục Hải quan Kiên Giang thống nhất nội dung dự thảo.

Cục Hải quan Kiên Giang báo cáo Cục CNTT & Thống kê Hải quan- Tổng Cục Hải quan./. CTG

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, NV, thanhhm (1b).

K. T. CỤC TRƯỞNG
P. CỤC TRƯỞNG
CỤC
HẢI QUAN
TỈNH KIÊN GIANG

Trần Minh Tiến

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 335 /STC-QLNS

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Sơn La ngày 31 tháng 01 năm 2020

ĐẾN Số:.....

Ngày 04-02-2020

Chuyển: P.1. Xuã.....

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN	Số: 5103
Ngày:	04-02-2020
Chuyển:	
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 565/BTC-TCNH ngày 16/01/2020; Công văn số 590/BTC-TCHQ ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Sơn La tại Công văn số 147/UBND-TH ngày 20/01/2020 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tỉnh Sơn La nhất trí với 02 dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị định của Chính phủ do Bộ Tài chính soạn thảo, cụ thể:

1. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

2. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, ban hành theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (Để báo cáo)
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Tài chính các NH&TCTC;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TTra, NS Sơn 04 bản.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Thị Ngọc Yến

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 173 /HQCT-NV

Cần Thơ, ngày 06 tháng 02 năm 2019

V/v xây dựng Nghị định về kết
nối và chia sẻ thông tin theo
chế một cửa quốc gia

CỤC CNTT VÀ THÔNG KÊ HẢI QUAN

ĐẾN Số:.....

Ngày: 11-02-2020

Chuyển: P. T. Lưu: *ky*

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN S. 6844 ...

Ngày: 11-02-2020

Chuyển: ... *CH* ...

Lưu hồ sơ số: *m*

Kính gửi:

- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Thực hiện Công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia và Công văn số 269/VPUB-KT ngày 21/01/2020 của Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ về việc đôn đốc tham gia góp ý dự thảo Nghị định về thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia, Cục Hải quan thành phố Cần Thơ báo cáo như sau:

Cục Hải quan thành phố Cần Thơ đã có văn bản gửi các Sở, ban ngành có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ để lấy ý kiến đóng góp. Các đơn vị đều thống nhất và không có ý kiến đóng góp thêm.

Cục Hải quan thành phố Cần Thơ kính báo đến Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. / *ky*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, NV, TRANGNP (3b). *m*

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



ky
Nguyễn Văn Vũ



Ủy ban nhân
dân tỉnh Khánh
Hòa
06.02.2020
16:45:13
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 982 /UBND-KT

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị
định về kết nối và chia sẻ thông tin
theo cơ chế một cửa quốc gia.

ĐẾN

Số: Khánh Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2020

21-02-2020

Chuyển: P. A. Lưu: 2 h

TRONG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN: 9318

Ngày: 21-02-2020

Chuyển:

Mã hồ sơ:

KHẨN

Kính gửi: Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Khánh Hòa nhận được công văn số 15266/BTC-TCHQ ngày 16/12/2019 của Bộ Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Sau khi nghiên cứu dự thảo, UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất với nội dung dự thảo, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ tỉnh;
- Lưu: VT, HB, HLe. 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

Le HUU HOANG
20/2/20

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1406 /UBND-HCC

V/v ý kiến Hồ sơ đề nghị xây
dựng Nghị định về kết nối và
chia sẻ thông tin theo cơ chế
một cửa quốc gia.

CỤC CNTT VÀ THÔNG TIN

ĐẾN số:
Ngày: 21-02-2020
Chuyển: P.1. Lưu: h

Đồng Nai, ngày 18 tháng 02 năm 2020

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN số: 8519
Ngày: 21-02-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 590/BTC-TCHQ ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính về đơn đốc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Tài chính, đồng thời tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất với các nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là nội dung góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, HCC;

Ước (NP) 21/02/20

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Ký bởi Ủy ban nhân dân
tỉnh Đồng Nai
Ngày ký: 18-02-2020
08:03:06 407:00

Phạm Việt Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số: 998 /UBND-VP

V/v: Góp ý đối với Hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị định về kết nối chia
sẻ thông tin theo cơ chế một cửa
quốc gia

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN SỐ: 8034
Ngày: 20-02-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số: Ngày: 16/12/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU ngày 12 tháng 02 năm 2020

ĐẾN SỐ:
Ngày: 20-02-2020
Chuyển: P.1. CH. 1

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN 12-02-2020
SỐ CV ĐẾN: 1285

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ngày 16/12/2019, Bộ Tài chính có công văn số 15266/BTC-TCHQ về việc
lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin theo
cơ chế một cửa quốc gia.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình Chính phủ, Đề cương dự thảo Nghị
định, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Báo cáo đánh giá thực trạng
các vấn đề liên quan đến chính sách, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thống nhất
với nội dung của dự thảo Hồ sơ.

Trên đây là ý kiến của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kính gửi Bộ Tài
chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, NC7.

✓ Gie ANP 12/20
20/02/20
TH



Trần Văn Tuấn